BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

BÁC HỒ
VỚI TUYÊN QUANG
TUYÊN QUANG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

Tháng 10 năm 2026

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

BÁC HỒ VỚI TUYÊN QUANG
TUYÊN QUANG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

Tháng 10 năm 2026



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
1890 - 1969

"Lấy gương tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách làm tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới"

Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr.672.

"Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người mới, con người xã hội chủ nghĩa. Phải yêu thương quê hương xứ sở. Phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, trồng trọt, chăn nuôi tốt. Phải bảo vệ rừng, phải đoàn kết, phải phát triển đảng viên. Phải đấu tranh thanh toán nạn mù chữ. Mỗi đảng viên phải gương mẫu, đầu tàu, chịu khó học tập văn hóa, học tập kỹ thuật, nói đi đôi với làm. Không được ngại gian khổ, cấp ủy phải đoàn kết, gắn bó, hăng hái làm việc và làm việc thật tốt".

Trích "Bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ III, vòng 2". In trong Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang 1940-1975, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.277.

"Cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải đoàn kết chặt chẽ; phải hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân, đặt lợi ích chung của Nhân dân lên trên lợi ích riêng của mình; phải làm gương mẫu trong đoàn kết dân tộc, trong học tập và trong lao động sản xuất; Phải chống quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô".

Trích "Bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân Hà Giang ngày 27/3/1961". In trong Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang 1945-2025, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội, 2025, tr.196.

Lời giới thiệu

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới - người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lãnh tụ thiên tài của Đảng ta và dân tộc Việt Nam. Người đã để lại cho Đảng ta, Nhân dân ta một di sản tinh thần vô giá, đó là tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh.

Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lựa chọn làm căn cứ địa trung tâm lãnh đạo cách mạng cả nước, là Thủ đô Khu Giải phóng - Thủ đô Kháng chiến. Đặc biệt, trong khoảng thời gian gần 6 năm ở, làm việc tại đây (1945 - 1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì nhiều hội nghị quan trọng quyết định vận mệnh của dân tộc: Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (ngày 16 và 17/8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951)… Những năm tháng ấy đã in đậm dấu ấn của Người trên mảnh đất Tuyên Quang.

Năm 1961, sau 7 năm miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, ngày 19-20/3, Người đã có dịp trở lại thăm Tuyên Quang, ngày 26-27/3, Người đến thăm Hà Giang và có những lời căn dặn ân cần đối với cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc. Những tình cảm, lời căn dặn của Người là nguồn động viên to lớn, trở thành những giá trị tinh thần quý báu đối với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà trong mọi giai đoạn cách mạng.

Là vùng đất địa đầu cực Bắc của Tổ quốc, giàu truyền thống cách mạng, những năm qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Việc "học tập" và "làm theo" Bác đã có sự gắn kết chặt chẽ; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã được triển khai mạnh mẽ với tinh thần: "*Cán bộ, đảng viên chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, cấp trên gương mẫu trước cấp dưới, cấp ủy gương mẫu trước đảng viên, đảng viên gương mẫu trước quần chúng*". Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện, lan tỏa nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo của nhiều điển hình tiêu biểu là những tập thể, cá nhân trực tiếp công tác, sản xuất, lao động, chiến đấu, học tập nhất là ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cộng đồng ghi nhận, được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng; là những tấm gương "bình dị mà cao quý" trong vườn hoa "người tốt - việc tốt" học tập và làm theo Bác bằng việc làm cụ thể, thiết thực từ thực tiễn.

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống về những sự kiện lịch sử, năm tháng Người sống, làm việc, trở lại thăm Tuyên Quang và đến thăm Hà Giang cùng những tình cảm, lời căn dặn của Người đối với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; về những mô hình, cách làm hay của tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác; qua đó góp phần cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, xây dựng tỉnh Tuyên Quang phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn sách "**Bác Hồ với Tuyên Quang - Tuyên Quang học tập và làm theo lời Bác**".

Cuốn sách gồm 2 phần:

- *Phần thứ nhất*: ***Bác Hồ với Tuyên Quang***

Giới thiệu những địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở, làm việc và những hoạt động quan trọng của Người tại Tuyên Quang giai đoạn chuẩn bị cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và sự kiện Bác Hồ trở lại thăm Tuyên Quang, đến thăm Hà Giang năm 1961.

- *Phần thứ hai:* ***Tuyên Quang học tập và làm theo lời Bác***

Phản ánh thực tiễn kết quả triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh thông qua những mô hình hay, cách làm sáng tạo của tập thể, cá nhân điển hình thuộc các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản và phát hành, Ban Biên soạn trân trọng cảm ơn sự phối hợp, trách nhiệm trong công tác cung cấp thông tin, tư liệu của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy xã, phường, cơ quan, đơn vị trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, hoàn thiện nội dung cuốn sách. Mặc dù đã có nhiều cố gắng song không tránh khỏi thiếu sót, Ban Biên soạn rất mong nhận được góp ý của bạn đọc để nội dung cuốn sách tiếp tục được hoàn thiện hơn.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc!

BAN BIÊN SOẠN

Phần thứ nhất



BÁC HỒ VỚI TUYÊN QUANG

I- HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ TỪ PÁC BÓ - CAO BẰNG ĐẾN TÂN TRÀO - TUYÊN QUANG, TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc ta, Tuyên Quang là vùng đất vinh dự hai lần được chọn làm trung tâm căn cứ địa cách mạng, là Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, nơi Bác Hồ, Trung ương Đảng ở, làm việc và lãnh đạo cách mạng cả nước.

***Lần thứ nhất*:** Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, ngày 28/01/1941 Bác Hồ kính yêu trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người quyết định chọn tỉnh Cao Bằng làm điểm tựa đầu tiên để xây dựng thành căn cứ địa chỉ đạo cách mạng cả nước, đồng thời Người cùng Trung ương Đảng chủ trương từng bước mở rộng căn cứ địa và con đường liên lạc với Trung ương, với miền xuôi qua hướng Thái Nguyên, Tuyên Quang. Thực hiện chủ trương đó, con đường "Nam Tiến" hình thành.

Phong trào cách mạng ở tỉnh Tuyên Quang được xây dựng từ năm 1937, đến đầu năm 1945 đã phát triển cả chiều sâu lẫn bề rộng, bảo đảm những điều kiện cơ bản để khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 10/3/1945, Khởi nghĩa Thanh La, huyện Sơn Dương thành công và từ đó giải phóng toàn huyện Sơn Dương. Đến ngày 22/5/1945, hầu hết các địa phương trong tỉnh Tuyên Quang được giải phóng và mở rộng ra các vùng lân cận, tạo thành vùng giải phóng rộng lớn.

Tháng 5/1945, trước diễn biến nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước theo chiều hướng ngày càng thuận lợi cho cách mạng Việt Nam, để thuận tiện cho việc chỉ đạo phong trào toàn quốc, lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định chuyển trung tâm lãnh đạo cách mạng từ Cao Bằng về Tuyên Quang.

Xuất phát từ Pác Bó, ngày 04/5/1945, trải qua 400 km đường rừng, 10 huyện thuộc 3 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn (nay là tỉnh Thái Nguyên) và Tuyên Quang, với 13 địa điểm nghỉ đêm, ngày 21/5/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh và đoàn cán bộ về tới đình Hồng Thái, xã Tân Trào. Người làm việc với các đồng chí lãnh đạo Phân khu B - Nguyễn Huệ, sau đó về thôn Tân Lập, xã Tân Trào. Sau khi lãnh tụ Hồ Chí Minh về Tân Trào, các đồng chí: Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt từ dưới xuôi lên cùng các đồng chí: Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Song Hào và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng ở và làm việc tại Tân Trào. Từ đây, Tân Trào trở thành Thủ đô Khu giải phóng, Trung tâm đầu não lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước.

Tại Tân Trào, đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng, quyết định vận mệnh của dân tộc: Hội nghị toàn quốc của Đảng, quyết định phát động và lãnh đạo Nhân dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền; Đại hội Quốc dân Tân Trào, tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng; từ Tân Trào, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban giải phóng dân tộc đọc Quân lệnh số 1 và hạ lệnh xuất quân, chỉ huy đơn vị tiến sang giải phóng thị xã Thái Nguyên và tiến về giải phóng Thủ đô Hà Nội.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 22/8/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào về Hà Nội. Người đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: "Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: "Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn". Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi

đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn… Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa…”[1].



Lán Nà Nưa - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc từ cuối tháng 5/1945 đến ngày 22/8/1945 để chuẩn bị và lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945

Lần thứ hai: Tháng 9/1945, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Tháng 12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, một lần nữa Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Tuyên Quang để lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc. Trong thời gian ngắn, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương đã di chuyển về Tuyên Quang, đóng trụ sở làm việc tại nhiều địa điểm để lãnh

[1] *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tập 2, tr. 235.

đạo cuộc kháng chiến. Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Các đồng chí Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã về ở và làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Hội đồng Chính phủ sau phiên họp tại chân Đèo De, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, năm 1948

Theo suốt chiều dài cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở, làm việc tại Tuyên Quang với thời gian gần 6 năm. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng tổ chức nhiều đại hội, hội nghị, phiên họp quan trọng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận… quyết định những quyết sách lớn để đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi, như: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng, Đại hội toàn quốc thống nhất mặt trận Việt Minh - Liên Việt, Hội nghị liên minh Nhân dân ba nước Việt

Nam - Lào - Campuchia; Đại hội các chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc…

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài phát biểu, bài viết về đạo đức cách mạng và rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; nơi diễn ra những hoạt động ngoại giao quan trọng, đặc biệt tại đây Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo cuộc tấn công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

II- MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐÃ Ở, LÀM VIỆC VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI TẠI TUYÊN QUANG[2]

1. Trước và trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Đầu tháng 5/1945, trước diễn biến nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước theo chiều hướng ngày càng thuận lợi cho cách mạng Việt Nam, để thuận tiện cho việc chỉ đạo phong trào toàn quốc, lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định chuyển trung tâm lãnh đạo cách mạng từ Cao Bằng về Tuyên Quang.

Ngày 04/5/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh và đoàn công tác xuất phát từ Pắc Bó, tỉnh Cao Bằng, đến ngày 21/5/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh và đoàn cán bộ về tới đình Hồng Thái, xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang. Người làm việc với các đồng chí lãnh đạo Phân khu B - Nguyễn Huệ, sau đó về thôn Tân Lập, xã Tân Trào. Từ đây, Tân Trào trở thành căn cứ Trung tâm đầu não lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước.

[2] Các tài liệu trong phần này được tuyển chọn, tập hợp từ Hồ Chí Minh-Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản năm 2016 và các hồ sơ di tích lịch sử cách mạng của Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang.

Về đến Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh ở và làm việc khoảng một tuần tại nhà ông Nguyễn Tiến Sự là Chủ nhiệm Việt Minh thôn Tân Lập. Sau đó, để giữ bí mật và tiện làm việc, Người chuyển lên ở trong căn lán nhỏ, đơn sơ bên sườn đồi thuộc khu rừng Nà Nưa, cách làng Tân Lập hơn 01 km về phía Đông dãy núi Hồng. Lán có hai gian nhỏ, một bên là nơi nghỉ, một bên là chỗ làm việc và tiếp khách. Nhiều văn kiện, chỉ thị, các chủ trương, kế hoạch được lãnh tụ Hồ Chí Minh khởi thảo tại căn lán nhỏ này.

Cuối tháng 5/1945, Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chỉ thị thành lập Trường Quân chính kháng Nhật, đặt trụ sở tại Khuổi Kịch, xã Tân Trào, là nơi đào tạo cán bộ đầu tiên của quân đội ta.

Từ tình hình chung của cả nước và nội dung Nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, ngày 04/6/1945, Tổng bộ Việt Minh đã triệu tập Hội nghị thành lập Khu Giải phóng gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái. Khu Giải phóng đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Chỉ huy lâm thời. Hội nghị đã thông qua những chủ trương, chính sách thực hiện trong Khu Giải phóng.

Cuối tháng 6/1945, Người đến xóm Lũng Cò, xã Minh Thanh khảo sát địa hình và tìm hiểu tình hình mọi mặt, chọn địa điểm làm sân bay để đón quân Đồng minh. Ngày 17/7 và 19/7/1945, Người thảo luận với Thiếu tá tình báo Mỹ E.Tô - mát về mục đích của Mặt trận Việt Minh và về khu vực hoạt động của đội *"Con Nai"*[3].

[3] Tên mật danh (code name) của một đơn vị tình báo Mỹ thuộc OSS – Cơ quan Tình báo Chiến lược Hoa Kỳ, được cử vào Việt Nam để hỗ trợ lực lượng Việt Minh chống quân Nhật trong những tháng cuối của Thế chiến II. Đội do Thiếu tá Allison Kent

Cuối tháng 7 đầu tháng 8/1945, tình thế cách mạng trực tiếp đã chín muồi. Đúng vào thời điểm đó, Bác ốm nặng, nhưng Người vẫn gắng gượng làm việc. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh khẩn trương chuẩn bị Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân. Bác có ý kiến: "Có thể thiếu một số đại biểu nào đó chưa về kịp cũng họp. Nếu không thì không kịp được với tình hình chung"[4]. Từ lán Nà Nưa, Người chỉ thị: "Lúc này, thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập"[5].

Ngày 14 và ngày 15/8/1945, dưới sự chỉ đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp trong căn lán nhỏ tại khu rừng Nà Nưa. Hội nghị quyết định: Đảng phải kịp thời phát động và lãnh đạo Nhân dân đứng lên tổng khởi nghĩa để giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bọn bù nhìn tay sai, trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam. Hội nghị đề ra những chủ trương quan trọng về đối nội, đối ngoại cần phải thực hiện sau khi tổng khởi nghĩa thành công. Hội nghị chỉ ra: "Tập trung lực lượng vào những chỗ cần thiết để đánh", "đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê", "làm tan rã tinh thần quân địch và dụ chúng hàng trước khi đánh"[6], Hội nghị đề ra kế hoạch đối phó với những trường hợp quân ta phải thoái lui, nhằm "Giữ gìn đội ngũ, bảo toàn lực lượng"[7].

Thomas chỉ huy, có mặt tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ tháng 7/1945 hoạt động tại Việt Nam vào năm 1945.

[4] Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử,* Nxb Văn học, Hà Nội, 1977, tr.202.

[5] Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử,* Sđd, 1977, tr.203.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.425, 429.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* t.7, tr.429. Sđd.



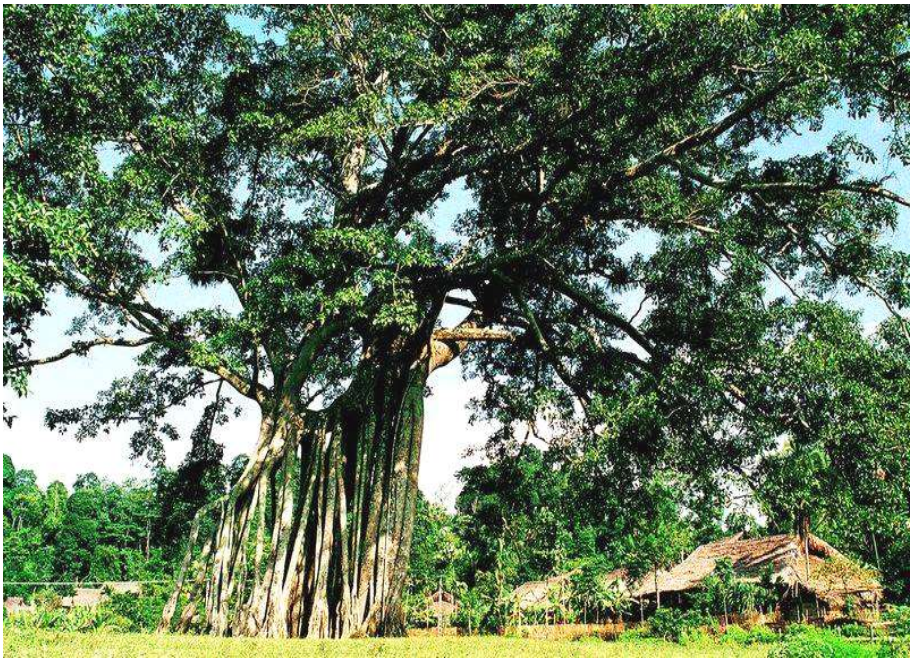
Đình Tân Trào thuộc Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào - Nơi họp Đại hội Quốc dân từ ngày 16 đến 17/8/1945

Sau khi Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội Quốc dân được tổ chức với tinh thần hết sức khẩn trương. Đại hội làm việc trong 2 ngày (ngày 16 và 17/8/1945) tại đình Tân Trào, xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua lệnh khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh và 10 chính sách lớn của Việt Minh[8]. Đại hội quy định

[8] Gồm: 1. Giành lấy quyền, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trên nền tảng hoàn toàn độc lập. 2. Võ trang nhân dân. Phát triển Quân giải phóng Việt Nam. 3. Tịch thu tài sản của giặc cướp nước và của Việt gian, tuỳ từng trường hợp sung công làm của quốc gia hay chia cho dân nghèo.4. Bỏ các thứ thuế do Pháp, Nhật đặt ra; đặt các thứ thuế công bằng và nhẹ. 5. Ban bổ những quyền của dân cho dân: a. Nhân quyền; b. Tài quyền (quyền sở hữu); c. Dân quyền: quyền phổ thông đầu phiếu, quyền tự do dân chủ (tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, ngôn luận, hội họp, đi lại), dân tộc bình quyền, nam nữ bình quyền. 6. Chia lại ruộng công cho công bằng, giảm địa tô, giảm địa tức, hoãn nợ, cứu tế nạn nhân.7. Ban bố luật lao động: ngày làm tám giờ, định lương tối thiểu, đặt xã hội bảo hiểm. 8. Xây dựng nền kinh tế quốc dân, phát triển nông nghiệp. Mở Quốc gia ngân hàng. 9. Xây dựng nền quốc dân giáo dục, chống nạn mù chữ, phổ thông và cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ cấp. Kiến thiết nền văn hóa mới. 10. Thân thiện và giao hảo với các nước Đồng Minh và các nước nhược tiểu dân tộc để giành lấy sự đồng tình và sức ủng hộ của họ".

Quốc kỳ là lá cờ đỏ, giữa có ngôi sao vàng năm cánh; Quốc ca là bài Tiến quân ca do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác. Đại hội bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tiền thân của Chính phủ lâm thời), do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ban thường trực Ủy ban Dân tộc giải phóng gồm 5 người: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng và Dương Đức Hiền.

Chiều ngày 16/8/1945, trước sự chứng kiến của các đại biểu dự Đại hội Quốc dân và Nhân dân địa phương; đơn vị Giải phóng quân đã làm Lễ xuất quân tại gốc đa cổ thụ đầu thôn Tân Lập. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban giải phóng dân tộc đọc Quân lệnh số 1 và hạ lệnh xuất quân, chỉ huy đơn vị tiến sang giải phóng thị xã Thái Nguyên và tiến về giải phóng Thủ đô Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước.



Cây đa Tân Trào - nơi đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa (chiều ngày 16/8/1945)

Sáng ngày 17/8/1945, Ủy ban giải phóng dân tộc tổ chức buổi Lễ ra mắt quốc dân và làm lễ tuyên thệ. Thay mặt Ủy ban giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời tuyên thệ, nguyện kiên quyết lãnh đạo Nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc.

Ngày 18/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa. Từ Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng, lệnh Tổng khởi nghĩa được phát đi khắp các địa phương trên toàn quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, hơn 20 triệu đồng bào cả nước đã vùng dậy tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa thành công, giành chính quyền về tay Nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 22/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào về Hà Nội.

2. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Tháng 12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định trở lại Tân Trào. Trong thời gian ngắn, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương đã di chuyển về Tuyên Quang, đóng trụ sở làm việc tại nhiều địa điểm để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến làng Sảo, xã Hợp Thành (nay là xã Sơn Dương). Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã về ở và làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại nhiều nơi trên đất Tuyên Quang:

1. Làng Sảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương (nay là xã Sơn Dương)

Tại đây, từ ngày 03 đến ngày 06/4/1947, Người chủ trì Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng, bàn việc cụ thể hóa đường lối kháng chiến và rút kinh nghiệm những tháng đầu kháng chiến. Người ký nhiều Sắc lệnh để thi hành chủ trương của Đảng[9]. Ngày 07/4/1947, Người gửi thư cho các ông Hoàng Hữu Nam, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Lê Văn Hiến, Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu khẩn trương di chuyển các cơ quan lên Việt Bắc.

Ngày 19/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ, trọng tâm bàn về vấn đề ngoại giao, Người yêu cầu tất cả các đồng chí Bộ trưởng nhanh chóng chuyển vào an toàn khu càng sớm càng tốt. Ngày 30/4/1947, Người chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ để bàn các việc: Cử Bộ trưởng và Thứ trưởng Bộ Nội vụ thay cụ Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và ông Hoàng Hữu Nam, Thứ trưởng Bộ Nội vụ vừa mất; vấn đề trao đổi ngoại giao theo đề nghị của Chính phủ Inđônêxia; việc thả tù binh và nghe báo cáo của Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính...

Trước ngày 10/5/1947, trả lời phỏng vấn phóng viên báo L. Humanité Rơnê Lécmitơ (René L Hermite), Người nói "Tôi hoàn toàn tin rằng đình chiến là điều có thể thực hiện được... Chúng tôi khao khát hoà bình và chúng tôi sẵn sàng hòa bình. Chỉ còn tuỳ

[9] Sắc lệnh số 41/SL, ngày 04/4/1947 về việc thành lập Ủy ban hành chính đặc biệt miền Thượng du tỉnh Thanh Hoá. Sắc lệnh số 42/SL, ngày 07/4/1947 quy định việc bãi bỏ ngân sách các cấp kỳ, tỉnh, thành phố, thị xã, khu tự trị và sáp nhập vào Quỹ toàn quốc. Sắc lệnh số 45/SL, ngày 25/4/1947 thiết lập Tòa án binh tối cao và quy định thành phần, thẩm quyền xét xử của Tòa án này. Sắc lệnh số 47/SL, ngày 01/5/1947 quy định về tổ chức của Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu, Cục Chính trị và Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy quân đội

thuộc vào quyết tâm của Chính phủ Pháp mà thôi". Ngày 12/5/1947, Người đã đến thị xã Thái Nguyên gặp PônMuýt, đại diện của Cao ủy Pháp ở Đông Dương để trao đổi về điều kiện ngừng bắn của hai phía Việt - Pháp. Ngày 15/5/1947, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về vấn đề ngoại giao với Pháp; nghe báo cáo của Bộ Quốc phòng về tình hình các mặt trận.

2. Thôn Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương (nay là xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang).

Trong thời gian này, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo quân, dân Việt Bắc đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của quân Pháp trong Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947, đập tan âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của địch, bảo vệ vững chắc cơ quan đầu não kháng chiến và căn cứ địa Việt Bắc.

3. Thôn Khuổi Tấu, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn (nay là xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang).

Tại đây, ngày 07/12/1947, Người ký Sắc lệnh số 612/MDB về việc khen thưởng các chủ tịch và ủy viên kháng chiến hành chính cấp xã nhân kỷ niệm một năm Ngày toàn quốc kháng chiến. Ngày 19/12/1947, trong *Lời kêu gọi* gửi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người tuyên bố "Chính phủ Hồ Chí Minh thề quyết lãnh đạo nhân dân và quân đội chiến đấu đến cùng, để phá tan xiềng xích của bọn thực dân, để tranh lại quyền thống nhất và độc lập. Chính phủ Hồ Chí Minh quyết làm trọn cái nhiệm vụ vẻ vang mà quốc dân đã giao cho, và quyết không phụ lòng tin cậy mà đồng bào đã đặt vào Chính phủ"[10]. Cũng trong thời gian này, Người hoàn thành tác phẩm *Việt Bắc anh dũng*.

[10] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, t.5, tr.357.

4. Lũng Tẩu, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương (nay là xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang)

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc hai lần trong kháng chiến.

Lần thứ nhất: Từ ngày 12/9/1948 đến ngày 16/12/1948

Ngày 23/9/1948, Người ra Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 3 năm Nam Bộ kháng chiến. Ngày 15/10/1948, bài viết *Chủ nghĩa cá nhân* của Người đăng trên báo Sự thật - số 101, đã phê phán một số biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân và góp ý kiến về cách khắc phục căn bệnh nguy hiểm đó. Ngày 15/11/1948, Người viết bài: *Bệnh tự kiêu, tự ái,* đăng báo Sự thật, số 102, trong đó có đoạn: "… Mỗi một người và tất cả mọi người chúng ta phải tẩy cho sạch bệnh "tự kiêu, tự ái". Đó là hai thứ bệnh rất nguy hiểm cho đạo đức và công việc. Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có bốn vị là: a) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình; b) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm; c) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ; d) Thực hành đoàn kết"[11]. Ngày 30/11/1948 Người viết bài: *Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay,* đăng trên báo *Sự thật,* số 103, đề cập đến công tác kiểm tra.

Lần thứ hai: Từ ngày 10/01/1949 đến ngày 06/4/1949

Ngày 18/01/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Lễ bế mạc Hội nghị cán bộ Đảng lần thứ 6. Tháng 01/1949, trong thư gửi các cán bộ dân quân Trường Lê Bình khóa II, Người căn dặn: Muốn đánh thắng giặc, "trước nhất và mọi việc phải dựa vào Nhân dân. Vậy mỗi cán bộ và mỗi chiến sĩ dân quân du kích phải làm cho dân tin, dân phục dân yêu"[12]. Trong bài: *Đảng ta,*

[11] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập.5, tr.632-633.
[12] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập.6, tr.19.

đăng trên Tạp chí Sinh hoạt nội bộ, Người viết: "Chúng ta có nhiều thành công, nhưng chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm (...) Sứ mệnh của Đảng ta rất to.... Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, làm công việc gì, chúng ta cũng phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy"[13]. Nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Sửu, Người đến thăm cán bộ, nhân viên Văn phòng Chủ tịch phủ. Ngày 15/3/1949, Người viết bài: *Bệnh khẩu hiệu,* đăng trên báo *Cứu quốc,* số 1191, phê phán một số địa phương và một số cán bộ mắc bệnh khẩu hiệu. Trong thời gian này, Người đã trả lời điện phỏng vấn của các nhà báo, hãng thông tấn các nước: Anh, Mỹ, Pháp, Trung Quốc... Ký Sắc lệnh thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật; bổ nhiệm một số chức danh của Bộ Quốc phòng; chỉ thị về việc xây dựng các đơn vị chủ lực, các tiểu đoàn tập trung; viết thư gửi Đại hội dân quân toàn quốc...

5. Thôn Lũng Trò, xã Trung Trực, huyện Yên Sơn (nay là xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang)

Ngày 19/12/1948, Người ra Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm hai năm kháng chiến toàn quốc; gửi điện đến nhân dân Pháp tố cáo những tội ác của thực dân Pháp, nêu cao quyết tâm chiến đấu của dân tộc ta. Ngày 25/12/1948, Người gửi thư tới đồng bào công giáo cả nước, nhân ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh. Ngày 01/01/1949, thay mặt Chính Phủ, Người viết thư chúc mừng năm mới gửi toàn thể đồng bào và chiến sĩ, kêu gọi "…mọi người đều phải ra sức thi đua với tinh thần mới, lực lượng mới để đưa kháng chiến và kiến quốc đến nhiều thắng lợi mới và thành công mới"[14].

[13] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập.6, 17.
[14] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập.6, tr.1.

6. Khấu Lấu - Vực Hồ, thôn Bòng, xã Tân Trào

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc hai lần trong kháng chiến

Lần thứ nhất: Từ tháng 4/1949 đến tháng 9/1950

Ngày 15/4/1949, Người viết bài *Thuốc đắng dã tật, nói thật mất lòng,* đề cập đến vấn đề phê bình. Người ký các Sắc lệnh để triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng[15]. Ngày 27/4/1949, Người viết thư gửi Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn, trong đó chỉ rõ: Muốn làm tròn nhiệm vụ thì ngoài kỹ thuật, còn phải giữ vững đạo đức của quân nhân là: Trí, nhân, tín, dũng, liêm... Tháng 4/1949, với bút danh Trần Lực, Người hoàn thành tác phẩm *Giấc ngủ mười năm.* Ngày 01/5/1949, Người gửi thư cho anh chị em lao động toàn quốc, biểu dương những đóng góp to lớn của công nhân Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Ngày 06/5/1949, Người chủ trì Hội nghị Trung ương mở rộng để thảo luận các đề án chính trị, chính quyền, kinh tế ..., chuẩn bị cho Đại hội lần thứ II của Đảng.

Lần thứ hai: Từ ngày 01/6/1949 đến tháng 01/1951

Ngày 01 đến ngày 02/6/1949, Người viết bài *Thế nào là Liêm, Thế nào là Chính.* Từ ngày 14 đến ngày 16/6/1949, Người dự phiên họp Hội đồng Chính phủ nhận định về tình hình thế giới, trong nước, bàn một số vấn đề của Bộ Quốc phòng, Tài chính, Nội chính... Thời gian này Người ký nhiều Sắc lệnh để triển khai các công việc của Đảng, Chính phủ[16]. Ngày 02/9/1949,

[15] Ngày 25/4/1949, Người ký Sắc lệnh tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho một số tập thể, cá nhân; Sắc lệnh số 36/SL, ngày 25/4/1949 thành lập *Quỹ tham gia kháng chiến.*

[16] Sắc lệnh số 78/SL, ngày 14/7/1949 quy định mức giảm địa tô và thành lập Hội đồng giảm tô ở các tỉnh. Sắc lệnh số 95/SL, ngày 13/8/1949 về việc thành lập ngạch Thanh tra lao động và Kiểm soát lao động. Ngày 20/10/1949, Người ký Sắc lệnh số 120/SL về việc đặt một ban cố vấn bên cạnh Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ và Sắc lệnh

Người đến thăm anh chị em cán bộ, nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng. Ngày 07/9/1949, Người tặng Giấy khen cho cán bộ, công nhân Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo về thành tích sản xuất. Cũng trong tháng 9, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi sinh viên Trường Đại học Y khoa Việt Bắc ở xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa và đến thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (trong thời gian này Trường đặt trụ sở tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên).

Ngày 15/10/1949, trong bài *Dân vận*, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày những vấn đề cơ bản về bản chất dân chủ của Nhà nước ta, về nội dung của công tác dân vận, về những người có trách nhiệm làm công tác dân vận, và những phẩm chất phải có ở người phụ trách công tác dân vận, Người kết luận "Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"[17].

Ngày 31/10/1949, viết bài *Rút kinh nghiệm và trao đổi kinh nghiệm,* Người nêu rõ tầm quan trọng của việc tổng kết và phổ biến kinh nghiệm sau mỗi việc làm. Ngày 09/11/1949, gửi thư cho lớp "Chuẩn bị tổng phản công" của Trường trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn nhân ngày khai giảng, Người nhắc nhở giáo viên và học viên phấn đấu giảng dạy và học tập tốt.

---

số 121/SL ấn định cấp bậc, phù hiệu, cấp hiệu và quân phục cho quân đội. Ngày 04/11/1949, Người ký Sắc lệnh quy định tất cả nam công dân Việt Nam từ 18 tuổi đến 45 tuổi đều có nghĩa vụ phải phục vụ trong quân đội một thời hạn là hai năm và Sắc lệnh về việc hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc và thành lập Uỷ ban hành chính kháng chiến Liên khu Việt Bắc. Trong tháng 12/1949, Người ký Sắc lệnh thành lập Ban Thanh tra Chính phủ. Ngày 14/4/1950, Người ký Sắc lệnh số 57/SL và số 58/SL thành lập Nha Vận tải và Vụ Kiến trúc trong Bộ Giao thông công chính. Ngày 01/5/1950, Người ký Sắc lệnh số 65b/SL đặt ra Huân chương Lao động để tặng thưởng những người có thành tích đặc biệt trong hoạt động trí óc và lao động chân tay. Ngày 14/5/1950, Người ký Sắc lệnh số 68/SL, thành lập Ban Kinh tế Chính phủ; Ngày 22/5/1950, Người ký các Sắc lệnh quy định về thang lương, mức phí cấp hàng tháng cho cán bộ cao cấp, quy chế lương bậc, tuyển dụng công chức.

[17] Hồ Chí Minh (2016): *Biên niên tiểu sử,* t.4, tr. 287. Sđd.

Trong năm, Người viết thư gửi chị em công nhân Công đoàn vận tải Sông Lô, hoan nghênh đề nghị của chị em mong được đóng đảm phụ tham gia kháng chiến như nam giới; gửi thiếp thư cho Ban xung phong Lào Bắc (tổ chức phối hợp giữa Liên khu 10 và mặt trận Lào yêu nước). Trong năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết xong cuốn sách Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Ngày 01/01/1950, Người gửi thư chúc mừng tới Đại hội lần thứ nhất Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đầu tháng 01/1950, Người lên đường thăm Trung Quốc, Liên Xô để mở rộng quan hệ ngoại giao.

Tháng 4/1950, Người tiếp ông Đại sứ Lêô Phighe, đại diện Trung ương Đảng Cộng sản Pháp; tiếp Hoàng thân Xuphanuvông, Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Lào. Ngày 06 và ngày 07/4/1950, Người dự họp Thường vụ Trung ương Đảng, nghe báo cáo tình hình trong thời gian Người đi công tác nước ngoài và ban hành một số nhiệm vụ cấp bách. Ngày 13/4/1950, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ thảo luận các vấn đề: Tình hình thế giới, trong nước, thực hiện chương trình 03 tháng đầu năm và ra nghị quyết về công tác ngoại giao, giáo dục, cải tổ bộ máy tư pháp, giao thông công chính, nội vụ... Ngày 24/4/1950, Người đến thăm và nói chuyện với học viên khóa II Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc tại Việt Bắc. Tháng 4/1950, Người đến thăm các đại biểu dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất.

Ngày 09 và ngày 10/5/1950, Người dự Hội nghị Trung ương chuẩn bị cho Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng, đề cập đến việc đổi tên Đảng và soạn thảo "Đảng cương", chuẩn bị cho Đảng ra hoạt động công khai. Trước ngày 19/5/1950, trong một cuộc họp cán bộ các cơ quan Trung ương tại Thác Dẫng, xã Bình

Yên, nhân sắp đến ngày 19/5, mọi người chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người cảm ơn và đáp lại bằng bài thơ *Sáu mươi tuổi:* "Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán/So với ông Bành vẫn thiếu niên/Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe/Trần mà như thế kém gì tiên".

Ngày 14/7/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp Hội đồng Quốc phòng tối cao để kiểm điểm tình hình 6 tháng đầu năm và đề ra chương trình 6 tháng cuối năm. Ngày 15/7/1950, Người viết bài *Phải chữa cái bệnh cấp bậc,* đăng trên báo *Sự Thật.* Ngày 25/7/1950, Người trả lời các nhà báo về vấn đề đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương. Tháng 7/1950, gửi thư cho Ban Tổ chức Trung ương nhân Ngày Thương binh tử sĩ. Người gửi biếu một tháng lương để góp vào quỹ của tổ chức. Ngày 06/8/1950, Người lệnh cho Liên Khu ủy Việt Bắc và các tỉnh trong Liên khu phải chỉnh đốn, phát triển và củng cố du kích các xã một cách thiết thực để: Ở vùng tự do thì chuẩn bị đánh địch trong Thu - Đông này. Ở vùng tạm chiếm thì tích cực khuấy rối và đánh trả, làm cho địch tiêu hao. Ngày 25/8/1950, Người viết thư gửi Hội nghị các cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc. Người căn dặn: Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Cần dạy cho các cháu biết Yêu Tổ quốc, thương đồng bào, yêu lao động, biết vệ sinh, giữ kỷ luật, học văn hoá, đồng thời phải giữ vẹn cái tính vui vẻ hoạt bát, tự nhiên, tự động, trẻ trung của mình. Tháng 8/1950, Người cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng chuẩn y phương án tác chiến của Chiến dịch Biên giới.

Ngày 02/9/1950, trong bài: *Phải tẩy sạch bệnh quan liêu,* đăng báo *Sự thật,* Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích nguyên nhân, biểu hiện, tác hại của căn bệnh này và chỉ ra thang thuốc chữa bệnh quan liêu là: "Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết. Phải gần gũi dân, hiểu biết dân,

học hỏi dân. Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình. Phải làm kiểu mẫu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư"[18]. Đầu tháng 9/1950, Người lên đường đi Chiến dịch Biên giới (Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng).

7. Bản Chương, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn (nay là xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang).

Ngày 17/5/1949, Người gửi thư cho đồng bào Việt Bắc, Người cho biết lực lượng địch có chừng 3 tiểu đoàn đánh lên Tuyên Quang, quân ta đã phát triển du kích chiến và đặt địa lôi chiến ở dọc sông Lô làm chúng bị thương vong. Trước ngày 19/5/1949, trả lời đề nghị của một số cán bộ về việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài thơ *Không đề:* "Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà. Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già. Chờ cho kháng chiến thành công đã, Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta"[19]. Ngày 30/5/1949, Người viết bài Thế nào là Cần, đăng trên Báo Cứu quốc: "Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông/Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc/Người có bốn tính: Cần, Kiệm, Liêm, Chính/Thiếu một mùa, thì không thành trời/Thiếu một phương, thì không thành đất/Thiếu một đức, thì không thành người".

8. Thôn Khuôn Mạ, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Kiên Đài, tỉnh Tuyên Quang).

Tại đây, Người đã chủ trì nhiều phiên họp quan trọng của Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo chính trị và trực tiếp chỉ đạo công tác chuẩn bị cho Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng. Trong tháng 01/1951, viết thư gửi Đại hội trù bị lần thứ II của Đảng, Người yêu cầu các đại biểu nghiên cứu sâu sắc các văn kiện, thảo

[18] Hồ Chí Minh (2016): *Biên niên tiểu sử,* t.4, tr. 371. Sđd.
[19] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, tập 6, tr.72.



Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng ở xã Vinh Quang (nay thuộc xã Kim Bình), tháng 2/1951

luận thật kỹ những vấn đề chính. Người nêu rõ "Nhiệm vụ chính của Đại hội ta là đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Vậy việc thảo luận cần đặt trọng tâm vào hai việc đó"[20]. Ngày 18/01/1951, Người dự phiên họp trù bị Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng. Sau khi nghe các báo cáo của đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Người nói: Báo cáo cần tập trung phân tích sự cần thiết thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt làm một. Ngày 07/02/1951, kết thúc phiên họp Hội đồng Chính phủ, Người căn dặn phải đẩy mạnh công tác thi đua, thực hiện phê bình và tự phê bình thẳng thắn, đúng mức để cùng tiến bộ. Phải vận động Nhân dân phê bình cán bộ, phê bình chính quyền, như vậy là thực hiện dân chủ thiết thực và sâu sắc. "Trong lúc thực hiện phê bình và tự phê bình, có thể cán bộ sợ bị trù và dân thì có lúc phê bình 10 câu chỉ đúng 2,

[20] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* tập 7, tr.15.

nhưng ta cứ phải để dân phê bình, nếu không ta sẽ khoá cửa sự phê bình"... Chiều cùng ngày, Người lên đường đi đến địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng tại thôn Phú An, xã Kim Bình, tỉnh Tuyên Quang.

9. Thôn Phú An, xã Vinh Quang (nay là Kim Bình) và Bản Tai, xã Kiên Đài.

Chiều 07/02/1951, Người nói chuyện thân mật với các đại biểu dự Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng. Ngày 09/02/1951, Người dự Đại hội trù bị của Đảng và giải thích về Cương lĩnh của Đảng. Ngày 10/2/1951, Người đi thăm hội trường và nơi ăn chốn ở của đại biểu dự Đại hội. Buổi tối, Người dặn dò các đại biểu và kể một vài kinh nghiệm trong các Đại hội quốc tế, Đại hội Đảng Pháp mà người đã dự. Ngày 11 đến ngày 19/02/1951, Người dự và tham gia Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng; tham gia bầu cử Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng và trúng cử vào Ban Chấp hành Trung ương, được bầu là Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

Ngày 03/3/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ khai mạc Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt. Phát biểu kết thúc buổi lễ, Người bày tỏ niềm sung sướng vô hạn vì được thấy "rừng cây đại đoàn kết ấy đã nở hoa, kết quả và gốc rễ nó đang ăn sâu lan rộng khắp toàn dân, và nó có một cái tương lai: "trường xuân bất lão". Vì vậy cho nên lòng tôi sung sướng vô cùng"[21]. Ngày 07/3/1951, trong phiên bế mạc Đại hội toàn quốc thống nhất mặt trận Việt Minh - Liên Việt, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đại hội suy tôn là Chủ tịch danh dự của Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam vừa được thành lập.

[21] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, tập.7, tr.47.



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đại biểu dự Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt tưởng niệm các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc trước giờ khai mạc tại xã Vinh Quang (nay thuộc xã Kim Bình), tháng 3/1951

Ngày 11/3/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị Liên minh nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia và thành lập khối liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Ngày 03/3/1952, tại xã Kiên Đài, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự và khai mạc Lễ kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam, dự Lễ kỷ niệm Ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt và ngày đoàn kết Việt - Miên - Lào. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ quyết định lấy ngày 03/3 làm ngày phát động trong toàn quốc đợt thi đua sản xuất lập công, đề cao chiến sĩ trong năm 1952.

Ngày 01/5/1952, tại xã Kim Bình, Người dự và nói chuyện tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc. Người phân tích mục đích, nội dung ý nghĩa, cách thức của thi đua yêu nước và chỉ rõ: Thi đua là đoàn kết, là yêu nước, là

tinh thần quốc tế, góp sức giữ gìn hoà bình và dân chủ thế giới, là cải tạo con người. Đẩy mạnh phong trào thi đua nhằm thực hiện khẩu hiệu: "Người người thi đua/Ngành ngành thi đua/Ta nhất định thắng/Địch nhất định thua"[22]. Cùng ngày, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về: tình hình quân sự, tình hình thế giới và trong nước, một số vấn đề về nội chính. Ngày 03/5/1952, Người tiếp và nghe các chiến sĩ nông nghiệp, bộ đội tham gia Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc báo cáo thành tích.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu dự Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc tại xã Vinh Quang (nay thuộc xã Kim Bình), tỉnh Tuyên Quang (tháng 5/1952)

10. Địa điểm Nà Mạ, thôn Pác Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa (nay là xã Tri Phú, tỉnh Tuyên Quang)

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nghỉ qua đêm trên đường đi công tác từ xã Kim Bình, đến huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn phổ

[22] Hồ Chí Minh: *Toàn tập.* tập 7, tr.410.

biến văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951).

11. Lán hang Bòng, thôn Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương (nay là xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang).

Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các khoảng thời gian

Lần thứ nhất: Từ tháng 5/1951 đến tháng 3/1952

Ngày 04/5/1951, Người dự Hội nghị Bộ Chính trị bàn về vấn đề quân sự và ngân sách kháng chiến. Ngày 13 đến ngày 15/5/1951, Người dự Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Sau khi nghe báo cáo về hoạt động kinh tế tài chính, Người phát biểu ý kiến trong đó nhấn mạnh: Trong điều kiện ta đang tiến hành kháng chiến, người ăn nhiều, người làm ít nên rất khó khăn. Vậy chiến tranh và sản xuất cũng phải đi đôi cùng phát triển. Ta phải tổ chức lãnh đạo làm sao để tài chính đảm bảo được yêu cầu của cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Ngày 20/5/1951, Người viết bài *Tự phê bình* đăng báo Nhân dân, mở đầu bài báo Người viết: "Dao có mài, mới sắc. Vàng có thui, mới trong. Nước có lọc, mới sạch. Người có tự phê bình, mới tiến bộ"[23].

Ngày 03/7/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiễn đoàn đại biểu Mặt trận Nhân dân Việt Nam sang thăm hữu nghị Trung Quốc và Triều Tiên. Ngày 17/7/1951, Người viết bài *Người vô sản và người cộng sản,* chỉ rõ phẩm chất, tư cách của người cộng sản xứng đáng là người lãnh đạo những người vô sản cũng vì mục đích của họ là mục đích của tất cả những người vô sản. Ngày 19/7/1951, Người viết bài *Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý*

[23] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, tập 7, tr.80.

luận lãnh đạo thực hành. Bằng cách viết giản dị, Người bàn thêm về mối quan hệ giữa "lý luận và thực hành, biết và làm". Trước ngày 27/8/1951, Người gửi thư cảm ơn bà Phạm Thị Dược - một bà mẹ chiến sĩ ở Tuyên Quang và ông Vũ Đình Đô, cơ sở đại lý báo *Cứu Quốc* ở Bình Ca đã gửi tặng Người phiếu công trái thóc để Người làm giải thưởng thi đua. Ngày 01/9/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự buổi họp chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần thứ hai. Cuối buổi họp, Người nói với đồng chí Trường Chinh: "Trong các cuộc họp, nên nhắc các đại biểu đối đãi tử tế, thân mật với các anh em giúp việc, tiếp tế, tự vệ, liên lạc... đó là một điều quan trọng".

Ngày 02/9/1951, Người viết bài *Cần tẩy sạch bệnh quan liêu, mệnh lệnh*, chỉ rõ những biểu hiện, tác hại và cách chữa bệnh quan liêu. Cùng ngày, người viết lời giới thiệu cho cuốn *Tỉnh uỷ bí mật* của tác giả A.Phêđôrốp (Liên Xô) có đoạn: "Du kích là một lực lượng cực kỳ to lớn trong chiến tranh giải phóng dân tộc", "Du kích làm cho địch có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, có tay cũng như què...". Ngày 12/9/1951, Bác gửi thư cho thiếu niên nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu, mở đầu bằng câu thơ "Trung thu trăng sáng như gương/Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng/Sau đây Bác viết mấy dòng/Gửi cho các cháu, tỏ lòng nhớ nhung."[24], Người căn dặn nhi đồng cả nước những việc cụ thể nên làm, những việc phải làm trong sinh hoạt đội, trong học tập và cả khi vui chơi để trở thành những người có ích cho Tổ quốc, cho kháng chiến. Ngày 28/9/1951, Người trả lời thư của 300 ngụy binh công giáo bị bắt xin tha tội, đăng báo *Cứu Quốc*. Trong thư, Người nêu rõ Chính phủ sẽ khoan hồng đối với những người sớm quay về với Tổ quốc, sẽ trọng thưởng những người và những nhóm đái tội lập công (lập công chuộc tội) lớn. Từ ngày 27/9/1951 đến ngày

[24] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, tập.7, tr.185.

05/10/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị Trung ương lần thứ hai (khóa II). Ngày 15/11/1951, trong *Lời kêu gọi nguỵ binh quay về với Tổ quốc,* Người viết: "Nhiễu điều phủ lấy giá gương. Con Hồng cháu Lạc phải thương nhau cùng"[25].

Ngày 14 đến ngày 16/11/1951, Người chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ, nghe báo cáo của Bộ Tài Chính về vay thóc vụ chiêm và các vấn đề về thuế, trong đó có việc miễn thuế nông nghiệp năm 1951 cho những vùng đặc biệt, việc chuẩn bị mở Hội nghị chiến sĩ thi đua và tổng động viên nhân lực, chế độ doanh nghiệp quốc gia, các vấn đề thuộc về lương bổng và một số vấn đề kinh tế, tài chính khác. Ngày 21/11/1951, Người chuẩn y chủ trương của Bộ Tổng tư lệnh đánh quân Pháp khi chúng tiến công ra Hoà Bình. Ngày 10/12/1951, Người gửi thư cho các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa toàn quốc năm 1951. Sau khi chỉ rõ "Văn hóa, văn nghệ cũng là một mặt trận" và "Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy", Người đã nêu lên nhiệm vụ và những chỉ dẫn cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ đó cho các chiến sĩ nghệ thuật và khẳng định: "Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị". Ngày 25/12/1951, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ, kiểm điểm công tác năm 1951, bàn kế hoạch năm 1952, nghe báo cáo tình hình quân sự và quyết định một số vấn đề quan trọng khác. Ngày 26/12/1951, Người bắt đầu chuyến đi kiểm tra tuyến đường số 3, thăm cơ quan tiếp nhận biên giới và thăm Nam Ninh (Trung Quốc).

Ngày 27/01/1952, qua báo Nhân Dân, Hồ Chủ tịch nói chuyện với đồng bào chiến sĩ cả nước, kiều bào ở nước ngoài. Người đặc biệt nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ phải kiên quyết chống lại bệnh quan liêu, nạn tham ô, nạn lãng phí "…phải xem

[25] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, tập.7, tr.234.

quan liêu, tham ô, lãng phí là những tội lỗi đối với Tổ quốc, đối với đồng bào. Người phạm tội có tội đã đành; người thấy những tội ấy mà không nêu ra, cũng như có tội"[26]. Ngày 15/02/1952, Người chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về tình hình chiến sự ở Bắc Bộ trong ba tháng (từ 12/1951 đến 02/1952); phê duyệt ngân sách năm 1952; bàn việc phát động phong trào thi đua lập công, thông qua đề án chỉnh đốn bộ máy chính quyền Trung ương và địa phương, biên chế cơ quan các ngành, các cấp. Ngày 20/02/1952, Người gửi thư cho Hội nghị cán bộ tài chính, nhấn mạnh lại những nhiệm vụ mà Chính phủ đã giao cho ngành. Tối ngày 22/02/1952, Người đến thăm đoàn pháo binh 351 đang trú quân ở khu rừng Bằng Luân, Tuyên Quang. Người hỏi tỉ mỉ tình hình tư tưởng, sức khoẻ, luyện tập của bộ đội, nhắc nhở cán bộ phải thực sự thương yêu và sâu sát đội viên, phải đoàn kết giúp đỡ nhân dân. Ngày 29/02/1952, bài viết của Người đăng trên báo Cứu Quốc: Cần và Kiệm, nêu rõ nội dung chữ Cần, chữ Kiệm, quan hệ giữa Cần và Kiệm.

Ngày 04/3/1952, Người gặp gỡ các chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc. Trong khi trò chuyện, Người căn dặn: Các cô, các chú cũng như Bác, không phải làm quan mà là làm đầy tớ cho dân. Đầy tớ làm sai thì phải phê bình, như thế là dân chủ. Dân chủ là phê bình thật thà. Ngày 08/3/1952, Người dự họp Bộ Chính trị, trao nhiệm vụ Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Liên Xô cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng. Nhân ngày kỷ niệm Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế phụ nữ, Người gửi thư cho chị em phụ nữ trong nước và chị em kiều bào ở nước ngoài, viết bài *Nam nữ bình quyền,* phê phán tư tưởng "trọng trai, khinh gái".

[26] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* tập.7, tr.297

Tháng 3/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu*. Người trích dẫn một số ý kiến của Lênin và Xtalin nói về vấn đề tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và chống bệnh quan liêu. Người gửi thư cho các đại biểu dự Hội nghị cán bộ chính quyền toàn quốc lần thứ năm, yêu cầu các đại biểu về địa phương phải làm tốt ba việc: Tổ chức những lớp huấn luyện ngắn ngày, giúp cho cán bộ từ khu đến xã thấm nhuần chính sách sản xuất và tiết kiệm; mở cuộc vận động giải thích, tuyên truyền sâu và rộng khắp; giúp dân đặt kế hoạch và ký kết thi đua.

Lần thứ hai: Từ tháng 5/1952 đến cuối năm 1952.

Ngày 11/5/1952, Người dự khai giảng lớp chỉnh huấn đầu tiên của Trung ương, Người căn dặn mọi người phải thành khẩn học tập, thật thà tự phê bình và phê bình, trau dồi thêm kinh nghiệm và đạo đức cách mạng. Thời gian ở đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký một số Sắc lệnh để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và công việc của Chính phủ[27]. Trong tháng 5/1952, Người viết bài *Cách xem xét việc đời và cách tu dưỡng của Người cách mạng*. Người nhắc nhở đảng viên "rèn luyện và tu dưỡng chẳng những rất quan trọng cho những đảng viên mới và không phải gốc vô sản mà còn cần cho những đảng viên cũ và những đảng viên gốc vô sản, vì Đảng ta từ trong xã hội mà sinh ra. Vì vậy, mỗi đảng viên đều có ít nhiều vết tích về tư tưởng và tập quán của xã hội cũ, thường đụng chạm với những cái không tốt của xã hội cũ ... nên đảng viên cần phải rèn luyện và tu dưỡng về mọi mặt". Ngày 25/6/1952, Người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất, Người căn dặn:

[27] Ngày 25/5/1952, Người ký Sắc lệnh số 92/SL quy định việc phát hành các loại giấy bạc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Ngày 10/8/1952, Người ký Sắc lệnh số 107/SL, tặng danh hiệu Anh hùng thi đua ái quốc cho bảy chiến sĩ thi đua; Sắc lệnh 108/SL, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất cho 24 chiến sĩ thi đua.

"Phải làm thế nào để một bát gạo, một đồng tiền, một viên đạn, một viên thuốc, một tấc vải, phải đi thẳng tới chiến sĩ"[28]. Ngày 30/6/1952, Người dự họp Hội đồng Chính phủ bàn về tình hình thế giới, tình hình quân sự và một số vấn đề khác. Ngày 01/7/1952, Người dự lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc do các cố vấn Trung Quốc công tác ở Việt Nam tổ chức tại chiến khu. Ngày 13/7/1952, Người dự Hội nghị chiến tranh du kích. Ngày 18 đến ngày 20/8/1952, Người chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ, thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng: ban hành chế độ doanh nghiệp quốc gia và chế độ quản lý dân chủ xí nghiệp; tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và bọn Việt gian cho nông dân; việc bồi dưỡng các chiến sĩ thi đua toàn quốc và vấn đề trừng trị bọn Việt gian phản động.

Trong tháng 8/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày kế hoạch tác chiến Chiến dịch Tây Bắc. Ngày 14/9/1952, Người dự và nói chuyện tại Hội nghị cán bộ liên minh nhân dân Việt - Lào. Ngày 25/9/1952, nhân dịp Tết Trung thu, Người gửi thư cho nhi đồng và tặng các cháu bài thơ: "Ai yêu các nhi đồng/Bằng Bác Hồ Chí Minh?... Mong các cháu cố gắng/Thi đua học và hành… Các cháu hãy xứng đáng/Cháu Bác Hồ Chí Minh!"[29]. Tháng 10/1952, Người đi dự Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô. Ngày 15/10/1952, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ, cho ý kiến về phương hướng công tác năm 1953, vấn đề ngân sách, tổng kết kiểm thảo lề lối lãnh đạo, làm việc với các bộ. Hội đồng đã xét và quyết định chính sách đối với dân tộc thiểu số; đặt danh hiệu: Gia đình vẻ vang và Bảng vàng danh dự tặng cho gia đình có con em đi bộ đội. Ngày

[28] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd. tập 7, tr.433
[29] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Sđd, tập7, tr.499.

12/12/1952, Người dự họp Bộ Chính trị để bàn việc sửa và làm rõ thêm một số điểm kỷ luật trong đợt cải cách ruộng đất.

12. Nhà khách Văn phòng Chủ tịch Phủ - Thủ tướng Phủ, thôn Lập Binh, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương(nay là xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang)

Từ 01 đến ngày 04/12/1953, Chủ tịch Hồ chí Minh dự kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại kỳ họp Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày bản báo cáo tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất. Sau khi trình bày về chính sách ngoại giao của Chính phủ, Người phân tích ý nghĩa của câu Người vừa trả lời nhà báo Thụy Điển: Chúng ta ủng hộ phong trào hòa bình thế giới, nhưng chúng ta tuyệt đối chớ ảo tưởng rằng, hòa bình là một việc dễ dàng. Hòa bình phải do đấu tranh gian khổ mới giành được.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa I (từ ngày 01 đến 04/12/1953) tại Hội trường Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc ở xóm Bòng, xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang

13. Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc tại thôn Khuôn Điển, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn (nay là xã Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang)

Người đã chủ trì nhiều phiên họp của Bộ Chính trị, Hội đồng Chính phủ, lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta giành thắng lợi trong chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 01/01/1954, Người dự họp Bộ Chính trị chỉ định cơ quan lãnh đạo chỉ huy chiến dịch, triển khai kế hoạch điều động lực lượng lên Tây Bắc. Khi trao nhiệm vụ cho Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Người nói: Trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh.

Ngày 07/01/1954, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ kiểm điểm công tác năm 1953, đặt chương trình công tác năm 1954 và thông qua ngân sách năm 1954.

Ngày 06/02/1954, nhân dịp Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến, Huân chương Lao động, Bảng Vàng danh dự và Bảng Gia đình vẻ vang cho các chiến sĩ, cán bộ, công nhân viên chức, đồng bào và các đơn vị có thành tích trong sản xuất, chiến đấu. Cùng ngày, Người viết bài *Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến* đăng báo *Nhân dân*. Bài báo nhắc nhở cán bộ ta trong bất kỳ công việc gì cũng phải có tinh thần trách nhiệm, luôn luôn rèn luyện không ngừng nâng cao trình độ. Có như vậy mới góp phần đưa cuộc kháng chiến và kiến quốc mau chóng thành công.

Ngày 06/3/1954, trong bài *Chống nạn giấy tờ* đăng trên báo *Nhân dân,* Người nêu rõ những khuyết điểm mà cán bộ ta mắc phải như: Giấy tờ quá nhiều, quá dài, quá chậm trễ, không đúng nguyên

tắc; cách làm luộm thuộm, kém giữ bí mật. Người vạch ra nguyên nhân là do không sát thực tế, không gần gũi quần chúng, không theo dõi, đôn đốc giúp đỡ địa phương..., cách chống nạn giấy tờ là phải "thiết thực phụ trách công tác thực tế", "gần gũi quần chúng", "mở rộng dân chủ…"[30].

Ngày 14/3/1954, Người gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ, chỉ rõ nhiệm vụ trong chiến dịch này là rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang và tin tưởng rằng cán bộ và chiến sĩ ta sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới. Cùng ngày, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về Hội nghị Giơnevơ, về vấn đề quân sự, ngân sách, cải cách ruộng đất. Hội đồng Chính phủ cử ông Lê Văn Lương giữ chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ, ông Hồ Viết Thắng giữ chức Thứ trưởng Bộ Canh nông, ông Nghiêm Xuân Yêm giữ chức Bộ trưởng Bộ Canh nông.

Ngày 17/3/1954, Người viết bài *Tội ác của giai cấp địa chủ* đăng báo *Cứu Quốc* tố cáo tội ác của một số địa chủ ở Tuyên Quang và Yên Bái đối với bà con nông dân.

Ngày 06/4/1954, Người viết bài *Nhiệm vụ của chi bộ ở các cơ quan,* đăng báo *Nhân dân*. Người nêu lên sáu nhiệm vụ cần thiết mà các chi bộ ở cơ quan phải làm để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và cải cách ruộng đất đến thành công.

Tháng 5/1954, tại cuộc họp Bộ Chính trị bàn về chủ trương đàm phán ở Hội nghị Giơnevơ, Người nói: Hiện nay, súng ở trên mặt trận bắn càng nhiều, càng trúng địch chừng nào thì trên bàn họp Giơnevơ ta lại càng thêm lợi thế chừng ấy. Giải quyết vấn đề

[30] Hồ Chí Minh (2016): *Biên niên tiểu sử,* t.5, tr. 348. Sđd.

theo nguyên tắc có lợi cho ta và địch có thể thừa nhận, nhưng trước hết là có lợi cho ta. Giải quyết vấn đề là phải có quan điểm toàn cục. Trong hội nghị Giơnevơ ít nhất phải tranh thủ được thắng lợi chính trị.

Ngày 13/6/1954, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn*, đăng *báo Nhân dân,* chỉ rõ bệnh cá nhân chủ nghĩa đẻ ra bệnh kiêu ngạo mà kết quả của nó là làm cho cán bộ thoái bộ, xuống dốc, rồi đi đến bất mãn, hủ hoá. Do đó "chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, phải luôn luôn khiêm tốn", "Khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng phải luôn luôn trau dồi"[31].

Ngày 13 và ngày 14/7/1954, Người chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về tình hình và nhiệm vụ mới. Người chỉ rõ: Công tác mới nhiều, phức tạp, khó khăn. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, về mặt nhận thức phải toàn diện, đồng thời lại phải có sự nghiên cứu tỉ mỉ từng bộ phận.

Ngày 15/7/1954, Người tham dự Hội nghị lần thứ sáu (mở rộng) Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II). Tại Hội nghị, Người đã đọc bản báo cáo quan trọng gồm 2 phần: *Tình hình mới* và *Nhiệm vụ mới.* Người khẳng định: "Mỹ là kẻ thù chính của hòa bình thế giới, ta phải tập trung lực lượng chống đế quốc Mỹ" "Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của Nhân dân Việt, Miên, Lào"[32], Người nhấn mạnh: Trước tình hình mới hiện nay, ta không thể giữ cương lĩnh cũ. Trước kia khẩu hiệu của ta là "Kháng chiến đến cùng". Nay vì tình hình mới, ta cần nêu khẩu hiệu mới là "hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ"[33].

[31] Hồ Chí Minh (2016): *Biên niên tiểu sử,* t.5, tr. 348. Sđd.
[32] Hồ Chí Minh (2016): *Biên niên tiểu sử,* t.5, tr. 388. Sđd.
[33] Hồ Chí Minh (2016): *Biên niên tiểu sử,* t.5, tr. 389. Sđd.

Trong báo cáo, Người cũng đề ra 03 nhiệm vụ, 10 công tác và vấn đề điều chỉnh khu vực Pháp rút quân, đề phòng tư tưởng tả khuynh hoặc hữu khuynh có thể nảy sinh.

Ngày 22/7/1954, Người ra *Lời kêu gọi* đồng bào, chiến sĩ và cán bộ toàn quốc sau khi Hội nghị Giơnevơ thành công. Người chỉ rõ những nguyên nhân thắng lợi và nêu quyết tâm cho toàn dân tộc là "toàn thể đồng bào, quân đội và cán bộ hãy theo đúng đường lối, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc"[34].

Tháng 8/1954, Người lên đường trở về Thủ đô Hà Nội.

14. Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại thăm Tuyên Quang năm 1961

Ngày 19/3/1961, sau khi gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo tỉnh ra đón Bác tại sân bay Km5, Người đến thăm đơn vị bộ đội 246 đóng quân tại xã Lưỡng Vượng; Nông trường Sông Lô, Trường thiếu nhi vùng cao, Trường sư phạm, Trường cán bộ miền núi. Tối ngày 19/3/1961, tại Hội trường Tỉnh uỷ Tuyên Quang, Người nói chuyện với các đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ III.

Sáng ngày 20/3/1961, Người gặp mặt các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh. Sau đó, Người đến sân vận động Thị xã nói chuyện tại cuộc mít tinh chào đón Bác của Nhân dân Tuyên Quang. Chiều cùng ngày, Người trở lại thăm và nói chuyện với Nhân dân vùng ATK tại đình Tân Trào, xã Tân Trào.

[34] Hồ Chí Minh (2016): *Biên niên tiểu sử,* t.5, tr. 391. Sđd.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đồng bào các dân tộc vùng căn cứ địa Tân Trào (tháng 3/1961)

Nói chuyện với đồng bào và cán bộ Tuyên Quang. Người căn dặn: "*Chủ nghĩa xã hội* là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng". Muốn được như vậy thì tất cả mọi người, gái cũng như trai, tất cả mọi dân tộc phải hiểu rằng: Nói chung thì mình là người chủ tập thể của nước nhà, nói riêng thì công nhân là chủ nhà máy, xã viên là chủ hợp tác xã nông nghiệp. Mọi người đều là chủ, thì mọi người phải ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, tức là phải thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, tức là thực hành khẩu hiệu "Cần kiệm xây dựng Tổ quốc"[35]. "Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà"[36].

[35] Hồ Chí Minh (2016): *Biên niên tiểu sử,* t.8, tr. 38. Sđd.

[36] Hồ Chí Minh: Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội. 2021. t.13, tr.84-85.

15. Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hà Giang năm 1961

Ngày 26/3/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hà Giang. Trong dịp này, Bác Hồ đã phát biểu căn dặn đối với các đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III[37] và Đại hội sản xuất Hà Giang.



Cán bộ, Nhân dân Hà Giang chụp ảnh với Bác Hồ sáng ngày 27/3 tại khu vực Cầu Mè, thị xã Hà Giang

Ngày 27/3/1961, nói chuyện với hơn 16.800 cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân tại sân vận động thị xã Hà Giang, Bác Hồ khen ngợi những cố gắng, tiến bộ của Đảng bộ Nhân dân các dân tộc Hà Giang trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế. Trong bài nói chuyện này, Bác hết sức quan tâm tới phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Để xứng đáng là

[37] Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III tổ chức 2 vòng: Vòng 1 từ ngày 24/6 - 3/7/1960; vòng 2 diễn ra từ ngày 17 - 25/3/1961)

người làm chủ của đất nước cần phải: 1. Đoàn kết chặt chẽ; 2. Ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng và củng cố tổ đổi công và hợp tác xã; 3. Để sản xuất tốt phải có đủ nước, đủ phân bón và cải tiến nông cụ; 4. Phát triển chăn nuôi cho tốt; 5. Khai thác lâm thổ sản, bảo vệ và trồng cây gây rừng; 6. Chú ý giữ gìn vệ sinh để bảo vệ sức khỏe; 7. Cố gắng xóa mù chữ; 8. Ra sức giúp đỡ đồng bào rẻo cao khắc phục khó khăn xây dựng đời sống mới.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đồng bào các dân tộc Hà Giang tại Quảng trường (tháng 3/1961)

*

* *

Nhìn lại chiều dài lịch sử cách mạng Việt Nam, tỉnh Tuyên Quang với vai trò là Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô Kháng chiến đã hoàn thành trọng trách vẻ vang, bảo vệ tuyệt đối an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh và căn cứ đầu não của cách

mạng, góp phần quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với Chủ tịch Hồ Chí Minh, có được sự thương yêu và quan tâm hết mực của Người. Trong chặng đường xây dựng và phát triển, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Tuyên Quang luôn phát huy truyền thống vẻ vang của vùng đất cách mạng, ra sức thi đua, xây dựng, bảo vệ quê hương góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của cả dân tộc; khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống Nhân dân, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ chủ quyền biên giới phía Bắc Tổ quốc. Bước vào công cuộc đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Phần thứ hai

TUYÊN QUANG
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

HÀNH TRÌNH VƯƠN LÊN TỪ NÔNG DÂN ĐẾN GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ

Từ một người nông dân gắn bó với ruộng đồng và chăn nuôi, chị Phạm Thị Vân (thôn 12 Minh Quang, xã Bình Xa) đã không ngừng nỗ lực vươn lên, mạnh dạn tìm hướng đi mới để phát triển kinh tế, trở thành Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Hợp tác xã Vịt bầu Hàm Yên, qua đó từng bước khẳng định vai trò của người phụ nữ nông thôn trong thời kỳ mới.



Chị Phạm Thị Vân chăm sóc đàn gia cầm của gia đình

Trước khi chọn chăn nuôi gia cầm làm hướng đi lâu dài, chị từng trải qua nhiều công việc để mưu sinh như đi chợ, buôn bán nông sản, làm gạch, nuôi lợn thịt. Cơ duyên đến khi vợ chồng chị quyết định mua đất, tận dụng lợi thế nguồn nước suối sạch để phát triển chăn nuôi gia cầm, đặc biệt là giống vịt

bầu Minh Hương - giống vịt có thịt thơm, ngon của địa phương. Thế nhưng, những ngày đầu khởi nghiệp không hề suôn sẻ. Thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức thú y, đàn vịt, đàn gà liên tiếp mắc bệnh, chết hàng loạt. Có thời điểm, gia cầm chết trắng chuồng, thiệt hại lớn hàng tỷ đồng. Nhưng thay vì bỏ cuộc, chị Phạm Thị Vân chọn cách đứng dậy. Chị chủ động học hỏi, tìm tòi kiến thức, tiếp cận khoa học kỹ thuật, nhất là cách phòng ngừa, điều trị bệnh cho gia cầm. Nhờ nắm chắc kỹ thuật, nhiều bệnh từng gây chết trắng đàn như Gumboro, ký sinh trùng đường máu, tụ huyết trùng, các bệnh cúm… đã được phòng ngừa, kiểm soát và điều trị hiệu quả. Gia cầm được úm bằng thức ăn công nghiệp trong giai đoạn đầu, sau đó chuyển sang nuôi bằng ngô, thóc nhằm bảo đảm chất lượng thịt thơm ngon, tiết kiệm chi phí, tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có ở địa phương. Gia đình chị thường xuyên duy trì nuôi từ 5.000 - 10.000 con gia cầm các loại, gồm vịt bầu, vịt ta, vịt bơ, vịt biển, vịt siêu trứng, gà, ngan. Không chỉ chủ động sản xuất, chị Vân còn đầu tư lò ấp trứng cung cấp con giống, vừa nhận ấp trứng thuê cho bà con trong vùng.

Xuất phát từ thực tế chăn nuôi gia cầm trên địa bàn chủ yếu còn nhỏ lẻ, các hộ dân gặp không ít khó khăn trong việc tiếp cận con giống, thức ăn chăn nuôi, kỹ thuật sản xuất, đặc biệt là tìm kiếm thị trường và đầu ra ổn định cho sản phẩm, chị Phạm Thị Vân nhận thấy cần có một mô hình liên kết để tập hợp các hộ chăn nuôi, hỗ trợ nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Từ nhu cầu thực tiễn đó, tháng 7/2021, chị Phạm Thị Vân thành lập Hợp tác xã Vịt bầu Hàm Yên với 10 thành viên, chị giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Hợp tác xã hoạt động đa ngành, trong đó chăn nuôi gia cầm là

ngành nghề chính. Với lợi thế là người địa phương, am hiểu tập quán sản xuất, chị Vân cùng các thành viên xây dựng mô hình liên kết chặt chẽ: Hỗ trợ con giống, thức ăn chăn nuôi, hướng dẫn kỹ thuật và đứng ra bao tiêu sản phẩm cho các hộ. Nhờ đó, sản phẩm gia cầm thịt và con giống của hợp tác xã được tiêu thụ tại nhiều tỉnh như: Lào Cai, Phú Thọ, Hải Phòng, Thanh Hóa… Sản phẩm trứng vịt Minh Hương đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh trên thị trường. Vài năm gần đây, mỗi năm Hợp tác xã thu lãi trên 1 tỷ đồng từ chăn nuôi gia cầm. Hiện nay, Hợp tác xã Vịt bầu Hàm Yên còn tạo việc làm thường xuyên cho 3 lao động địa phương, thu nhập khoảng 8 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh đó, Hợp tác xã phát triển thêm dịch vụ cung cấp thức ăn chăn nuôi, thú y, con giống và hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ trong và ngoài vùng.

Từ một người nông dân từng nhiều lần nếm trải thất bại đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Hợp tác xã, chị Phạm Thị Vân đã nêu cao ý chí, tinh thần vượt qua khó khăn, dám nghĩ, dám làm. Hành trình của chị góp phần tiếp thêm niềm tin, động lực để người nông dân mạnh dạn đổi mới, làm chủ kỹ thuật và vươn lên làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương.

CHÀNG TRAI DÂN TỘC MÔNG VỚI ƯỚC MƠ "BIẾN ĐÁ THÀNH HOA"

Với tinh thần dám nghĩ, dám làm và khát vọng vươn lên từ mảnh đất cằn cỗi của vùng Cao nguyên đá, anh Sùng Mí Phìn, sinh năm 1994, dân tộc Mông, thôn Lũng Hòa, xã Sà Phìn đã hiện thực hóa ước mơ "biến đá thành hoa", biến những hoang sơ thành điểm đến hấp dẫn, đầy bản sắc.



Anh Sùng Mí Phìn (người mặc áo xanh) dẫn khách du lịch trải nghiệm cuộc sống, sinh hoạt của người H'Mông

Nhận thấy quê hương có cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, văn hóa truyền thống phong phú nhưng chưa được khai thác tương xứng, Sùng Mí Phìn quyết định lựa chọn phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa Mông. Anh dành hai năm học hỏi kinh nghiệm, rèn luyện tiếng Anh để có thể đón tiếp du khách quốc tế. Cũng từ chính ngôi nhà của mình, anh cải tạo thành "White Hmong Homestay", một điểm lưu trú mang đậm dấu ấn văn hóa Mông Trắng. Anh chú trọng việc giữ gìn kiến trúc truyền thống, từ cách trang trí, phục vụ, đến các hoạt

động trải nghiệm như giã bánh dày, dệt vải lanh, nấu rượu ngô, thăm chợ phiên… Mọi thứ đều do chính người bản địa thực hiện, giúp du khách cảm nhận chân thực cuộc sống nơi đây.

Không dừng lại ở đó, Phìn còn sáng lập dự án "Chai to" (nghĩa là "cố lên"), nhằm tạo cơ hội cho thanh niên vùng cao tham gia phát triển du lịch cộng đồng. Anh mở lớp đào tạo miễn phí về kỹ năng làm du lịch, dẫn tour, giao tiếp tiếng Anh cho thanh niên địa phương. Nhiều bạn trẻ sau khi tham gia đã trở thành hướng dẫn viên, nhân viên homestay, có thu nhập ổn định vài triệu đến hàng chục triệu đồng mỗi tháng.

Điều đáng quý ở anh Phìn là không chỉ làm du lịch cho riêng mình mà còn lan tỏa cơ hội phát triển đến thế hệ trẻ. Anh chủ động tiếp cận những em nhỏ dân tộc Mông thường theo khách du lịch xin tiền để hướng dẫn, dạy văn hóa ứng xử, kỹ năng làm du lịch văn minh; tổ chức lớp tiếng Anh, mời nghệ nhân truyền dạy khèn, hát giao duyên, múa truyền thống. Từ đó, các em từng bước thay đổi cách ứng xử, phát huy năng khiếu, trở thành những "đại sứ văn hóa nhí", vừa góp phần giới thiệu bản sắc quê hương, vừa có thêm thu nhập chính đáng. Hiện tại, homestay của Sùng Mí Phìn có 4 - 5 phòng riêng và một phòng cộng đồng có thể đón 30 - 40 khách mỗi ngày. Dự án "Chai to" hiện đang hướng đến các mảng: Tour trải nghiệm, cho thuê xe máy, nhà nghỉ giá bình dân - tất cả đều do người Mông bản địa vận hành. Doanh thu từ dự án không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn được tái đầu tư vào giáo dục, đào tạo kỹ năng, hỗ trợ cộng đồng phát triển du lịch bài bản, bền vững.

Với những đóng góp tích cực đó, anh Sùng Mí Phìn vinh dự là 1 trong 7 đại biểu tiêu biểu của tỉnh tham dự Hội nghị gặp mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (1945 - 2025) tại Hà Nội.

"ĐÁNH THỨC" TIỀM NĂNG TỪ CÂY CHÈ QUÊ HƯƠNG

Từ phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất - kinh doanh giỏi, thể hiện rõ tư duy đổi mới, ứng dụng khoa học - công nghệ và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Ông Nguyễn Công Sử, ở tổ dân phố Mỹ Lâm 4, phường Mỹ Lâm là một điển hình tiêu biểu khi phát huy hiệu quả tiềm năng cây chè đặc sản của địa phương, mang lại giá trị kinh tế cao.



Ông Nguyễn Công Sử (bên trái) kiểm tra vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất

Hưởng ứng phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững", ông Sử lựa chọn phát triển sản xuất quy mô lớn, bài bản. Hiện ông sở hữu 10 ha chè với các giống chất lượng cao như Ngọc Thúy, Bát Tiên, LDP1, toàn bộ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Sản lượng bình quân đạt khoảng 200 tấn nguyên liệu mỗi năm. Đồng thời, ông đầu tư hệ thống máy móc, dây chuyền chế biến đồng bộ, từng bước khép kín quy trình từ nguyên liệu đến thành phẩm, góp phần nâng cao giá trị gia tăng.

Điểm nhấn nổi bật là sản phẩm "Trà Ngọc Thúy cấp đông" - hướng đi sáng tạo trên thị trường chè. Sản phẩm được chế biến từ búp chè chất lượng cao, xử lý nhanh sau thu hái, giữ lại nhiều dưỡng chất, có màu sắc đẹp, hương vị đặc trưng và thời gian bảo quản dài. Sản phẩm đã được bảo hộ nhãn hiệu, được người tiêu dùng đánh giá cao, thể hiện rõ khát vọng xây dựng thương hiệu nông sản theo hướng hiện đại.

Nhận thức rõ hạn chế của sản xuất nhỏ lẻ, ông Sử đã vận động thành lập Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Sử Anh với 7 thành viên, do ông làm Giám đốc. Thông qua hợp tác xã, các thành viên được hỗ trợ giống, kỹ thuật, ký kết tiêu thụ sản phẩm, từng bước sản xuất theo quy chuẩn đồng bộ. Đồng thời, hợp tác xã chủ động liên kết với các đơn vị, đưa sản phẩm vào hệ thống siêu thị trong nước. Năm 2020, hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP với 7 sản phẩm đạt từ 3 đến 4 sao, góp phần quảng bá nông sản Tuyên Quang. Hiện nay, mô hình sản xuất - kinh doanh của gia đình ông đạt doanh thu khoảng 5,2 tỷ đồng mỗi năm; tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao động với thu nhập bình quân 6 triệu đồng/người/tháng, đồng thời giải quyết việc làm thời vụ cho 20–25 lao động địa phương. Không chỉ phát triển kinh tế gia đình, ông còn tích cực chia sẻ kinh nghiệm, vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tham gia hợp tác xã, sản xuất an toàn và liên kết tiêu thụ theo chuỗi.

Từ một hộ sản xuất, ông Nguyễn Công Sử đã trở thành hạt nhân liên kết, góp phần hình thành chuỗi giá trị chè đặc sản tại địa phương. Mô hình của ông cho thấy, khi phong trào thi đua được cụ thể hóa bằng những cách làm hiệu quả, có sức lan tỏa, sẽ trở thành động lực phát triển thực chất. Với những thành tích đạt được, ông được vinh danh là điển hình tiêu biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025 - 2030.

NGƯỜI CÁN BỘ KỸ THUẬT NỖ LỰC "KIẾN TẠO GIÁ TRỊ TỪ NHỮNG CẢI TIẾN NHỎ"

Là cán bộ kỹ thuật giàu tâm huyết, anh Nguyễn Trọng Thành, Trưởng ngành máy xeo giấy, phân xưởng giấy, Công ty cổ phần Giấy An Hòa luôn tìm tòi, cải tiến để nâng cao hiệu quả sản xuất. Năm 2025, anh ghi dấu nổi bật khi cùng đồng nghiệp nghiên cứu thành công 2 sáng kiến quan trọng và áp dụng vào thực tế mang lại giá trị thiết thực cho doanh nghiệp.



Anh Nguyễn Trọng Thành

Hơn 12 năm gắn bó với nghề, anh Thành nắm vững từng công đoạn trong quy trình sản xuất, am hiểu sâu về đặc tính vận hành của hệ thống máy xeo giấy. Từ yêu cầu thực tế, anh cùng nhóm đồng nghiệp đã nghiên cứu và đề xuất sáng kiến "Tối ưu hệ thống chân không phần ướt máy xeo giấy". Sáng kiến không đòi hỏi đầu tư lớn mà tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có. Các thiết bị, chi tiết được cải tiến, gia công ngay tại xưởng bảo dưỡng của

công ty đã giúp đơn vị vừa chủ động trong triển khai, vừa tiết kiệm chi phí.

Tiếp đó, anh Thành cùng nhóm nghiên cứu và triển khai thành công sáng kiến "Chạy thành công giấy in định lượng 50g/m^2". Sáng kiến đã mang lại những chuyển biến rõ rệt như: Giảm hao mòn thiết bị, kéo dài tuổi thọ cho hệ thống bơm và quạt, đồng thời góp phần giảm tải cho hệ thống nước tuần hoàn làm mát. Đặc biệt, việc tối ưu vận hành đã giúp doanh nghiệp tiết kiệm khoảng 2,54 tỷ đồng mỗi năm.

Anh Nguyễn Trọng Thành chia sẻ: "Tôi luôn say mê với công việc và luôn suy nghĩ làm sao để mỗi công đoạn sản xuất, vận hành máy được hiệu quả và tiết kiệm hơn. Trong quá trình làm việc, tôi thường xuyên quan sát thực tế vận hành của máy móc, cùng anh em trao đổi, phân tích những bất cập để tìm hướng cải tiến phù hợp. Với tôi, sáng kiến không nhất thiết phải là điều quá lớn lao mà chính từ những thay đổi nhỏ được áp dụng đúng thời điểm sẽ mang lại hiệu quả thiết thực".

Không chỉ trực tiếp tham gia nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, anh Thành luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình vận hành sản xuất. Tinh thần trách nhiệm và niềm đam mê sáng tạo của anh được lãnh đạo, đồng nghiệp đánh giá cao. Ông Nguyễn Huy Phong, Phó quản đốc phân xưởng giấy Công ty cho biết: "Anh Thành là cán bộ kỹ thuật năng động, sáng tạo, luôn chủ động trong công việc. Anh không ngừng học hỏi, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn. Những sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình sản xuất, anh đều trực tiếp tham gia xử lý kịp thời, góp phần đảm bảo dây chuyền hoạt động ổn định. Nhiều năm liền anh Thành được nhận giấy khen của Công ty và các cấp, ngành ghi nhận những nỗ lực trong lao động sản xuất và phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật".

GÓP SỨC TẠO SINH KẾ TRÊN QUÊ HƯƠNG

Thời gian qua, các phong trào thi đua yêu nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được triển khai sâu rộng, từ các phong trào thi đua, ngày càng xuất hiện nhiều điển hình tiêu biểu trên các lĩnh vực. Ông Mai Văn Phi, Giám đốc Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Long Hải ở xã Bạch Xa là một trong những tấm gương tiêu biểu với cách làm năng động, sáng tạo, từng bước xây dựng mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân ngay trên quê hương.



Ông Mai Văn Phi (người thứ ba từ trái sang) tại Lễ vinh danh 10 công dân tiêu biểu tỉnh Tuyên Quang năm 2025

Trăn trở với câu hỏi làm thế nào để thoát nghèo, phát triển kinh tế ngay trên mảnh đất quê mình, ông Mai Văn Phi cùng các thành viên thành lập Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Long Hải. Xác định phát triển sản xuất phải gắn với điều kiện thực tế của địa phương và nguồn lao động tại chỗ, vì vậy, ông lựa chọn

hướng đi đa ngành nghề, trong đó chú trọng may mặc và nông nghiệp. Từ một cơ sở sản xuất ban đầu, Hợp tác xã từng bước tổ chức lại phương thức sản xuất, mở rộng quy mô, liên kết với doanh nghiệp và tìm kiếm thị trường.

Đối với lĩnh vực may mặc, Hợp tác xã chú trọng đào tạo tay nghề, tổ chức sản xuất theo dây chuyền, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đồng thời liên kết với doanh nghiệp để tiếp nhận các đơn hàng xuất khẩu. Không dừng lại ở lĩnh vực may mặc, ông Phi còn chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, bền vững. Hợp tác xã hiện quản lý hơn 30 ha cây trồng, gồm cam sành, cam Vinh, cam V2, chanh tứ thì, măng tre Bát độ và đàn lợn khoảng 300 con; định hướng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ. Ông cũng tập hợp những hộ nông dân có cùng nhu cầu, sở thích phát triển kinh tế tham gia Tổ hội nghề nghiệp trồng chanh tứ thì, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Hiện nay, mỗi năm, doanh thu của Hợp tác xã đạt từ 14-20 tỷ đồng. Riêng năm 2025, đạt 17,5 tỷ đồng và tạo việc làm ổn định cho khoảng 180 lao động, chủ yếu là người dân địa phương, trong đó phần lớn là phụ nữ nông thôn, lao động nghèo và cận nghèo tại xã Bạch Xa và các khu vực lân cận, với thu nhập bình quân từ 9 đến 10 triệu đồng/người/tháng. Việc tạo việc làm ngay tại địa phương không chỉ giúp người lao động có thu nhập ổn định mà còn góp phần hạn chế tình trạng di cư lao động, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Điều đáng ghi nhận ở mô hình Long Hải đó là Hợp tác xã không chỉ hướng tới hiệu quả kinh tế của riêng đơn vị mà còn chú trọng tạo cơ hội để người dân cùng tham gia và hưởng lợi. Từ việc đào tạo nghề, tạo việc làm đến liên kết sản xuất nông nghiệp, Hợp tác xã từng

bước hình thành mối liên kết giữa với người lao động và các hộ sản xuất. Qua đó, góp phần chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất có tổ chức, gắn sản xuất với nhu cầu thị trường và từng bước nâng cao giá trị sản phẩm.

Bên cạnh phát triển sản xuất, ông Mai Văn Phi còn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hằng năm, đóng góp hơn 160 triệu đồng cho các quỹ cộng đồng; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, người nghèo, người khuyết tật và các gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn. Ông cũng vận động các thành viên Hợp tác xã cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, qua đó lan tỏa tinh thần tương thân, tương ái, tăng cường sự gắn kết trong tập thể và cộng đồng.

Với phương châm phát triển sản xuất đi đôi với trách nhiệm xã hội, ông Phi xác định thời gian tới tiếp tục mở rộng quy mô Hợp tác xã, ưu tiên thu hút lao động là đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương và các khu vực lân cận; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, mở rộng thị trường và tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, Hợp tác xã hướng tới chuẩn hóa quy trình OCOP, tăng cường truy xuất nguồn gốc, đẩy mạnh quảng bá và đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, từng bước tiếp cận những thị trường lớn, tiềm năng.

Những nỗ lực của ông Mai Văn Phi đã được ghi nhận bằng nhiều hình thức khen thưởng; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Hợp tác xã, Hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Đặc biệt, cuối năm 2025, ông được tỉnh Tuyên Quang vinh danh là một trong 10 công dân tiêu biểu của tỉnh năm 2025.

ĐẢNG VIÊN TRẺ "ĐÁNH THỨC" ĐẤT KHÓ VÙNG CAO

Ở thôn vùng sâu, vùng cao biên giới Bản Thăng, xã Tùng Vài, cuộc sống người dân hôm nay đã có nhiều đổi thay tích cực. Để góp phần tạo nên sự đổi thay ấy có đảng viên trẻ Ngũ Chính Phú - người mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đồng thời vận động bà con thay đổi tư duy sản xuất để cùng vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.



Anh Phú chăm sóc vườn rau của gia đình

Sinh năm 1992, là một đảng viên trẻ, anh Phú luôn trăn trở trước thực tế nhiều diện tích đất sản xuất ở địa phương chưa phát huy hiệu quả, đời sống người dân còn phụ thuộc nhiều vào cây trồng truyền thống như lúa, ngô với năng suất thấp. Từ suy nghĩ phải tìm hướng đi mới để nâng cao thu nhập cho gia đình và bà con trong thôn, anh đã chủ động tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hàng hóa, mạnh dạn tiếp cận các mô hình kinh tế mới phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng vùng cao. Sau nhiều lần tiếp xúc, trao đổi với các thương lái từ miền xuôi lên địa phương tìm hiểu nguồn hàng nông sản, anh quyết định mạnh dạn chuyển đổi hơn 1 ha đất trồng ngô, lúa của gia đình sang trồng dưa chuột, cà chua, ớt, khoai tây có khả năng thích nghi tốt, đồng thời mang lại giá trị kinh tế cao hơn nhiều so với cây ngô, cây lúa.

Những ngày đầu thực hiện mô hình, khó khăn không ít. Từ kỹ thuật chăm sóc, nguồn giống, đầu ra sản phẩm đến tâm lý e dè

của người dân trước cách làm mới đều là những rào cản lớn. Nhưng bằng sự kiên trì, ham học hỏi và quyết tâm vượt khó, anh Phú từng bước tích lũy kinh nghiệm, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Sau 2 năm triển khai, mô hình cho hiệu quả rõ rệt khi năng suất và giá trị kinh tế cao gấp nhiều lần so với cây trồng truyền thống. Không giữ cách làm cho riêng mình, từ hiệu quả thực tế của gia đình, anh tích cực tuyên truyền, vận động các hộ dân trong thôn cùng tham gia chuyển đổi cây trồng. Anh còn đứng ra liên kết sản xuất theo hình thức hỗ trợ giống, phân bón, vật tư nông nghiệp và hướng dẫn kỹ thuật cho bà con. Khi đến kỳ thu hoạch, anh trực tiếp bao tiêu sản phẩm, trừ chi phí ban đầu; từ đó giúp người dân yên tâm sản xuất, không còn nỗi lo "được mùa mất giá". Nhờ cách làm bài bản, hiệu quả, diện tích sản xuất của gia đình anh hiện đã mở rộng lên 5,5 ha; đồng thời tạo được mạng lưới liên kết với nhiều hộ dân trong thôn. Đến nay, diện tích trồng dưa chuột của thôn Bản Thăng đã phát triển lên hơn 8 ha, cùng trên 5 ha rau màu trái vụ như bắp cải, khoai tây. Những thửa ruộng trước đây chỉ trồng một vụ nay được khai thác hiệu quả quanh năm, mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

Không chỉ làm giàu cho gia đình với mức thu nhập trung bình khoảng 250 triệu đồng mỗi năm, mô hình phát triển kinh tế của anh Phú còn tạo việc làm thường xuyên cho nhiều lao động địa phương, góp phần hạn chế tình trạng thanh niên rời quê đi làm ăn xa và từng bước thay đổi tư duy sản xuất của bà con vùng cao, từ sản xuất tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa gắn với thị trường.

Những kết quả đạt được cho thấy: Khi người nông dân biết thay đổi tư duy sản xuất, mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật và liên kết thị trường, thì chính những vùng đất khó cũng có thể "đơm hoa kết trái". Ghi nhận những nỗ lực và kết quả đạt được, anh vinh dự là một trong 40 cá nhân điển hình được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026.

LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH NUÔI HƯƠU

Ở thôn đặc biệt khó khăn, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số - Trung Thành, xã Bình An ít ai nghĩ rằng, từ một hộ nông dân từng có cuộc sống còn nhiều khó khăn, gia đình chị Hoàng Thị Yến (sinh năm 1995, dân tộc Tày) đã trở thành hộ đầu tiên thử nghiệm và gây dựng thành công mô hình chăn nuôi hươu mang lại hiệu quả kinh tế cao với thu nhập khoảng 700 triệu đồng mỗi năm, cao gấp nhiều lần so với chăn nuôi truyền thống.



Đàn hươu sao của gia đình chị Yến được chăm sóc, sinh trưởng, phát triển tốt

Nhắc lại những ngày đầu khởi nghiệp, chị Yến vẫn nhớ như in quãng thời gian đầy gian khó. Ở miền núi, việc lựa chọn hướng đi để phát triển kinh tế chưa bao giờ là điều dễ dàng, nguồn vốn eo hẹp, kinh nghiệm sản xuất còn hạn chế. Không ít lần chị tự hỏi: "Làm thế nào để thoát nghèo, để có cuộc sống tốt hơn cho gia đình ngay trên mảnh đất quê hương mình?". Nhận thấy khí hậu mát mẻ, nguồn thức ăn tự nhiên dồi dào rất phù hợp với việc chăn nuôi hươu, chị quyết định lựa chọn một hướng đi còn mới mẻ ở địa phương.

Quyết định ấy không phải ai cũng đồng tình, có người cho rằng nuôi hươu là quá mạo hiểm, vốn đầu tư lớn, kỹ thuật phức tạp, đầu ra chưa ổn định. Nhưng với suy nghĩ "nếu không dám thử thì sẽ không có cơ hội thay đổi cuộc sống", chị vẫn kiên trì với lựa chọn của mình. Không có kinh nghiệm, chị tự tìm hiểu, tham gia các lớp tập huấn, đi tham quan, học hỏi những mô hình hiệu quả ở nhiều nơi. Mỗi kiến thức được học hỏi, chị đều cẩn thận vận dụng vào thực tế, từ việc lựa chọn con giống, xây dựng chuồng trại, chế độ dinh dưỡng đến kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh.

Sự kiên trì ấy đã được đền đáp, từ vài con giống ban đầu, đến nay đàn hươu của gia đình chị luôn duy trì từ 30 đến 40 con, gồm: Hươu đực lấy nhung, hươu cái sinh sản, hươu giống và hươu thương phẩm. Điều đáng nói hơn là chị không chỉ khai thác một sản phẩm duy nhất mà từng bước hình thành chuỗi sản xuất khép kín từ nhung hươu, con giống đến hươu thương phẩm. Mỗi năm, nguồn thu từ nhung hươu mang về khoảng 250 triệu đồng; bán hươu thương phẩm đạt khoảng 150 triệu đồng; riêng việc cung cấp con giống đem lại nguồn thu khoảng 300 triệu đồng. Tổng thu nhập đạt khoảng 700 triệu đồng mỗi năm - một con số đáng mơ ước đối với nhiều hộ nông dân vùng cao. Nhưng có lẽ điều khiến nhiều người dân địa phương quý mến chị Yến không chỉ là sự thành công về kinh tế. Khi mô hình phát huy hiệu quả, chị sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật cho những hộ dân có nhu cầu phát triển chăn nuôi hươu. Hằng năm, chị cung cấp từ 50 đến 60 con giống chất lượng cho các hộ trong và ngoài địa phương, đồng thời hỗ trợ về kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh, giúp nhiều gia đình có thêm sinh kế, từng bước vươn lên thoát nghèo.

Câu chuyện về người phụ nữ dân tộc Tày gắn bó với đàn hươu không chỉ là câu chuyện của một mô hình kinh tế thành công, mà còn là câu chuyện về nghị lực, niềm tin và khát vọng vươn lên của người nông dân của một xã miền núi trong thời kỳ đổi mới.

ĐẢNG VIÊN TRẺ NĂNG ĐỘNG, TIÊN PHONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo của đảng viên trẻ, anh Sằm Văn Dũng, Bí thư Chi đoàn thôn Bản Cưởm, xã Ngọc Đường đã khai thác hiệu quả tiềm năng của địa phương để phát triển kinh tế gia đình, góp phần nâng cao đời sống và trở thành tấm gương tiêu biểu trong phong trào thanh niên lập thân, lập nghiệp.



Anh Dũng (người mặc áo đen) cùng lãnh đạo xã Ngọc Đường thăm mô hình chăn nuôi của gia đình

Bản Cưởm có vị trí địa lý thuận lợi, là điểm kết nối giữa khu vực sản xuất nông nghiệp với thị trường tiêu thụ tại các phường trung tâm như Hà Giang 1, Hà Giang 2 và nhiều xã vùng cao lân cận, mở ra tiềm năng lớn trong phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa. Nhận thấy mô hình nuôi gà Xương đen - giống vật nuôi đặc sản giàu dinh dưỡng, có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, anh Sằm Văn Dũng đã mạnh dạn lựa chọn đây là hướng đi để phát triển kinh tế gia đình. Những ngày đầu khởi nghiệp với số vốn ít ỏi, quy mô chăn nuôi còn nhỏ lẻ, anh kiên trì vừa làm, vừa học hỏi, tìm tòi kỹ thuật chăn nuôi cho đàn gà. Qua

quá trình sản xuất, anh đúc rút kinh nghiệm: Để nuôi thành công giống gà Xương đen và đạt hiệu quả kinh tế cao, yếu tố quan trọng nhất là phải lựa chọn giống thuần nhằm giữ được màu da, màu xương và chất lượng thịt đặc trưng; đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật trong chăm sóc, phòng bệnh và vệ sinh chuồng trại. Nhờ đó, mô hình chăn nuôi của gia đình anh ngày càng phát triển, từ vài chục con ban đầu đã mở rộng lên gần 2.000 con mỗi lứa trên quy mô trang trại rộng 1 ha. Hiện nay, gia đình anh duy trì 03 lứa nuôi mỗi năm, với trọng lượng bình quân đạt từ 2,5 - 3kg/con, sản phẩm được tiêu thụ rộng rãi tại thị trường trong và ngoài địa phương, đặc biệt phục vụ nhu cầu của các homestay, điểm du lịch cộng đồng tại các xã vùng cao. Mỗi năm, mô hình mang lại doanh thu khoảng 300 triệu đồng.

Với tư duy năng động, trước nhu cầu thi công điện, nước, xây dựng dân dụng tại địa phương ngày càng lớn, anh Sằm Văn Dũng đã chủ động bàn bạc cùng những thanh niên có chung sở trường, tay nghề và kinh nghiệm lao động để thành lập Tổ thi công điện, nước và xây dựng dân dụng. Bằng uy tín và sự tận tâm trong công việc, Tổ của anh với 5 thành viên thường xuyên nhận thi công nhiều công trình trên địa bàn và khu vực lân cận, đem lại mức thu nhập bình quân từ 6-9 triệu đồng/người/tháng. Không chỉ phát triển kinh tế, là Bí thư Chi đoàn thôn, anh luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong các phong trào Đoàn, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên mạnh dạn phát triển kinh tế; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, tạo động lực để nhiều thanh niên địa phương mạnh dạn khởi nghiệp, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

Những đóng góp thiết thực của anh chính là minh chứng sinh động cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thế hệ trẻ hôm nay - học Bác từ những việc làm cụ thể và hành động thiết thực mỗi ngày.

KHỞI NGHIỆP XANH TỪ XƯỞNG MỘC NHỎ

Sau khi lập gia đình, anh Hoàng Văn Dũng, xã Trung Sơn nghỉ công việc lái xe, về quê mở xưởng mộc nhỏ chuyên đóng đồ gia dụng. Đến năm 2016, nhận thấy xu hướng tiêu dùng xanh ngày càng được ưa chuộng, anh Dũng quyết định thành lập Công ty sản xuất dao, thìa, dĩa dùng 1 lần bằng gỗ tự nhiên.



Anh Hoàng Văn Dũng, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Hải Đăng hướng dẫn công nhân làm sản phẩm

Chia sẻ lại quãng thời gian đầu khởi nghiệp, anh Hoàng Văn Dũng, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Hải Đăng, xã Trung Sơn, tỉnh Tuyên Quang chia sẻ, cơ sở của anh là cơ sở đầu tiên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sản xuất các sản phẩm gia dụng dùng 1 lần. Thời điểm bắt đầu, do thiếu kinh nghiệm, tỷ lệ sản phẩm hỏng lên tới 70-80%, hàng bán ra giá thấp, thậm chí không đủ chi phí duy trì sản xuất.

Không nản chí, anh nghiên cứu qua nhiều kênh thông tin, lặn lội đến cơ sở sản xuất ngoài tỉnh để học hỏi về kỹ thuật. Dần dần anh đã sản xuất thành công, các sản phẩm ngày càng hoàn thiện về chất lượng và mẫu mã, được thị trường ưa chuộng.

Các sản phẩm que kem, dao, thìa, dĩa, ống hút, que khuấy cà phê, que y tế bằng gỗ do Công ty sản xuất được nhiều thương hiệu kem, các nhà hàng, khách sạn tại Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh tin tưởng sử dụng. Đồng thời, vài năm trở lại đây, các sản phẩm còn được xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Ấn Độ, Đài Loan, Angola.

Anh Dũng cũng mạnh dạn đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội và hợp tác với nhiều doanh nghiệp lớn trong nước. Anh Dũng chia sẻ, ngày trước chỉ biết lái xe công trường, có bao giờ nghĩ mình thành giám đốc đâu. Nhưng thời thế thay đổi, nếu không học hỏi, không thích nghi thì sẽ bị bỏ lại. "Giờ đây, 40% sản lượng của xưởng được tiêu thụ qua nền tảng số, điều mà vài năm trước tôi chưa từng nghĩ đến.", anh Dũng nói. Hiện nay, mỗi tháng, Công ty cho ra thị trường trên 2 triệu sản phẩm các loại, tạo việc làm thường xuyên cho 16 lao động địa phương, với thu nhập bình quân từ 7-8 triệu đồng/người/tháng.

Anh Dũng cũng là minh chứng cho thấy, với tinh thần cần cù, nỗ lực và ý chí vươn lên, từ người lao động bình thường có thể trở thành người chủ doanh nghiệp ngay tại quê hương mình.

HỢP TÁC XÃ CHÈ HƯƠNG SHAN NÂNG TẦM GIÁ TRỊ CHÈ VÙNG CAO

Ở vùng chè xã Thượng Sơn, nơi những nương chè xanh mướt trải dài trên sườn núi, Hợp tác xã chè Hương Shan đang từng bước khẳng định hướng đi hiệu quả trong tổ chức sản xuất, chế biến và xây dựng thương hiệu chè địa phương. Không chỉ tạo ra những sản phẩm chè chất lượng, Hợp tác xã còn trở thành cầu nối liên kết sản xuất, góp phần tạo việc làm, ổn định đầu ra cho người dân và nâng cao giá trị cây chè trên địa bàn.



Sản phẩm chè của Hợp tác xã chè Hương Shan

Thành lập năm 2020 tại thôn Cao Bành, Hợp tác xã chè Hương Shan khởi đầu với 7 thành viên và hơn 100 hộ dân liên kết cung cấp nguyên liệu. Từ vùng chè nguyên liệu hơn 10 ha, Hợp tác xã xác định muốn phát triển bền vững thì trước hết phải kiểm soát chặt chẽ chất lượng từ vùng nguyên liệu. Theo đó, Hợp tác xã chú trọng hướng dẫn, vận động các hộ liên kết áp

dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất chè an toàn, hạn chế sử dụng hóa chất, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm. Từ khâu nguyên liệu được kiểm soát, Hợp tác xã đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chế biến. Với nhà xưởng có diện tích hơn 600 m², được trang bị dây chuyền sản xuất khép kín, công suất từ 2-3 tấn chè búp tươi/ngày. Bình quân mỗi năm, Hợp tác xã chế biến khoảng 16 tấn chè búp khô, với nhiều dòng sản phẩm như chè tôm 2 lá, nụ hoa trà, trà quýt, Phổ nhĩ chín, Phổ nhĩ sống... Các sản phẩm chè có giá từ 250.000 đồng đến 2,5 triệu đồng/kg, phù hợp với nhiều phân khúc thị trường. Bên cạnh giới thiệu, bán sản phẩm tại cơ sở, Hợp tác xã đẩy mạnh quảng bá trên các nền tảng trực tuyến, tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh, qua đó từng bước đưa sản phẩm chè Hương Shan đến với nhiều khách hàng hơn. Sản phẩm của Hợp tác xã không chỉ được tiêu thụ trong nước mà đã bước đầu tiếp cận thị trường nước ngoài, trong đó có Trung Quốc. Năm 2025 vừa qua, tổng doanh thu của hợp tác xã đạt hàng tỷ đồng. Hợp tác xã còn tạo việc làm thường xuyên cho 8 lao động, với thu nhập bình quân từ 5-6 triệu đồng/người/tháng.

Bằng sự chủ động, tâm huyết và hướng đi phù hợp, Hương Shan đang từng bước nâng tầm giá trị chè vùng cao, đưa hương vị đặc trưng của Tuyên Quang đến với ngày càng nhiều người tiêu dùng.

NGƯỜI CÔNG NHÂN TẬN TÂM VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN

Trong môi trường làm việc tiềm ẩn nhiều rủi ro như ngành điện, anh Nguyễn Văn Hậu, kỹ sư Xí nghiệp Lưới điện cao thế Tuyên Quang, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, góp phần bảo đảm an toàn cho bản thân và đồng nghiệp.



Anh Nguyễn Văn Hậu, kỹ sư Xí nghiệp Lưới điện cao thế Tuyên Quang

Tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ sư Tự động hóa và Cung cấp điện, anh Hậu hiện đảm nhận nhiệm vụ trực chính tại Trạm biến áp 110kV Tuyên Quang. Đây là vị trí quan trọng, đòi hỏi độ chính xác cao, tinh thần trách nhiệm lớn và sự tập trung tuyệt đối. Hằng ngày, anh phối hợp chặt chẽ với Trung tâm điều khiển xa để thực hiện các thao tác vận hành, cập nhật số liệu trên hệ thống phần mềm quản lý. Đồng thời, anh trực tiếp tham gia xử lý sự cố, kiểm tra, giám sát thiết bị, đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, liên tục, không để xảy ra gián đoạn.

Trong quá trình làm việc, anh luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, quy định kỹ thuật, không chủ quan dù với những thao tác nhỏ nhất. Anh quan niệm rằng chỉ một sai sót nhỏ cũng có thể dẫn đến hậu quả lớn, vì vậy mọi công việc đều được thực hiện với sự cẩn trọng, tỉ mỉ và chính xác. Chính tinh thần làm việc nghiêm túc đó đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an toàn cho con người và thiết bị tại đơn vị.

Không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, với vai trò là an toàn vệ sinh viên, là người lao động trực tiếp, am hiểu về chuyên môn và kỹ thuật, anh Hậu luôn chủ động trong việc xây dựng môi trường làm việc an toàn. Anh thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn đồng nghiệp chấp hành nghiêm các quy định về an toàn lao động; kiểm tra việc sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân; kịp thời phát hiện, cảnh báo những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây mất an toàn trong quá trình sản xuất.

Anh Hậu cũng tích cực tham gia xây dựng các phương án, kế hoạch làm việc an toàn; chủ động nhận diện, đánh giá rủi ro và đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế. Việc duy trì chế độ báo cáo định kỳ, phản ánh trung thực tình hình an toàn lao động đã giúp lãnh đạo đơn vị có những điều chỉnh kịp thời, nâng cao hiệu quả quản lý và sản xuất.

Với tinh thần trách nhiệm cao và sự nỗ lực không ngừng, nhiều năm liền anh Nguyễn Văn Hậu được công nhận là Lao động tiên tiến. Năm 2025, anh được Công đoàn Công ty Điện lực Tuyên Quang tặng Giấy khen và đạt danh hiệu An toàn vệ sinh viên giỏi cấp đơn vị. Đặc biệt, tại Hội nghị biểu dương An toàn vệ sinh viên giỏi tiêu biểu năm 2026 do Công đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức, anh là một trong 74 cá nhân xuất sắc trên toàn quốc được vinh danh.

NGƯỜI PHỤ NỮ DÂN TỘC MÔNG "DỆT" GIẤC MƠ TRÊN CAO NGUYÊN ĐÁ

Với mong muốn được lưu giữ những nét đẹp trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc cùng khát vọng vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, chị Vàng Thị Cầu đã bền bỉ khởi nghiệp, trở thành người phụ nữ dân tộc Mông đầu tiên ở xã Sà Phìn "dệt" thành công giấc mơ đem sản phẩm vải lanh truyền thống đến với du khách trong và ngoài nước.



Một số sản phẩm của Hợp tác xã Lanh Trắng

Sinh ra và lớn lên trên Cao nguyên đá Đồng Văn - vùng đất giàu bản sắc văn hóa nhưng điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, thiếu đất, thiếu nước canh tác, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, chị Cầu thấu hiểu sâu sắc những nhọc nhằn của đồng bào mình. Trước thực tế trang phục truyền thống của đồng bào

dân tộc Mông đang ngày càng mai một, dần bị thay thế bởi các sản phẩm công nghiệp từ miền xuôi và Trung Quốc, chị Cầu luôn trăn trở làm sao vừa giữ được nghề truyền thống, vừa tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho bà con… Xuất phát từ suy nghĩ đó, ở tuổi 43, chị Cầu đã thành lập Hợp tác xã Lanh Trắng vào tháng 3/2018 với 15 xã viên ban đầu.

Những ngày đầu hoạt động, Hợp tác xã gặp nhiều khó khăn như thiếu vốn, thiếu đất trồng cây lanh làm nguyên liệu, các xã viên chưa quen với phương thức sản xuất hàng hóa. Bằng tinh thần trách nhiệm, ý chí kiên trì và quyết tâm vượt khó, chị Cầu cùng các thành viên từng bước tháo gỡ vướng mắc, xây dựng Hợp tác xã ngày càng ổn định và phát triển. Cuối năm 2018, những sản phẩm dệt từ lanh trắng đầu tiên của Hợp tác xã được đưa ra thị trường, phục vụ du khách trong và ngoài nước, đồng thời tiêu thụ tại nhiều địa phương thông qua các kênh bán hàng của Hợp tác xã. Trong quá trình mở rộng quy mô sản xuất, chị Cầu chủ động đi thực tế, học hỏi kinh nghiệm tại nhiều địa phương trong tỉnh nhằm hoàn thiện kỹ thuật dệt, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm… Không chỉ chú trọng đến hoạt động kinh doanh, chị còn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, tích cực vận động, ưu tiên những phụ nữ thuộc hộ nghèo, nạn nhân của bạo lực gia đình và buôn bán người tham gia lao động Hợp tác xã; trực tiếp hướng dẫn "cầm tay chỉ việc" đối với những chị em mới để từng bước làm chủ kỹ năng nghề, có thêm thu nhập ổn định, cải thiện đời sống. Chị cũng là cầu nối yêu thương khi vận động hỗ trợ 32 trẻ mồ côi, kêu gọi 500 suất quà tặng trẻ em và người neo đơn. Chị

cũng hỗ trợ các tổ hợp tác máy khâu, giúp hàng chục phụ nữ có việc làm tại nhà, cải thiện thu nhập.

Đến nay, Hợp tác xã Lanh Trắng đã phát triển 47 sản phẩm từ vải lanh với mẫu mã phong phú như quần áo, chăn, gối, túi đeo… đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Trong đó có 2 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP là túi bản to và vỏ gối vuông. Hợp tác xã cũng liên kết hợp tác sản xuất với các cơ sở du lịch, thời trang trong nước và xuất khẩu sản phẩm sang Hà Lan, Đức, Mỹ, Nhật Bản… Sau 8 năm hoạt động, doanh thu của Hợp tác xã đạt hàng tỷ đồng mỗi năm; số lượng xã viên của Hợp tác xã đã tăng lên 125 người với mức thu nhập bình quân từ 5-7 triệu đồng/người/tháng, qua đó góp phần thiết thực nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhiều hộ gia đình trên địa bàn.

Từ sự tận tâm, trách nhiệm và tinh thần tiên phong, chị Cầu đã trở thành một trong những tấm gương tiêu biểu, góp phần lan tỏa tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo của phụ nữ ở cơ sở. Với những đóng góp tích cực, chị Cầu đã được ủy ban nhân dân, hội liên hiệp phụ nữ các cấp tặng bằng khen, giấy khen.

"TỶ PHÚ" BƯỞI XUÂN VÂN

Sinh năm 1994, chàng trai Nguyễn Xuân Lý hiện là chủ sở hữu trang trại bưởi lớn bậc nhất xã Xuân Vân với quy mô gần 20 ha. Thế nhưng, ít ai biết, trước khi bén duyên với vườn cây ăn quả, Lý từng là thợ sửa chữa điện dân dụng. Anh bôn ba làm thuê khắp nơi với cuộc sống chật vật, chỉ đủ ăn qua ngày. Chính khát vọng đổi đời và mong muốn làm giàu trên mảnh đất quê hương đã thôi thúc anh trở về.



Anh Nguyễn Xuân Lý (bên phải) hiện là chủ sở hữu trang trại bưởi lớn nhất xã Xuân Vân

Năm 2012, anh Lý quyết định đầu tư vào vườn bưởi gia đình, khởi đầu từ diện tích chưa đầy 4 ha. Nhờ sự nhạy bén và không ngừng học hỏi, anh không chỉ làm theo kinh nghiệm cũ mà chủ động tìm tòi, ứng dụng kiến thức kỹ thuật trồng bưởi theo hướng sản xuất hữu cơ. Theo đó, toàn bộ trang trại của anh đều

được chăm bón theo hướng hữu cơ: Sử dụng bột ngô, đỗ tương ủ, phân chuồng hoai mục... Sản phẩm của trang trại đa dạng với hàng chục giống bưởi ngon nổi tiếng như: Bưởi Ruby, bưởi đường cát quế, bưởi đường lá nhăn, bưởi Soi Hà, bưởi da xanh... Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật đúng hướng và chăm sóc chu đáo, trang trại bưởi của anh Nguyễn Xuân Lý không chỉ nổi tiếng trong tỉnh mà còn vươn ra các tỉnh bạn. Đặc biệt, anh đã áp dụng sức mạnh của mạng xã hội và công nghệ vào khâu tiêu thụ. Vài năm gần đây, vườn bưởi của anh đã "về đích" chỉ trong vòng 1 tháng cận Tết, mang lại nguồn thu nhập ổn định hơn 2 tỷ đồng/năm.

Với khí hậu, thổ nhưỡng mát mẻ và nguồn nước sông Gâm dồi dào, anh còn dành khoảng 2 ha là nơi ươm mầm khoảng 30 - 40 vạn cây giống bưởi, cam, na ngon. Nhờ cách bán hàng linh hoạt, quảng bá rộng rãi qua mạng xã hội, vườn ươm cây giống này mang lại nguồn thu hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Thông qua mạng xã hội, nông dân từ Phú Thọ, Hưng Yên, Thái Nguyên, Lào Cai... tìm đến tham khảo kinh nghiệm và mua cây giống. Anh Lý và gia đình luôn nhiệt tình chia sẻ. Với mô hình trang trại tổng hợp, anh Lý đã tạo việc làm thường xuyên cho 3 - 4 lao động với thu nhập ổn định 4 - 5 triệu đồng/tháng, và trên 10 lao động thời vụ với thu nhập 300.000 đồng/ngày.

Anh Lý chia sẻ: “Để có quả bưởi chất lượng, người trồng phải có “cái tâm” và sự kỳ công. Chăm sóc cây bưởi cũng như chăm sóc một đứa trẻ, phải chăm bón từ gốc, từ rễ, tỉ mỉ từng chút một mới thu được quả ngọt”.

Câu chuyện của tỷ phú bưởi Nguyễn Xuân Lý là minh chứng cho thấy sự nhạy bén ứng dụng công nghệ và tư duy làm nông nghiệp hiện đại của người trẻ. Họ không chỉ làm giàu trên chính mảnh đất quê hương mà còn truyền cảm hứng mạnh mẽ, góp phần tạo nên một diện mạo kinh tế mới, năng động ở Xứ Tuyên.

THU NHẬP CAO TỪ CÂY MĂNG LỤC TRÚC

Thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển các loại cây có giá trị kinh tế cao, thời gian qua, trên địa bàn xã Tùng Bá đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất mang lại hiệu quả thiết thực. Trong đó, mô hình trồng măng lục trúc của ông Nông Văn Quay, thôn Nặm Rịa là một điển hình, mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho người dân địa phương.



Ông Nông Văn Quay, thôn Nặm Rịa

Năm 2024, sau khi tìm hiểu và học hỏi kinh nghiệm trồng măng lục trúc, ông Quay mạnh dạn chuyển đổi gần 1.000 m^2 đất sản xuất sang trồng 100 khóm măng lục trúc. Trước đó, diện tích này được gia đình trồng măng Bát độ, vải thiều, mận tam hoa nhưng hiệu quả kinh tế chưa cao. Nhờ chủ động áp dụng đúng quy trình kỹ thuật chăm sóc, chỉ sau một năm, vườn măng của gia đình bắt đầu cho thu hoạch. Bình quân mỗi khóm đạt khoảng

30 kg măng/năm. Với giá bán ổn định khoảng 35.000 đồng/kg, riêng tiền bán măng đã mang lại nguồn thu khoảng 105 triệu đồng trong năm 2025.

Không chỉ dừng lại ở sản xuất măng thương phẩm, ông Quay còn nghiên cứu kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp ghép cành. Trong năm 2025, ông ghép thành công khoảng 1.000 cành giống, bán với giá 60.000 đồng/cành, thu về khoảng 60 triệu đồng/năm. Nhờ đó, tổng doanh thu từ bán măng và cây giống đạt khoảng 165 triệu đồng chỉ trên diện tích gần 1.000 m^2, cao hơn nhiều so với các loại cây trồng trước đây. Hiện nay, ông Quay tiếp tục ghép thêm trên 1.000 cành giống để cung cấp cho các hộ dân trong và ngoài địa phương có nhu cầu phát triển diện tích trồng măng lục trúc. Việc chủ động nguồn giống không chỉ nâng cao thu nhập cho gia đình mà còn góp phần thúc đẩy phong trào phát triển loại cây trồng có giá trị kinh tế này trên địa bàn.

Mô hình trồng măng lục trúc của gia đình ông Nông Văn Quay là một trong những mô hình kinh tế tiêu biểu của xã Tùng Bá. Việc mạnh dạn chuyển đổi cây trồng, ứng dụng kỹ thuật mới và chủ động phát triển cây giống đã tạo hiệu quả kinh tế rõ rệt, đồng thời góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm của người nông dân trong phát triển kinh tế.

LÀM GIÀU TỪ CÂY GẤC

Từ những luống gấc đầu tiên trên mảnh đất quê hương, ông Đoàn Văn Chung, thôn Quang Hải, xã Kim Bình đã từng bước gây dựng mô hình sản xuất quy mô lớn, đưa cây gấc trở thành cây trồng chủ lực, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho nhiều hộ dân. Với những nỗ lực bền bỉ ấy, năm 2025, ông vinh dự được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam bình chọn danh hiệu "Nông dân Việt Nam xuất sắc".



Anh Đoàn Văn Chung (giữa) trao đổi kỹ thuật trồng gấc cùng với cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

Năm nay 52 tuổi, ông Chung là một trong những người tiên phong đưa cây gấc vào sản xuất hàng hóa tại địa phương. Từ 5 ha ban đầu của gia đình, ông không dừng lại ở việc mở rộng diện tích sản xuất mà mạnh dạn thành lập Hợp tác xã Chung Tín năm 2020, liên kết với hàng trăm hộ dân cùng trồng và phát triển

vùng nguyên liệu. Đến nay, diện tích gấc liên kết đã mở rộng lên hơn 100 ha, hình thành vùng sản xuất tập trung, từng bước tạo nền tảng cho việc phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị. Nhận thấy sản xuất nguyên liệu chỉ là bước khởi đầu, ông Chung tiếp tục đầu tư nhà xưởng rộng 2.000 m², đưa máy móc, công nghệ vào sơ chế, chế biến gấc. Từ những trái gấc quen thuộc của đồng đất quê nhà, nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng như màng gấc khô, tinh dầu gấc được tạo ra, mở hướng nâng cao giá trị nông sản và giảm sự phụ thuộc vào việc tiêu thụ sản phẩm tươi.

Mô hình sản xuất, chế biến của ông đạt lợi nhuận khoảng 1,5 tỷ đồng/năm, đồng thời tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động địa phương. Điều đáng quý ở ông Chung không chỉ là sự nhạy bén trong lựa chọn cây trồng, mạnh dạn đầu tư sản xuất, mà còn là cách nghĩ, cách làm hướng đến cộng đồng. Thông qua hợp tác xã, ông liên kết, hỗ trợ người dân về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cùng bà con hình thành vùng nguyên liệu, từng bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa.

Không chỉ là một nông dân làm kinh tế giỏi, ông Chung còn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, thiện nguyện tại địa phương. Ông đã ủng hộ hơn 150 triệu đồng cùng nhiều ngày công cho các hoạt động vì cộng đồng, góp phần sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn, chung sức xây dựng quê hương.

Thành công của ông Chung không chỉ mang lại cuộc sống khấm khá cho gia đình mà còn mở thêm hướng sinh kế cho người dân, góp phần xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững. Thành công của ông là nguồn động lực để những người nông dân trên quê hương Tuyên Quang tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, mạnh dạn đầu tư, liên kết sản xuất, làm giàu chính đáng và đóng góp ngày càng nhiều hơn cho cộng đồng.

LÔ LÔ CHẢI - TỪ BẢN LÀNG KHÓ KHĂN ĐẾN "LÀNG DU LỊCH TỐT NHẤT THẾ GIỚI"

Dưới chân Cột cờ Quốc gia Lũng Cú - thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú từ một thôn vùng cao biên giới còn nhiều khó khăn đã trở thành điểm sáng về phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa, giảm nghèo và xây dựng đời sống mới. Năm 2025 thôn được Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc (UN Tourism) vinh danh "Làng du lịch tốt nhất thế giới"; năm 2026 được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Ba.



Một góc làng Lô Lô Chải

Trước đây, Lô Lô Chải có 123 hộ dân, hộ nghèo và cận nghèo chiếm 33,3% với 41/123 hộ. Cuộc sống của người dân chủ yếu dựa vào nương ngô, ruộng lúa, chăn nuôi nhỏ lẻ; nhiều

giá trị văn hóa truyền thống chưa được khai thác, phát huy. Bước ngoặt đến khi chủ trương phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc được cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai, từ "ý Đảng" đến "lòng dân", người dân Lô Lô Chải từng bước thay đổi tư duy, mạnh dạn học cách làm du lịch. Những ngôi nhà trình tường có tuổi đời hàng trăm năm được người dân gìn giữ, cải tạo thành homestay nhưng vẫn giữ kiến trúc truyền thống; hàng rào đá được bảo tồn; các hoạt động văn hóa truyền thống như múa trống đồng, hát dân ca, nghề dệt thổ cẩm, chế biến món ăn truyền thống được duy trì, truyền dạy và giới thiệu tới du khách… Quá trình phát triển du lịch cũng trở thành động lực để xây dựng đời sống văn hóa mới, những hủ tục như tảo hôn, hôn nhân cận huyết, thách cưới cao, tổ chức tang lễ kéo dài từng bước được xóa bỏ. Người dân tích cực vệ sinh môi trường, di dời chuồng trại ra khỏi khu dân cư, xây dựng đường làng, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Hành trình bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch của Lô Lô Chải được vun đắp qua nhiều năm và được ghi nhận bằng những dấu mốc quan trọng. Năm 2012, "Lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô xã Lũng Cú" được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Năm 2013, Làng nghề thêu, dệt thổ cẩm dân tộc Lô Lô được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận. Năm 2021, sản phẩm du lịch cộng đồng Lô Lô Chải được công nhận đạt OCOP 3 sao. Năm 2022, tri thức dân gian nghề thủ công truyền thống "Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Lô Lô Đen" tiếp tục được ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; thôn được công nhận đạt các

tiêu chí "Làng văn hóa du lịch tiêu biểu gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)"…

Qua quá trình triển khai, đến nay, Lô Lô Chải có 63/123 hộ, chiếm 51,2% số hộ trong thôn tham gia phát triển du lịch cộng đồng; hình thành hơn 32 cơ sở homestay cùng các dịch vụ nhà hàng, ăn uống, bán hàng lưu niệm, dệt thổ cẩm và cung cấp nông sản phục vụ du khách; mỗi năm, thôn đón hàng chục nghìn lượt khách trong nước và quốc tế. Các hộ tham gia làm du lịch có thu nhập từ 150 triệu đồng đến trên 350 triệu đồng/năm; một số hộ đạt doanh thu trên 500 triệu đồng. Nếu trước đây toàn thôn có 26 hộ nghèo và 15 hộ cận nghèo thì nay không còn hộ nghèo, chỉ còn 2 hộ cận nghèo; tỷ lệ hộ khá, giàu đạt trên 80%.

Từ một thôn vùng cao còn nhiều khó khăn đến "Làng du lịch tốt nhất thế giới" - một điểm đến nông thôn có thành tích xuất sắc trong bảo tồn văn hóa, thiên nhiên, phát triển du lịch bền vững và nâng cao sinh kế cho cộng đồng, Lô Lô Chải là minh chứng sinh động cho sức mạnh của cộng đồng khi biết khơi dậy nội lực, phát huy giá trị văn hóa và biến tiềm năng thành nguồn lực phát triển.

KHÔNG ĐỂ HỌC SINH BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

Trường Trung học cơ sở Thái Hòa, xã Thái Hòa là tập thể tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026 của ngành Giáo dục. Với mô hình nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường đã tạo môi trường giáo dục nhân văn, giúp nhiều học sinh vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập, đồng thời lan tỏa tinh thần trách nhiệm, yêu thương và sẻ chia trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.



Cô giáo Khổng Thị Tú, Hiệu trưởng nhà trường (mặc áo dài trắng) cùng các em học sinh giao lưu tại Chương trình gặp mặt, biểu dương, khen thưởng điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026

Trong những năm qua, Trường Trung học cơ sở Thái Hòa cùng với nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục, tập thể nhà trường luôn quan tâm chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn,

coi đây là một nội dung quan trọng trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xuất phát từ thực tế còn nhiều học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhà trường đã xây dựng mô hình mỗi cán bộ, giáo viên đăng ký một việc làm theo Bác, trong đó trọng tâm là nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Theo mô hình này, 37 cán bộ, giáo viên trực tiếp nhận đỡ đầu 74 học sinh, thường xuyên theo dõi, đồng hành và hỗ trợ các em trong học tập cũng như cuộc sống. Những học sinh được nhận đỡ đầu là con em hộ nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi, có bố mẹ ly hôn hoặc phải sống cùng ông bà. Mỗi em đều có những hoàn cảnh khác nhau nhưng đều nhận được sự đồng hành của thầy cô bằng cả trách nhiệm và tình yêu thương. Sự giúp đỡ không chỉ dừng ở những phần quà hay hỗ trợ vật chất, mà còn là những giờ phụ đạo miễn phí, những lần động viên, chia sẻ, là sự quan tâm sát sao trong học tập và cuộc sống để các em thêm tự tin, không bỏ học giữa chừng. Nhiều học sinh từ mặc cảm, tự ti đã từng bước tiến bộ, có ý chí vươn lên và đạt kết quả học tập tốt hơn.

Cùng với hoạt động đỡ đầu học sinh, nhà trường tích cực huy động các nguồn lực xã hội để chăm lo học sinh nghèo thông qua nhiều hoạt động thiết thực như trao quà Tết, hỗ trợ sách vở, áo ấm, nhu yếu phẩm và kinh phí cho học sinh, gia đình gặp khó khăn, thiên tai, hoạn nạn. Đồng thời, nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động thiện nguyện nhằm bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái và trách nhiệm đối với cộng đồng. Qua đó, mô hình không chỉ giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến trường mà còn góp phần xây dựng môi trường

giáo dục giàu tính nhân văn, nơi mỗi học sinh đều được quan tâm, động viên và tạo điều kiện phát triển.

Việc triển khai mô hình đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn như: tiếng Anh, Tin học, Khoa học kỹ thuật và thể dục, thể thao từ cấp cụm đến cấp tỉnh; nhà trường là một trong hai trường Trung học cơ sở của tỉnh được vinh danh có thành tích xuất sắc trong triển khai và tổ chức cho học sinh học tập trên nền tảng Khan Academy Vietnam (KAV). Phong trào nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong đội ngũ giáo viên ngày càng phát triển với nhiều sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy. Quan trọng hơn, mô hình đã tạo sức lan tỏa sâu rộng trong tập thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng; tinh thần "Không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau" trở thành việc làm thường xuyên, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, nhân văn và trách nhiệm.

Với những kết quả đạt được trong nâng cao chất lượng giáo dục và chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, Trường Trung học cơ sở Thái Hòa đã trở thành điểm sáng của ngành Giáo dục trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mô hình nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn không chỉ giúp nhiều học sinh tiếp tục đến trường, vươn lên trong học tập mà còn lan tỏa những giá trị tốt đẹp về lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm và sự sẻ chia trong cộng đồng.

BỀN BỈ RÈN LUYỆN, CHINH PHỤC "ĐƯỜNG ĐUA XANH"

Với vận động viên Ma Thị Thùy (sinh năm 2005), Đội tuyển Đua thuyền Canoeing thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Tuyên Quang - phía sau những tấm huy chương là cả một hành trình bền bỉ, nghiêm túc, mỗi giây, mỗi mét trên "đường đua xanh" đều là kết quả của sự khổ luyện và không ngừng vượt lên chính mình trong môi trường kỷ luật cao. Với tuổi đời còn rất trẻ, em Thùy đã trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thể thao tỉnh nhà, góp phần mang vinh quang về cho quê hương và Tổ quốc.



Em Ma Thị Thuỳ đoạt Huy chương Vàng nội dung Canoeing tại SEA Games 33

Sinh ra và lớn lên tại xã Bình An, ngay từ nhỏ, Thùy đã bộc lộ niềm đam mê với môn chèo thuyền. Với năng khiếu và kết quả rèn luyện tốt, em được tuyển chọn vào lớp năng khiếu tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Tuyên Quang. Đây cũng là bước ngoặt đưa Thùy đến với con đường tập luyện

Đây cũng là bước ngoặt đưa Thùy đến với con đường tập luyện thể thao thành tích cao. Những ngày đầu tập luyện, điều kiện cơ sở vật chất và sinh hoạt còn nhiều khó khăn, trong khi yêu cầu đối với vận động viên thành tích cao ngày càng khắt khe. Thùy xác định, muốn có thành tích phải bắt đầu từ sự nghiêm túc, kỷ luật và bền bỉ trong từng buổi tập. Các bài tập được lặp lại nhiều lần để hoàn thiện kỹ thuật, nâng cao thể lực; những buổi tập kéo dài với cường độ cao đòi hỏi vận động viên phải có sức bền và ý chí vượt qua giới hạn của bản thân. Có những thời điểm cơ thể mệt mỏi, song niềm đam mê và quyết tâm chinh phục đường đua giúp Thùy duy trì tinh thần, kiên trì theo đuổi mục tiêu. Với tinh thần đó, em luôn chấp hành nghiêm nội quy, quy định của Trung tâm, bảo đảm thời gian học tập, tích cực tập luyện và thực hiện đầy đủ các giáo án do huấn luyện viên đề ra. Sự nghiêm túc trong tập luyện, cùng sự hướng dẫn, dìu dắt của các thầy, cô đã giúp Thùy từng bước hoàn thiện kỹ thuật, nâng cao thể lực, bản lĩnh thi đấu, tạo nền tảng để em tự tin bước vào các giải đấu trong nước và quốc tế.

Sự nỗ lực ấy được ghi dấu bằng bảng thành tích đáng tự hào với nhiều giải thưởng Huy chương Vàng tại Giải vô địch trẻ quốc gia, Đông Nam Á. Đặc biệt năm 2025, Thùy đạt 2 Huy chương Vàng, 1 Huy chương Bạc và 1 Huy chương Đồng tại Giải Đua thuyền Rowing và Canoeing Vô địch các tay chèo xuất sắc quốc gia; Huy chương Vàng tại Giải vô địch Canoeing Châu Á; 3 Huy chương Vàng tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 33 (SEA Games 33). Cũng trong năm này, em Thùy được phong đẳng cấp Kiện tướng Châu Á. Năm 2026, em tiếp tục

giành 1 Huy chương Bạc và 2 Huy chương Đồng tại Giải Đua thuyền Đại hội Thể thao bãi biển Châu Á. Những tấm huy chương em giành được không chỉ là niềm vui, niềm tự hào của bản thân và gia đình mà còn góp phần làm rạng danh thể thao tỉnh Tuyên Quang và Việt Nam. Những kết quả đạt được cho thấy một tinh thần nỗ lực, nghiêm túc rèn luyện, kiên trì vượt qua khó khăn và không ngừng phấn đấu vươn lên. Từ những việc làm bình dị ấy, em đã từng bước khẳng định bản thân, tạo nên những thành tích đáng tự hào trên đường đua xanh. Chiến thắng đó sẽ tiếp tục là động lực để em Thùy và các vận động viên Tuyên Quang bền bỉ rèn luyện, chinh phục những đỉnh cao mới, góp phần mang thêm nhiều thành tích, vinh quang về cho quê hương, đất nước.

Ghi nhận những nỗ lực và thành tích xuất sắc, em Thùy được nhận nhiều Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2025, em vinh dự được lựa chọn là một trong 10 công dân tiêu biểu của tỉnh Tuyên Quang, đặc biệt, em được trao Huân chương Lao động hạng Nhì vì thành tích xuất sắc, giành Huy chương Vàng tại Giải vô địch Canoeing Châu Á năm 2025 tổ chức tại Trung Quốc.

DÀNH TRỌN TRÁI TIM CHO TRẺ MỒ CÔI



Thầy giáo Nguyễn Văn Diện

Là một trong 100 gương mặt tiêu biểu được vinh danh trong Chương trình "Việc tử tế" của Đài Truyền hình Việt Nam, thầy giáo Nguyễn Văn Diện, người sáng lập "Mái ấm Dương Hiển", vinh dự được gặp Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2026). Đó không chỉ là niềm tự hào của cá nhân thầy mà còn là sự ghi nhận đối với những việc làm nhân văn đã được bền bỉ vun đắp suốt nhiều năm qua trên mảnh đất địa đầu Tổ quốc.

Năm 1995, từ quê hương Hưng Yên, thầy Nguyễn Văn Diện lên vùng cao Hà Giang công tác. Hơn 30 năm đứng trên bục giảng cũng là từng ấy thời gian thầy chứng kiến không ít phận đời cơ cực. Những đứa trẻ mất cha, mất mẹ, thiếu vắng hơi ấm gia đình luôn trở thành nỗi day dứt trong lòng. Nỗi trăn trở ấy thôi thúc thầy biến tình thương thành hành động cụ thể. Tháng 9/2018, "Mái ấm Dương Hiển" tại xã Phú Linh được thành lập. Từ đó đến nay, nơi đây đã trở thành ngôi nhà chung của hàng

chục trẻ em mồ côi, chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Con đường gieo yêu thương của thầy Nguyễn Văn Diện không ít lần đối mặt với khó khăn. Khi Mái ấm Dương Hiển mới thành lập, nhà cửa còn chật hẹp, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn, thầy dành cả phòng khách của gia đình làm chỗ ngủ cho các em. Đồng lương hưu cùng nguồn thu ít ỏi từ căn nhà cho thuê được thầy dồn hết cho mái ấm. Từ bữa cơm hằng ngày đến những cuốn sách đến trường đều được vun vén bằng tình yêu thương và trách nhiệm của một người cha. Hiện nay, "Mái ấm Dương Hiển" là nơi sinh sống của 34 trẻ em mồ côi và hai cụ già gần 80 tuổi. Mỗi ngày, bên cạnh việc học, các em còn được hướng dẫn trồng rau, chăn nuôi, rèn luyện kỹ năng sống và ý thức lao động. Đó là cách thầy Diện gieo vào các em niềm tin, nghị lực và khát vọng vươn lên trong cuộc sống.

Mái ấm Dương Hiển là địa chỉ nhân đạo uy tín, đã trở thành điểm tựa cho nhiều trẻ em mồ côi và những hoàn cảnh kém may mắn. Những việc làm đầy tâm huyết của thầy giáo Nguyễn Văn Diện không chỉ mang đến cho các em một mái nhà, mà còn thắp lên niềm tin, nghị lực vươn lên trong cuộc sống. Đây là tấm gương sáng về lòng nhân ái, góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp, nhân văn trong cộng đồng".

NGƯỜI GIỮ GÌN HỒN CỐT VĂN HÓA CAO LAN

Giữa những bản làng người Cao Lan của vùng đất Phú Lương, có nghệ nhân đã hơn 20 năm bền bỉ gìn giữ, phục dựng và trao truyền những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Đó là anh Sầm Văn Đạo, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Bảo tồn văn hóa dân tộc Cao Lan xã Phú Lương, người được đồng bào trìu mến gọi là "Đạo Diễn của người Cao Lan" hay "Người giữ hồn cốt trống sành cổ Cao Lan".



Nghệ nhân Sầm Văn Đạo giới thiệu và tái hiện di sản trống sành cổ Cao Lan

Trong bối cảnh nhiều loại hình văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một, anh Đạo đã chọn cho mình một hướng đi khác. Anh Đạo không rời quê hương mà quyết tâm theo đuổi niềm đam mê được gắn bó với bản làng, với những làn điệu

Sình ca, những điệu múa dân gian và kho tàng tri thức dân gian của người Cao Lan.

Từ năm 2003, anh được cha mình là Nghệ nhân Nhân dân Sầm Văn Dừn trực tiếp truyền dạy các nghi lễ, phong tục, dân ca, dân vũ và nghệ thuật trình diễn dân gian. Bằng sự bền bỉ, kiên trì, qua hơn 20 năm miệt mài nghiên cứu, thực hành và sưu tầm đã giúp anh trở thành một trong những người am hiểu sâu sắc nhất về văn hóa Cao Lan hiện nay tại địa phương. Không chỉ lưu giữ ký ức văn hóa trong những trang sách cổ, anh Đạo còn trực tiếp phục dựng và đưa các giá trị ấy trở lại đời sống cộng đồng. Anh đã nghiên cứu, sưu tầm và dịch 20 bài Sình ca cổ sang tiếng Việt; phục dựng nhiều nghi lễ truyền thống, các làn điệu dân ca, điệu múa dân gian; đồng thời sáng tạo cách thức sân khấu hóa để văn hóa Cao Lan có thể đến gần hơn với công chúng mà vẫn giữ nguyên hồn cốt văn hóa Cao Lan. Đặc biệt, anh là một trong số rất ít người hiện nay còn nắm giữ kỹ thuật chế tác trống sành cổ - loại nhạc cụ độc đáo gắn liền với đời sống tín ngưỡng và văn hóa của người Cao Lan. Gần 50 chiếc trống sành do anh chế tác đã được sử dụng tại các câu lạc bộ văn hóa dân gian, bảo tàng và nhiều chương trình quảng bá văn hóa trong nước, quốc tế.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, anh Đạo đã góp phần đưa văn hóa Cao Lan tỏa sáng tại nhiều sự kiện văn hóa lớn của vùng Đông Bắc và toàn quốc, nổi bật là Giải A tại Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc lần thứ X năm 2018; Giải xuất sắc tại Lễ hội Văn hóa Thổ cẩm Việt Nam lần thứ II năm 2020; Huy chương Vàng Hội thi Diễn xướng dân gian văn hóa các dân tộc toàn quốc năm 2024; Giải B tại Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc

vùng Đông Bắc lần thứ XI năm 2024; cùng nhiều giải A tại các Liên hoan hát Sình ca của huyện Sơn Dương (cũ) và tỉnh Tuyên Quang.

Đằng sau những giải thưởng ấy là một hành trình âm thầm nhưng đầy bền bỉ. Anh không chỉ biểu diễn, nghiên cứu hay phục dựng, mà còn dành phần lớn tâm sức cho công tác truyền dạy. Từ lớp học đầu tiên với 9 thanh thiếu niên (năm 2008) trong thôn tham gia, đến nay đã có hơn 200 học viên tham gia lớp học do anh giảng dạy, hướng dẫn thực hành hát Sình ca, múa dân gian và nghệ thuật trình diễn văn hóa Cao Lan. Đối tượng tham gia chủ yếu là thanh thiếu niên, người đồng bào dân tộc thiểu số và các thành viên câu lạc bộ văn hóa dân gian ở nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh. Trong số đó, 175 người hiện vẫn đang duy trì sinh hoạt, thực hành di sản tại các câu lạc bộ văn hóa dân gian, trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào bảo tồn văn hóa cơ sở. Không chỉ truyền dạy ở Tuyên Quang, anh còn được các cơ quan chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương như Lạng Sơn, Thái Nguyên mời tham gia giảng dạy, hướng dẫn xây dựng mô hình bảo tồn văn hóa cộng đồng.

Điều đáng quý là từ những lớp học ấy, tình yêu văn hóa dân tộc đã được truyền sang thế hệ trẻ. Ngay trong gia đình mình, anh Đạo đã truyền cảm hứng cho con trai tham gia nghiên cứu, bảo tồn di sản. Các đề tài khoa học của con anh về bảo vệ và phát huy hát Sình ca, dân vũ Cao Lan đã đạt giải tại các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông của tỉnh. Hình ảnh người nghệ nhân dân gian ấy cũng nhiều lần xuất hiện trên sóng truyền hình quốc gia qua các chương trình của VTV, VOV, VTC và nhiều cơ quan báo chí Trung

ương. Anh từng được lựa chọn là gương mặt tiêu biểu xuất hiện trong Gala kỷ niệm 20 năm chương trình Đường lên đỉnh Olympia - một sự ghi nhận đặc biệt dành cho hành trình cống hiến bền bỉ vì cộng đồng.

Hơn hai mươi năm gắn bó với di sản, điều anh Đạo nhận được không chỉ là những giải thưởng hay bằng khen. Phần thưởng lớn nhất chính là khi tiếng hát Sình ca vẫn vang lên trong các bản làng, khi những điệu múa dân gian tiếp tục được lớp trẻ thực hành, khi ngày càng có nhiều người biết đến và tự hào về văn hóa Cao Lan.

Với những đóng góp nổi bật trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể, anh Đạo đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2016 - 2020; về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Năm 2023, anh được vinh danh trong Top 100 gương mặt trẻ tiêu biểu tỉnh Tuyên Quang, là một trong những cá nhân có sức lan tỏa tích cực đối với cộng đồng và xã hội. Năm 2026, anh vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

TẬN TỤY VỚI CÔNG TÁC Y TẾ Ở THÔN BẢN

Công việc của nhân viên y tế thôn bản có nhiều vất vả, phụ cấp còn thấp, trong khi địa bàn hoạt động rộng, điều kiện đi lại khó khăn nên không ít người đã bỏ nghề. Thế nhưng, suốt 29 năm qua, bà Lý Thị Phương Liên, sinh năm 1958, dân tộc Dao Quần trắng ở thôn Đèo Hoa, xã Yên Sơn luôn tận tâm, gắn bó với công việc này.



Bà Lý Thị Phương Liên, thôn Đèo Hoa, xã Yên Sơn

Khi được bà con nhân dân tín nhiệm bầu làm y tế thôn bản từ năm 1996, bà coi đây không chỉ là nhiệm vụ mà còn là trách nhiệm với cộng đồng. Thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn thôn với đông đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức của người dân về công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh còn hạn chế; trẻ em và phụ nữ mang thai không được thăm khám thường

xuyên dẫn đến tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cao. Để thay đổi suy nghĩ của người dân, bà tích cực tuyên truyền về công tác y tế, hướng dẫn người dân cách phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn chị em trong độ tuổi sinh đẻ dùng các biện pháp tránh thai, cách chăm sóc bà mẹ mang thai và trẻ em.

Do người dân sống không tập trung, đa số đường trong thôn là đường đất nên mỗi khi vào mùa mưa thường lầy lội. Nhiều hôm bà Liên đi bộ vài cây số để vào từng nhà tuyên truyền người dân cách phòng, chống bệnh sốt xuất huyết; hướng dẫn mọi người phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, xóa ao tù, nước đọng, di dời chuồng gia súc ra xa nhà ở và dùng nước sạch. Mỗi khi trong thôn có người ốm đau, bất kể ngày đêm, mưa gió, bà đều có mặt kịp thời để sơ cứu và cùng người nhà đưa người bệnh lên Trạm Y tế xã thăm khám và điều trị kịp thời.

Không chỉ làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, bà Liên còn là cầu nối giữa trạm y tế và người dân. Bác sỹ Phạm Duy Hưng, phụ trách Trạm Y tế Chân Sơn, xã Yên Sơn cho biết: "Bà Liên là một trong những nhân viên y tế thôn bản gắn bó lâu năm, tận tụy và có trách nhiệm. Bà luôn tích cực tuyên truyền đến người dân về các chương trình y tế được triển khai. Nhờ đó, nhiều năm qua thôn không có dịch bệnh lớn bùng phát; 100% hộ dân trong thôn dùng nước sạch hợp vệ sinh, có bể chứa nước sạch; trẻ em được quan tâm nhiều hơn về chăm sóc dinh dưỡng và phát triển khỏe mạnh nên tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dần qua các năm. Nhiều năm liền bà Liên được đánh giá là nhân viên y tế thôn bản xuất sắc".

Ở tuổi 67 nhưng bà Liên vẫn cần mẫn với công việc, như ngọn lửa thắp sáng tinh thần cống hiến cho công tác y tế nơi vùng sâu. Với bà Liên, niềm vui lớn nhất chính là được góp sức mình cùng người dân trong thôn, xã đẩy lùi dịch bệnh, nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

BỀN BỈ NHỮNG MÙA GIEO CHỮ Ở VÙNG CAO

Cô giáo Bùi Thị Liệu, Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Thắng Mố, xã Thắng Mố đã có hơn 16 năm bền bỉ gieo chữ cho học trò vùng cao. Với cô, đến lớp không chỉ là những giờ đứng trên bục giảng, mà còn là tháng ngày đồng hành cùng các em để những mầm xanh có thêm niềm tin vươn lên.



Cô giáo Bùi Thị Liệu ôn tập kiến thức cho các em học sinh trước thềm năm học 2026 - 2027

Năm 2010, sau khi tốt nghiệp Sư phạm, cô Liệu nhận công tác tại trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Du Già. Sau 5 năm, cô được điều chuyển về trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Thắng Mố và gắn bó với ngôi trường vùng biên này cho đến nay. Ở xã Thắng Mố, 100% học sinh là người dân tộc thiểu số, chủ yếu là người Mông. Nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vốn tiếng phổ thông hạn chế, những ngày đầu đến lớp còn rụt rè, chưa quen với môi trường học tập. Là giáo viên chủ nhiệm, cô thường xuyên đến từng gia đình để nắm hoàn cảnh, tìm hiểu tâm tư của học sinh và phối hợp với phụ huynh duy trì việc học. Từ thực tế công tác, cô nhận ra rằng muốn học sinh tiến bộ, trước hết phải tạo được sự gần gũi và tin tưởng. Vì vậy, cô

kiên trì với từng âm, từng tiếng, từng nét chữ; học sinh chưa hiểu thì giảng lại, chưa nhớ thì hướng dẫn thêm. Những em còn rụt rè được cô khuyến khích tham gia các hoạt động của lớp để từng bước tự tin hơn.

Qua giảng dạy, cô thấy học sinh lớp 1 còn hạn chế về kỹ năng giữ gìn sách vở, trình bày bài và rèn chữ viết. Với học sinh vùng cao, để hình thành được những thói quen đó đòi hỏi giáo viên phải tỉ mỉ và có phương pháp phù hợp. Năm học 2021 - 2022, cô nghiên cứu sáng kiến "Giúp học sinh lớp 1 giữ vở sạch chữ đẹp". Qua đó, giúp các em dần có ý thức hơn trong giữ gìn sách vở, rèn chữ và trình bày bài. Từ những vấn đề tiếp tục đặt ra, cô thực hiện sáng kiến "Rèn nền nếp học tập cho học sinh lớp 1". Sau khi áp dụng, học sinh có chuyển biến tích cực, chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ và tham gia các hoạt động của lớp. Không chỉ dừng lại ở đó, cô còn nghiên cứu sáng kiến "Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 1". Với cách trình chiếu bài giảng sinh động, sử dụng hình ảnh, âm thanh phù hợp, các em hứng thú và tiếp thu nhanh hơn. Chính sự tâm huyết đã khiến học sinh ngày càng tiến bộ, yêu trường, yêu lớp. Đến năm học 2024 - 2025, cô tiếp tục có sáng kiến "Rèn nền nếp lớp học nhằm nâng cao chất lượng cho học sinh lớp 3". Từ việc rèn nền nếp, cô hướng đến nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Với những nỗ lực đó, cô đã nhận được nhiều Giấy khen, Bằng khen của tỉnh; được Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam tặng Bằng khen năm học 2025 - 2026. Đặc biệt, cô vinh dự là 1 trong 9 thầy, cô giáo của tỉnh Tuyên Quang, đại diện cho hàng nghìn nhà giáo đang ngày đêm bám trường, bám lớp, tận tâm gieo chữ nơi vùng sâu, vùng xa, biên giới, tham gia chương trình "Chia sẻ cùng thầy cô" năm 2025 do Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tập đoàn Thiên Long tổ chức.

NGHỆ NHÂN THẮP SÁNG MÙA TRĂNG

Mỗi độ trung thu, khi phố phường Tuyên Quang rực rỡ ánh đèn, những mô hình khổng lồ nối nhau xuống phố, anh Triệu Hồng Phong, tổ dân phố Kim Phú 42, phường Minh Xuân lại tất bật với khung tạo hình, giấy màu, hệ thống điện và những ý tưởng mới. Hơn 20 năm gắn bó với những mùa trăng, từ những mô hình đơn sơ dành cho trẻ em trong khu dân cư, anh đã miệt mài tìm tòi, sáng tạo, góp phần làm nên sắc màu riêng của Lễ hội Thành Tuyên, từ đó góp phần gìn giữ, trao truyền những giá trị văn hóa của quê hương qua từng sản phẩm.



Anh Triệu Hồng Phong

Được đào tạo nghề điện nước dân dụng, anh Phong bén duyên với nghề làm mô hình Trung thu từ những ngày phong trào tổ chức Trung thu tại các khu dân cư ở Tuyên Quang bắt đầu

phát triển. Những mô hình đầu tiên của anh còn đơn giản, chỉ từ những thanh tre, nứa để làm khung, dán giấy, lắp bóng điện; từ con thỏ đánh trống, chiếc xe tăng, con thuyền...nhưng mỗi sản phẩm hoàn thành lại mang đến niềm vui, sự háo hức sự háo hức cho trẻ nhỏ trong đêm hội trăng rằm. Qua từng mùa Trung thu, những mô hình do anh thực hiện ngày càng lớn, cầu kỳ và sinh động. Cũng từ đó nhiều tổ dân phố tìm đến nhờ thiết kế, thi công hoặc tư vấn cách làm. Sản phẩm của anh cũng được đặt làm tại nhiều địa phương như Hà Nội, Lạng Sơn, Cao Bằng, Phú Thọ... Nhưng điều giữ chân anh với nghề không chỉ là sự khéo léo hay khả năng sáng tạo, đó còn là tình yêu đối với một lễ hội đã trở thành ký ức đẹp của nhiều thế hệ người dân Tuyên Quang. *"*Làm mô hình Trung thu trước hết phải có tình yêu với lễ hội. Mình làm ra sản phẩm để mọi người cùng vui, để trẻ em có một mùa Trung thu đáng nhớ và để mỗi mô hình mang được một câu chuyện của quê hương*"*, anh Phong chia sẻ.

Điểm đặc biệt trong những mô hình do anh Phong thực hiện là sự kết hợp giữa kỹ thuật, mỹ thuật với các yếu tố văn hóa truyền thống. Được đào tạo nghề điện nước, có lợi thế trong việc thiết kế hệ thống chiếu sáng, mô-tơ và các bộ phận chuyển động, qua bàn tay của anh, cọn nước có thể quay, cối giã gạo nhịp nhàng lên xuống, quả còn chuyển động; những tác phẩm: "Về miền cổ tích" với hình ảnh đôi trai gái Tày và chim phượng hoàng gợi nhắc những câu chuyện về vùng đất Nà Hang; "Ký ức Điện Biên" tái hiện dấu ấn Chiến thắng Điện Biên Phủ; mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào gợi nhắc về những địa danh gắn với quê hương cách mạng… Những hình ảnh ấy không chỉ tạo nên

vẻ đẹp cho mô hình mà còn giúp lịch sử, văn hóa và đời sống quê hương đến gần hơn với người xem, nhất là thế hệ trẻ. Qua ánh sáng, màu sắc và chuyển động, những câu chuyện tưởng như quen thuộc được kể lại bằng một ngôn ngữ mới, sinh động và giàu sức gợi. Đó cũng là cách anh Phong góp phần làm cho lễ hội không chỉ là một cuộc vui trong những ngày Trung thu, mà trở thành không gian để cộng đồng cùng nhớ về quê hương, cùng chia sẻ những giá trị văn hóa.

Qua nhiều mùa tham gia các cuộc thi mô hình tại Lễ hội Thành Tuyên, những sản phẩm do anh trực tiếp thiết kế, thi công đã được ghi nhận, đạt giải cao. Nhưng với anh, giá trị lớn hơn của mỗi mùa lễ hội không nằm ở giải thưởng, mà ở niềm vui của người dân khi mô hình được hoàn thành, ở ánh mắt háo hức của trẻ nhỏ và ở sự gắn kết cộng đồng được tạo dựng qua mỗi mùa trăng. Hơn hai thập niên gắn bó, anh Triệu Hồng Phong vẫn miệt mài với từng khung hình, từng đường nét, từng ý tưởng, mỗi sản phẩm hoàn thành là thêm một câu chuyện được kể về quê hương. Bằng đôi tay, sự sáng tạo cùng tình yêu của mình, anh Phong đang góp một phần nhỏ bé nhưng ý nghĩa để mùa trăng Thành Tuyên tiếp tục được thắp sáng, những giá trị văn hóa quê hương tiếp tục được gìn giữ và trao truyền cho các thế hệ mai sau.

TẬN TÂM VÌ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Nhận thức sâu sắc việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được cụ thể hóa bằng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Chi bộ và Ban Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Hoa, xã Yên Hoa luôn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tập thể đoàn kết, trách nhiệm, không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đổi mới phong cách phục vụ và lấy người bệnh làm trung tâm. Những kết quả đạt được đã khẳng định tinh thần trách nhiệm, y đức và sự nỗ lực của tập thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Là cơ sở khám, chữa bệnh tuyến khu vực, Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Hoa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn và các vùng lân cận, nơi điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng tăng. Trước yêu cầu đó, Chi bộ Bệnh viện luôn phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện các mặt công tác; gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nâng cao y đức, chất lượng chuyên môn, đổi mới phương thức quản lý và xây dựng phong cách phục vụ người bệnh. Mỗi cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động đều xác định việc học tập và làm theo Bác phải được thể hiện bằng tinh thần trách nhiệm, thái độ tận tụy và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Năm 2025, đơn vị thực hiện trên 15 nghìn lượt khám bệnh, hơn 2.400 lượt điều trị nội trú**,** công suất sử dụng giường bệnh duy trì trên 95%; đồng thời thực hiện hàng chục nghìn mẫu xét

nghiệm, gần 5.000 lượt chẩn đoán hình ảnh, nhiều ca phẫu thuật và thủ thuật chuyên môn. Những kết quả đó phản ánh sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, y, bác sĩ trong nâng cao chất lượng chuyên môn, từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.



Bác sĩ Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Hoa thăm khám, tư vấn sức khỏe cho người bệnh

Song song với nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bệnh viện chú trọng đầu tư phát triển kỹ thuật mới và đào tạo nguồn nhân lực. Trong năm 2025, đơn vị triển khai nhiều kỹ thuật chuyên môn mới trong lĩnh vực Tai - Mũi - Họng, Răng - Hàm - Mặt, Y học cổ truyền và Ngoại khoa; đồng thời cử cán bộ tham gia đào tạo sau đại học, bồi dưỡng chuyên môn tại các bệnh viện tuyến Trung ương. Việc tiếp nhận kỹ thuật mới và nâng cao trình độ đội ngũ đã giúp người dân được tiếp cận nhiều dịch vụ kỹ thuật chất lượng ngay tại tuyến cơ sở, giảm thời gian, chi phí chuyển tuyến và nâng cao hiệu quả điều trị. Xác định chuyển đổi

số là động lực nâng cao chất lượng quản lý và phục vụ người bệnh, Chi bộ Bệnh viện đã ban hành nghị quyết chuyên đề về tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động của đơn vị. Đến nay, 100% đảng viên sử dụng Sổ tay Đảng viên điện tử trong sinh hoạt chi bộ; nhiều nội dung quản lý, điều hành và khám, chữa bệnh được ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và hướng tới xây dựng bệnh viện thông minh. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi cho người dân khi đến khám, chữa bệnh. Không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, tập thể bệnh viện còn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đưa dịch vụ y tế đến với người dân vùng khó khăn. Năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, bệnh viện phối hợp tổ chức nhiều đợt khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí cho trên 1.000 lượt người dân; đồng thời vận động, tiếp nhận nhiều trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh, góp phần nâng cao năng lực điều trị tại đơn vị. Những việc làm thiết thực đó thể hiện tinh thần nhân ái, trách nhiệm và y đức của đội ngũ cán bộ, y, bác sĩ, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với ngành Y tế.

Ghi nhận những kết quả đạt được, Chi bộ Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Hoa vinh dự được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026. Đây là sự ghi nhận xứng đáng đối với những nỗ lực của tập thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động trong xây dựng đơn vị đoàn kết, đổi mới, không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và hết lòng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

TRUYỀN LỬA VĂN HÓA VÙNG CAO

Sinh ra và lớn lên tại xã Sà Phìn, chàng trai dân tộc Mông Sùng Mạnh Hùng sớm thấu hiểu những khó khăn của cuộc sống vùng cao. Chính từ thực tiễn ấy đã hun đúc trong anh khát vọng vươn lên, cống hiến, góp phần gìn giữ và lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc.



Anh Sùng Mạnh Hùng lan tỏa những hình ảnh đẹp về cảnh sắc vùng cao

Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, anh lựa chọn trở về quê hương, công tác tại Trung tâm Văn hóa, Thông tin huyện Đồng Văn (nay là Trung tâm dịch vụ công xã Đồng Văn). Với anh, đây không chỉ là công việc đúng chuyên môn mà còn là cơ hội để người trẻ trực tiếp góp sức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trên chính quê hương mình. Trên cương vị cán bộ văn hóa, Sùng Mạnh Hùng chủ động tham mưu, tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nhất là tại Phố cổ Đồng Văn. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian như múa truyền thống của dân tộc Mông, Lô Lô; dân ca của dân tộc Tày, Pu Péo… do chính nghệ nhân và người dân địa phương biểu diễn đã trở thành điểm nhấn hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách.

Không dừng lại ở hoạt động ngắn hạn, anh còn tham gia xây dựng, duy trì các câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật cho thanh thiếu niên dân tộc thiểu số như câu lạc bộ sáo Mông, khèn

Mông… Qua đó tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh, khơi dậy niềm tự hào và ý thức giữ gìn bản sắc trong thế hệ trẻ. Những hoạt động này góp phần hình thành không gian văn hóa cộng đồng đặc sắc, tạo dấu ấn cho du lịch văn hóa về đêm tại Đồng Văn.

Phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, Sùng Mạnh Hùng còn đưa văn hóa vùng cao lên các nền tảng số. Đến nay, anh đã xây dựng gần 1.000 video quảng bá về con người, thiên nhiên, phong tục, ẩm thực vùng Cao nguyên đá Đồng Văn. Các kênh mạng xã hội do anh quản lý thu hút hàng trăm nghìn người theo dõi; nhiều video đạt hàng triệu lượt xem. Nội dung thể hiện mộc mạc, chân thực nhưng sáng tạo, phù hợp xu hướng truyền thông hiện đại, góp phần lan tỏa mạnh mẽ hình ảnh văn hóa vùng cao, thu hút du khách và nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị truyền thống. Cùng với quảng bá văn hóa, anh còn tích cực kết nối các hoạt động thiện nguyện, kêu gọi hỗ trợ nhu yếu phẩm, đồ dùng học tập, áo ấm cho học sinh vùng cao. Những việc làm thiết thực ấy góp phần sẻ chia khó khăn, lan tỏa tinh thần nhân ái, trách nhiệm xã hội trong cộng đồng.

Bằng những đóng góp cụ thể, Sùng Mạnh Hùng đã góp phần nâng cao vị thế văn hóa, du lịch địa phương, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân. Anh là hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ vùng cao năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; góp phần hiện thực hóa mục tiêu gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch bền vững. Câu chuyện của anh cho thấy, khi được tạo điều kiện và phát huy tinh thần cống hiến, sức trẻ vùng cao hoàn toàn có thể trở thành lực lượng nòng cốt trong gìn giữ, lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống, đóng góp tích cực cho sự phát triển quê hương.

LAN TỎA NGHỊ LỰC SỐNG CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Với anh Trần Mạnh Hải ở tổ dân phố Tân Hà 31, phường Minh Xuân mỗi ngày trôi qua là một hành trình vượt lên chính mình. Không đầu hàng số phận, anh luôn nỗ lực vươn lên, đồng thời trên cương vị Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ Khát vọng, anh trở thành người truyền cảm hứng cho nhiều người khuyết tật bằng chính nghị lực sống của mình.



Anh Trần Mạnh Hải

Anh Hải sinh năm 1977, là con thứ 2 trong gia đình có 3 chị em. Khi mới sinh ra anh cũng bình thường giống như bao đứa trẻ khác, thế nhưng sau trận sốt bại liệt năm 2 tuổi đã để lại di chứng khiến chân trái của anh bị teo và liệt hoàn toàn. Anh Hải chia sẻ: "Lớn lên khi ra ngoài xã hội tôi rất tự ti khi mọi người nhìn mình với ánh mắt khác. Tuổi thơ của tôi trải qua rất nhiều khó khăn. Sau khi học hết cấp 3 tôi suy nghĩ và lựa chọn cho mình công việc phù hợp. Với khả năng và sức khỏe của mình tôi đã chọn nghề may. Tôi nghĩ mình còn đôi tay, nếu không thể làm được việc nặng mình sẽ tìm một nghề phù hợp để nuôi sống bản thân".

Những ngày đầu lập nghiệp không hề dễ dàng. Việc điều khiển máy may, cắt vải và đứng làm việc trong nhiều giờ đồng hồ đòi hỏi sự kiên trì gấp nhiều lần người bình thường. Nhưng bằng sự tỉ mỉ và quyết tâm, anh đã làm được và từng bước tạo dựng uy tín với khách hàng. Đến nay, tiệm may của anh không chỉ là nơi mang đến những bộ quần áo vừa vặn, đẹp mắt mà còn là minh chứng cho ý chí vượt khó trước nghịch cảnh.

Anh Hải còn dành nhiều tâm huyết cho công tác xã hội. Trên cương vị Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ Khát vọng, anh thường xuyên tham gia các hoạt động kết nối, động viên người khuyết tật tự tin hòa nhập cộng đồng, chia sẻ kinh nghiệm về nghề, dạy nghề và giúp nhiều người khuyết tật khác khởi nghiệp. Từ năm 2020 đến nay, anh cùng các hội viên trong Câu lạc bộ đã ủng hộ, kêu gọi ủng hộ được 50 triệu đồng hỗ trợ gia đình chị Phạm Hoàng Hương, xã Trung Sơn bị cháy nhà; vận động ủng hộ 30 triệu đồng giúp đỡ chị Ngô Thị Nhẩm, xã Yên Sơn bị mù hai mắt có thêm kinh phí xây dựng căn nhà cấp bốn; vận động các nhà tài trợ trao 100 suất quà cho học sinh nghèo vượt khó tại trường Tiểu học Phú Lâm…

Từ những đường kim, mũi chỉ nơi tiệm may nhỏ đến những việc làm đầy trách nhiệm với cộng đồng, anh Trần Mạnh Hải đã chứng minh rằng, giá trị của con người không nằm ở cơ thể lành lặn hay khiếm khuyết mà ở ý chí, nghị lực và khát vọng cống hiến. Năm 2025, anh Hải được nhận Giấy khen của Hội bảo trợ Người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh Tuyên Quang về thành tích nỗ lực vượt khó, vươn lên số phận và lan tỏa nghị lực sống tới cộng đồng.

KẾT NỐI TẤM LÒNG NHÂN ÁI

Không trực tiếp tham gia điều trị, nhưng chị Hoàng Thị Thuận, cán bộ Tổ Công tác xã hội, Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quang vẫn là "mạch nối" thầm lặng, gắn kết những tấm lòng nhân ái, tiếp thêm cơ hội sống cho nhiều bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.



Chị Hoàng Thị Thuận, cán bộ Tổ Công tác xã hội,
Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quang

Trong 10 năm công tác tại Tổ Công tác xã hội, chị Thuận luôn phát huy vai trò cầu nối, tích cực huy động nguồn lực từ các nhà hảo tâm; đồng hành tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho bệnh nhân và người nhà; kết nối thông tin giữa người bệnh với y, bác sĩ; hướng dẫn người bệnh tiếp cận các chính sách, chế độ bảo hiểm, an sinh. Đồng thời, chị còn lan tỏa các hoạt động nhân đạo như hiến máu tình nguyện.

Với sự kiên trì và tinh thần trách nhiệm, đến nay chị Thuận đã kêu gọi, hỗ trợ nhiều trường hợp bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn thông qua các hình thức như vận động hiến máu, hỗ trợ viện phí, suất ăn… Trung bình mỗi năm, chị trực tiếp huy động được từ 700 đến 900 triệu đồng; kết nối từ 90 đến 115 đơn vị máu phục vụ cấp cứu, điều trị. Từ sự sẻ chia ấy, nhiều bệnh nhân đã vượt qua cửa tử, có cơ hội trở về với gia đình. Đặc biệt, đầu tháng 3/2026, Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quang tiếp nhận một bệnh nhân bị bỏng nặng ở vùng mặt, mắt, vai và tay có hoàn cảnh hết sức khó khăn, gia đình không đủ khả năng chi trả chi phí chuyển tuyến điều trị. Trước tình thế cấp bách, chị Thuận đã nhanh chóng kết nối, kêu gọi hỗ trợ 10 triệu đồng ban đầu, đồng thời bố trí chuyến xe "0 đồng" đưa bệnh nhân lên tuyến trên. Không dừng lại ở đó, chị tiếp tục vận động các nhà hảo tâm chung tay giúp đỡ, huy động được gần 200 triệu đồng, góp phần giúp bệnh nhân có điều kiện điều trị lâu dài.

Chia sẻ về công việc của mình, chị Hoàng Thị Thuận tâm sự: "Những lần chứng kiến bệnh nhân bất lực vì thiếu tiền, thiếu máu, nhất là ánh mắt cầu cứu của người nhà, khiến tôi không thể quay lưng. Tôi chỉ nghĩ mình phải làm điều gì đó, dù nhỏ, để giúp họ có thêm cơ hội sống và đó cũng là lý do tôi gắn bó với công việc này".

Trong hoạt động thiện nguyện, sự minh bạch luôn được chị Thuận đặt lên hàng đầu. Vì vậy, quá trình vận động các nguồn hỗ trợ, chị luôn công khai rõ ràng mọi thông tin, tạo dựng niềm tin với người ủng hộ. Nhờ đó, nhiều tấm lòng nhân ái đã sẵn sàng đồng hành, chung tay giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.

Từ những việc làm thầm lặng nhưng bền bỉ, chị Hoàng Thị Thuận đang lan tỏa tinh thần nhân ái trong cộng đồng. Hành động ấy góp phần thắp lên hy vọng sống cho nhiều bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.

CÔ GIÁO TRẺ ĐƯA CÔNG NGHỆ ĐẾN LỚP HỌC VÙNG KHÓ KHĂN

Cô Mã Thị Thắm, sinh 1992, dân tộc Tày, Tổ trưởng chuyên môn tổ Mẫu giáo, giáo viên chủ nhiệm lớp 5 - 6 tuổi, Trường Mầm non Hùng Lợi, xã Hùng Lợi là một trong những gương mặt tiêu biểu của ngành giáo dục địa phương trong hành trình đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là tiên phong trong chuyển đổi số ở vùng sâu, vùng có đông học sinh dân tộc thiểu số.



Cô Mã Thị Thắm, giáo viên Trường Mầm non Hùng Lợi, xã Hùng Lợi.

Năm 2019, cô được phân công giảng dạy tại điểm trường thôn Làng Phan - thôn xa và khó khăn của xã, học sinh chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc Mông. Những ngày đầu đứng lớp, rào cản lớn nhất với cô không chỉ là thiếu thốn cơ sở vật chất mà còn là sự khác biệt về ngôn ngữ khi nhiều trẻ chưa thạo tiếng Việt. Không nản lòng, cô Thắm vừa dạy, vừa học, kiên trì tìm cách giúp các em tiếp cận tiếng Việt một cách tự nhiên, gần gũi. Bằng tình yêu nghề và sự tận tâm, cô đã biến mỗi giờ học thành một hành trình khám phá sinh động, nơi các em được "học mà chơi, chơi mà học", từng bước làm quen với ngôn ngữ phổ thông, chiếc chìa khóa mở ra cánh cửa tri thức. Hiện nay, lớp cô chủ nhiệm có 27 học sinh, đa phần là trẻ

em dân tộc thiểu số. Với cô, mỗi em nhỏ là một "mầm xanh" cần được chăm sóc bằng cả tri thức và tình yêu thương.

Điểm nổi bật ở cô giáo Mã Thị Thắm là tinh thần chủ động đổi mới. Cô đã mạnh dạn áp dụng phương pháp giáo dục STEAM thông qua các hoạt động trải nghiệm, giúp trẻ phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng giao tiếp. Những bài học không còn bó hẹp trong sách vở mà được mở rộng qua các trò chơi, thí nghiệm nhỏ, hoạt động nhóm, giúp trẻ tự tin hơn trong học tập và cuộc sống. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu, cô Thắm là giáo viên duy nhất của trường tiên phong ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Cô chủ động tham gia các khóa học trực tuyến, tự học cách thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng video minh họa, sử dụng hình ảnh, âm thanh sinh động để truyền tải kiến thức. Nhờ đó, những bài học tiếng Việt trở nên trực quan, dễ hiểu hơn với học sinh dân tộc Mông, những em nhỏ vốn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận ngôn ngữ.

Không chỉ dừng lại ở lớp học, cô còn là thành viên tổ tư vấn chuyển đổi số cấp tỉnh, tích cực chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp tiếp cận và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Tinh thần "không ngừng học hỏi và nỗ lực vươn lên" chính là kim chỉ nam trong hành trình nghề nghiệp của cô. Với những nỗ lực đó, nhiều năm liền, cô được công nhận là giáo viên dạy giỏi các cấp.

Từ những lớp học nhỏ nơi vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cô giáo Mã Thị Thắm đang từng ngày lặng lẽ gieo những hạt giống tri thức, thắp lên niềm tin và hy vọng cho các em nhỏ. Hành trình của cô không chỉ là câu chuyện về một giáo viên tận tụy, mà còn là minh chứng sinh động cho tinh thần đổi mới, sáng tạo và khát vọng đưa giáo dục vùng khó vươn lên trong thời đại số.

GIỮ TRỌN TẤM LÒNG NGƯỜI THẦY THUỐC

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành động lực để tập thể cán bộ, đảng viên, viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang, tỉnh Tuyên Quang không ngừng rèn luyện y đức, nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng kỹ thuật hiện đại và đổi mới phong cách phục vụ người bệnh. Với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và khát vọng cống hiến, tập thể khoa luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, trở thành một trong những tập thể tiêu biểu của Bệnh viện trong học tập và làm theo Bác.



Các bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang phối hợp cùng chuyên gia Bệnh viện Đại học Y Hà Nội thực hiện kỹ thuật can thiệp chuyên sâu ngay tại bệnh viện

Được thành lập năm 2009, Khoa Chẩn đoán hình ảnh là khoa cận lâm sàng có vai trò quan trọng trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh thông qua các kỹ thuật tạo ảnh y học hiện đại. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, từ những

trang thiết bị còn hạn chế ban đầu, đến nay Khoa đã được đầu tư đồng bộ nhiều hệ thống hiện đại như máy cộng hưởng từ, máy chụp cắt lớp vi tính, hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA), máy siêu âm màu, X-quang kỹ thuật số... đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Xác định chất lượng chuyên môn là yếu tố quyết định uy tín của đơn vị, tập thể Khoa luôn phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, không ngừng học tập, nghiên cứu, làm chủ các kỹ thuật mới. 6 tháng đầu năm 2026, Khoa thực hiện trên 110 nghìn lượt chẩn đoán bằng các phương tiện hình ảnh, gồm X-quang, siêu âm, cộng hưởng từ, cắt lớp vi tính, điện quang can thiệp và đo mật độ xương. Kết quả đó góp phần quan trọng giúp các khoa lâm sàng chẩn đoán chính xác, điều trị kịp thời, nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe người bệnh.

Không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ thường xuyên, Khoa còn là đơn vị đi đầu trong triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu của tỉnh như tán sỏi mật qua da bằng laser dưới DSA, nút mạch hóa chất điều trị ung thư gan, nút mạch u xơ tử cung, nút mạch điều trị phì đại tuyến tiền liệt, đốt sóng cao tần u tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm, hút u vú bằng kim áp lực âm, chụp và lấy huyết khối mạch não, đặt stent mạch não cùng nhiều kỹ thuật điện quang can thiệp khác. Việc làm chủ các kỹ thuật hiện đại đã giúp người bệnh được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại địa phương, giảm tỷ lệ chuyển tuyến, tiết kiệm thời gian và chi phí điều trị. Song song với nâng cao chất lượng chuyên môn, tập thể Khoa luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc văn minh, thân thiện, lấy người bệnh làm trung tâm phục vụ. Mỗi cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ; tích cực hưởng ứng các phong trào xây dựng cơ sở y tế "Xanh - Sạch - Đẹp", thực hiện mô hình "Bệnh viện không khói thuốc", triển khai hiệu quả 5S, tăng cường kiểm

soát nhiễm khuẩn, bảo đảm an toàn bức xạ và quản lý chất thải y tế theo đúng quy định. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của người bệnh và xây dựng hình ảnh người cán bộ y tế tận tâm, trách nhiệm. Xác định con người là yếu tố quyết định chất lượng chuyên môn, Khoa Chẩn đoán hình ảnh luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức theo hướng chuyên sâu. Trong giai đoạn 2025 - 2026, có 01 bác sĩ hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa II; cử 01 bác sĩ tham gia đào tạo chuyên khoa I và tiếp nhận nhiều kỹ thuật mới từ tuyến trên. Nhờ đó, năng lực chuyên môn của đội ngũ y, bác sĩ không ngừng được nâng cao, nhiều kỹ thuật hiện đại được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và phục vụ người bệnh. Không chỉ nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, tập thể Khoa còn tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, hiến máu tình nguyện, văn hóa, văn nghệ và các phong trào thi đua do ngành phát động. Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, tận tụy trong công việc đã tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn đơn vị, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn và không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

Ghi nhận những kết quả đạt được, Khoa Chẩn đoán hình ảnh nhiều năm liền được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Những thành tích đó là kết quả của tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, không ngừng học tập, đổi mới và nâng cao chất lượng chuyên môn của tập thể cán bộ, viên chức trong khoa. Đây cũng là minh chứng sinh động cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và xây dựng ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang ngày càng phát triển.

KHÁT VỌNG CHINH PHỤC TRI THỨC

Em Trần Đức Hiếu, học sinh lớp 12 chuyên Toán, Trường trung học phổ thông Chuyên Hà Giang, tỉnh Tuyên Quang là một trong những gương mặt điển hình tiêu biểu của ngành Giáo dục năm học 2025 - 2026. Với tinh thần tự học, khát vọng chinh phục tri thức, Hiếu đã đạt nhiều thành tích xuất sắc trong học tập, góp phần khẳng định chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh.



Em Trần Đức Hiếu (người cầm hoa) trong buổi Tuyên dương được chọn tham dự Kỳ thi Olympic Tin học châu Á - Thái Bình Dương (APIO) năm 2026 do nhà trường tổ chức

Với niềm yêu thích môn Toán học, Hiếu luôn chủ động xây dựng phương pháp học tập khoa học. Ngoài thời gian học trên lớp, Hiếu tích cực nghiên cứu tài liệu, học qua các nền tảng trực tuyến và trao đổi kiến thức với bạn bè, chủ động tìm đến thầy cô khi gặp những vấn đề khó. Với Hiếu, mỗi bài toán không chỉ là một bài tập cần giải mà còn là cơ hội rèn luyện tư duy, bản lĩnh và khả năng sáng tạo. Tinh thần tự học ấy cũng chính là cách em học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua sự tự giác, không ngừng nỗ lực hoàn thiện bản

thân. Nhờ phương pháp học tập khoa học và sự bền bỉ trong rèn luyện, Hiếu liên tục đạt danh hiệu học sinh tiên tiến, học sinh giỏi và đạt giải cao tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, thành phố và cấp tỉnh ở bậc tiểu học, trung học cơ sở. Ở bậc trung học phổ thông, môi trường học tập chuyên sâu của trường chuyên đã giúp Hiếu phát huy tối đa năng lực. Em ba lần đạt giải Nhất cấp tỉnh môn Tin học; giành Huy chương Vàng Trại hè Hùng Vương các trường trung học phổ thông chuyên khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, giải Ba quốc gia năm học 2024 - 2025. Đặc biệt năm học 2025 - 2026, em đạt giải Nhất quốc gia môn Tin học; là một trong 15 học sinh xuất sắc của cả nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo lựa chọn tham gia Đội tuyển quốc gia dự Kỳ thi Olympic Tin học châu Á - Thái Bình Dương (APIO) năm 2026. Với thành tích đó, em trở thành học sinh đầu tiên có hộ khẩu tại tỉnh Tuyên Quang được tham gia đội tuyển Olympic Tin học khu vực và quốc tế; được miễn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và ưu tiên xét tuyển thẳng đại học năm 2026.

Không chỉ đạt thành tích cao trong học tập, Hiếu còn luôn giữ lối sống giản dị, khiêm tốn, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, lao động tập thể và các chương trình thiện nguyện của nhà trường. Những thành tích và tinh thần học tập nghiêm túc của em đã trở thành nguồn cảm hứng góp phần lan tỏa phong trào tự học, tự rèn luyện của nhà trường.

Ghi nhận những nỗ lực và thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện, em Trần Đức Hiếu đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen, trao học bổng Vallet cùng nhiều hình thức biểu dương, khen thưởng của nhà trường và địa phương. Những kết quả đạt được của Hiếu không chỉ khẳng định hiệu quả của tinh thần tự giác trong học tập mà còn lan tỏa hình ảnh đẹp về tinh thần giàu nghị lực, khát vọng chinh phục những đỉnh cao tri thức của thế hệ trẻ trong thời đại mới.

NỮ BÁC SĨ NÊU CAO TINH THẦN "LƯƠNG Y NHƯ TỪ MẪU"

Khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Lương y như từ mẫu", đội ngũ cán bộ, y, bác sĩ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã không ngừng rèn luyện y đức, nâng cao trình độ chuyên môn, tận tụy chăm sóc sức khỏe Nhân dân; Bác sĩ Chuyên khoa I Lê Thị Hồng Thư, Phó Bí thư Chi bộ I, cán bộ Phòng Kế hoạch - Tài chính, Bệnh viện Mắt Hà Giang là một trong những điển hình tiêu biểu.



Bác sĩ Lê Thị Hồng Thư khám bệnh cho người dân

Tốt nghiệp Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm 2014, bác sĩ Lê Thị Hồng Thư lựa chọn công tác tại địa bàn vùng cao với mong muốn được cống hiến, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào còn nhiều khó khăn. Hơn một thập kỷ gắn bó với ngành y cũng là chừng ấy thời gian chị bền bỉ rèn luyện y đức, nâng cao

trình độ chuyên môn và thực hiện lời dạy của Bác Hồ bằng những việc làm cụ thể trong công tác khám, chữa bệnh. Trong quá trình công tác, bác sĩ Lê Thị Hồng Thư nhiều lần tham gia các đợt khám, chữa bệnh tình nguyện tại các địa bàn vùng cao như Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Hoàng Su Phì. Không quản ngại khó khăn chị cùng đồng nghiệp trực tiếp khám, tư vấn, điều trị các bệnh về mắt cho người dân, góp phần mang ánh sáng và niềm tin đến với nhiều người bệnh, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Trong thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, với tinh thần trách nhiệm của người đảng viên, chị vừa tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch, vừa hoàn thành chương trình đào tạo Chuyên khoa I Nhãn khoa, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

Được phân công công tác tại Phòng Kế hoạch - Tài chính, bác sĩ Lê Thị Hồng Thư tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Chị trực tiếp tham mưu triển khai các nội dung chuyển đổi số của bệnh viện; tham gia rà soát, chuẩn hóa hệ thống biểu mẫu, xây dựng lộ trình triển khai bệnh án điện tử, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian chờ khám, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người bệnh. Cùng với đó, chị luôn tích cực nghiên cứu khoa học, chị là chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở có giá trị thực tiễn: "Đánh giá sự thay đổi loạn thị trên bệnh nhân phẫu thuật mộng ghép kết mạc rìa tự thân tại Bệnh viện Mắt Hà Giang" (2022) và "Khảo sát một số biến chứng tại mắt

trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Bệnh viện Mắt Hà Giang" (2025). Đồng thời, chị tham gia thực hiện 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở khác, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị các bệnh lý về mắt tại đơn vị.

Không chỉ tận tụy trong công tác chuyên môn, bác sĩ Lê Thị Hồng Thư còn là tấm gương tiêu biểu về tinh thần học tập, đổi mới, sáng tạo và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Những việc làm thiết thực của chị đã góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, xây dựng tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, lấy người bệnh làm trung tâm phục vụ. Từ những việc làm cụ thể đó, chị đã lan tỏa tinh thần tận tụy, y đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tạo động lực để đội ngũ cán bộ, viên chức trẻ không ngừng rèn luyện chuyên môn, tu dưỡng đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Ghi nhận những nỗ lực, cống hiến trong công tác, bác sĩ Lê Thị Hồng Thư đã nhiều năm liền được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Hình ảnh bác sĩ Lê Thị Hồng Thư là tấm gương tiêu biểu của ngành Y tế trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần lan tỏa y đức, trách nhiệm nghề nghiệp và tinh thần hết lòng phục vụ Nhân dân.

HÀNH TRÌNH THẦM LẶNG ĐI TÌM ĐỒNG ĐỘI

Trên những sườn núi đá của mặt trận Vị Xuyên năm xưa, những bước chân người lính hôm nay vẫn miệt mài lật từng tấc đất, lần theo từng ký ức mong manh để đưa đồng đội trở về. Đó là công việc thầm lặng, nặng nghĩa tình đồng đội và cũng rất thiêng liêng của Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang - tập thể vừa được đề nghị tặng danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" năm 2025.



Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tiến hành cất bốc hài cốt liệt sỹ

Địa bàn biên giới Hà Tuyên trước đây (nay thuộc tỉnh Tuyên Quang) từng chứng kiến những trận chiến ác liệt kéo dài từ tháng 2/1979 đến hết năm 1988. Riêng khu vực Vị Xuyên được ví như "cối xay thịt", nơi hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh để bảo vệ từng tấc đất biên cương. Hơn bốn thập niên trôi qua, nhiều liệt sĩ vẫn còn nằm lại giữa núi đá cheo

leo, rừng sâu thăm thẳm. Thông tin về phần mộ ngày càng ít ỏi, nhân chứng già yếu dần, trong khi đó địa bàn tìm kiếm chủ yếu là rừng núi hiểm trở, nhiều núi cao, thung sâu, chia cắt phức tạp. Trên địa bàn rộng, lực lượng phải chia thành nhiều tổ công tác, trong khi nguy cơ bom, mìn, vật nổ còn sót lại luôn hiện hữu, đòi hỏi sự kiên trì, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm cao trong mỗi nhiệm vụ.

Trong bối cảnh đó, năm 2018, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang với quân số 18 cán bộ, nhân viên. Quân số ít, nhiệm vụ nặng nề; địa hình hiểm trở, còn sót lại nhiều bom mìn, vật nổ; thời tiết thất thường, có khi nắng gắt, có khi mưa rừng xối xả. Nhưng vượt lên tất cả là mệnh lệnh từ trái tim: "Còn thông tin là còn đi tìm".

Chỉ tính riêng năm 2025 và trong những tháng đầu năm 2026, Đội đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cựu chiến binh mặt trận Vị Xuyên, cấp ủy, chính quyền địa phương thu thập được 56 nguồn tin liên quan đến liệt sĩ và mộ liệt sĩ. Với dự án 1.720 ha thuộc hai xã Thanh Thủy và Lao Chải, đơn vị đã hoàn thành việc triển khai tìm kiếm trên toàn bộ diện tích; riêng năm 2025 triển khai 360 ha, đào lấp hơn 3.200 m^3 đất đá, đến nay quy tập được 33 hài cốt liệt sĩ. Đó không chỉ là kết quả của quá trình tìm kiếm đầy gian khó, mà còn là sự trở về một phần máu thịt của những người con đã hy sinh vì Tổ quốc.

Tại dự án 1.500 ha thuộc các xã Minh Tân, Nghĩa Thuận, Tùng Vài, dù đã đào lấp hơn 13.000 m^3 đất đá với 1.162,3 ha, quy tập được 6 hài cốt liệt sĩ. Những con số ấy cho thấy hành trình tìm kiếm không phải lúc nào cũng có những "quả ngọt". Song với những người lính trong Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, không có khái niệm nản lòng, mỗi mét vuông được rà soát kỹ lưỡng là thêm một phần trách nhiệm được thực hiện đến nơi đến chốn.

Hưởng ứng Chiến dịch cao điểm "500 ngày đêm hoàn thành tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin" do Chính phủ phát động, Đội Quy tập hài cốt liệt sĩ đã không quản khó khăn, bền bỉ, kiên trì lần theo từng dấu tích của chiến tranh để đưa các anh hùng liệt sĩ trở về yên nghỉ bên đồng đội. Bằng ý chí, trách nhiệm và lòng tri ân sâu sắc, đơn vị đã tìm kiếm, quy tập được 28 hài cốt liệt sĩ và 05 mộ tập thể với 23 hài cốt liệt sĩ, nâng tổng số quy tập trong chiến dịch lên 51 hài cốt liệt sĩ.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm, Đội đồng thời xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện "mẫu mực, tiêu biểu"; đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chăm sóc sức khỏe định kỳ, giữ quân số khỏe đạt 100%. Nhiều năm liền, đơn vị không có trường hợp vi phạm kỷ luật, không để xảy ra mất an toàn trong huấn luyện và tham gia giao thông. 100% cán bộ, nhân viên Đội còn tham gia mô hình "Nâng bước em tới trường"; thăm hỏi, tặng quà Mẹ liệt sĩ dịp Tết và Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7; tích cực giúp dân gặt lúa, trồng rừng, khắc phục hậu quả thiên tai. Hình ảnh người lính quy tập vì thế trở nên gần gũi, gắn bó với Nhân dân vùng biên.

Năm 2025 vừa qua, tập thể Đội được Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu 2 tặng Bằng khen vì thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025. Song với những người lính nơi đây, phần thưởng lớn nhất chính là khoảnh khắc gia đình liệt sĩ được thắp nén hương lên phần mộ người thân sau bao năm chờ đợi. Chiến tranh đã lùi xa, nhưng hành trình "đi tìm đồng đội" vẫn tiếp diễn. Giữa núi rừng Vị Xuyên, những người lính trong Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang vẫn ngày ngày lặng thầm thực hiện mệnh lệnh thiêng liêng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân: không để liệt sĩ nào bị lãng quên.

ĐIỂM TỰA VỮNG CHẮC NƠI BIÊN CƯƠNG

Nơi biên cương cực Bắc của Tổ quốc, những cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thàng Tín, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang luôn vững vàng nơi tuyến đầu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, giữ gìn sự bình yên nơi biên giới. Quán triệt phương châm "Đồn là nhà, biên giới là quê hương, đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt", Đảng ủy, Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Thàng Tín đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác quản lý, bảo vệ hơn 20,5km đường biên giới quốc gia; xây dựng thế trận biên phòng toàn dân gắn với thế trận lòng dân ngày càng vững chắc. Với những nỗ lực đó, nhiều năm liền, đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, trở thành điểm tựa vững chắc của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân khu vực biên giới.



Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thàng Tín gần dân, bám sát cơ sở

Để xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, Đồn Biên phòng Thàng Tín luôn xác định công tác tuyên truyền, vận động quần chúng là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Cán bộ, chiến sĩ thường xuyên bám cơ sở, bám địa bàn, bám dân, chủ động nắm tình hình, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của từng hộ gia đình để lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp. Cùng với việc phối hợp duy trì tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, đơn vị tích cực phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Luật Biên phòng Việt Nam, Luật Biên giới quốc gia và các quy định về quản lý, bảo vệ biên giới, qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của Nhân dân trong tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới.

Bằng những việc làm thiết thực, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thàng Tín đã đồng hành cùng người dân phát triển kinh tế, cải thiện đời sống. Mô hình "Cải tạo vườn tạp" được triển khai với việc hỗ trợ ngày công lao động, phân bón, cây trồng, con giống cho các hộ gia đình khó khăn đã góp phần giúp người dân khai thác hiệu quả diện tích đất vườn, nâng cao thu nhập. Không chỉ giúp dân phát triển sinh kế, Đồn Biên phòng Thàng Tín còn tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Huy động cán bộ, chiến sĩ đóng góp hơn 350 ngày công lao động để hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn, tạo thuận lợi cho giao thương, phát triển sản xuất; huy động 1.175 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia hơn 250 đợt vệ sinh môi trường góp phần xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. Những đóng góp thiết thực ấy đã góp phần cùng cấp ủy, chính quyền và Nhân dân xã Thàng Tín hoàn thành 4 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tạo nền tảng để địa phương tiếp tục phát triển.

Với tinh thần "Không để ai bị bỏ lại phía sau", đơn vị đã kết nối doanh nghiệp hỗ trợ xây dựng 5 căn nhà cho các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng thời cử hàng chục lượt cán bộ, chiến sĩ trực tiếp vận chuyển vật liệu, tham gia ngày công xây dựng, giúp các gia đình sớm ổn định cuộc sống. Mỗi dịp Tết đến, Xuân về, hình ảnh người lính quân hàm xanh mang theo những phần quà đến với đồng bào vùng biên đã trở thành nét đẹp của chương trình "Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản", từ năm 2015 đến nay, đơn vị đã phối hợp tổ chức trao trên 4.000 suất quà trị giá khoảng 2 tỷ đồng cho gia đình chính sách, hộ nghèo và các hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, thực hiện chương trình "Con nuôi Đồn Biên phòng", đơn vị trực tiếp nuôi dưỡng 3 em học sinh, trong đó 2 em đã trưởng thành, trở về địa phương, đỡ đầu 13 học sinh có hoàn cảnh khó khăn với mức hỗ trợ 7,4 triệu đồng/em/năm. Không chỉ hỗ trợ vật chất, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thàng Tín còn thường xuyên đồng hành, động viên, theo dõi kết quả học tập, phối hợp với gia đình và nhà trường giúp các em có điều kiện phát triển toàn diện.

Những việc làm bình dị nhưng đầy trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thàng Tín đã là minh chứng sinh động cho hình ảnh "Bộ đội Cụ Hồ" thời kỳ mới - những người lính quân hàm xanh luôn tận tụy, trách nhiệm, hết lòng vì Nhân dân, xứng đáng là điểm tựa vững chắc nơi biên cương của Tổ quốc.

ĐẠI ÚY PHẠM NGỌC BẮC - THỰC HIỆN TỐT SÁU ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

Tốt nghiệp Học viện An ninh Nhân dân năm 2015, Đại úy Phạm Ngọc Bắc mang theo nhiệt huyết của tuổi trẻ đến nhận công tác tại Công an thành phố Tuyên Quang; hai năm sau, đồng chí được điều động về Đội Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng An ninh đối ngoại (nay là Phòng Quản lý xuất nhập cảnh), Công an tỉnh Tuyên Quang. Hơn 10 năm công tác là chừng ấy thời gian người cán bộ công an trẻ không ngừng rèn luyện, trưởng thành, luôn lấy sáu điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân làm kim chỉ nam trong thực hiện nhiệm vụ.



Đại úy Phạm Ngọc Bắc với mô hình tình nguyện "Người thầy công an Nhân dân" hỗ trợ dạy tiếng Anh cho các em học sinh tại trường Tiểu học Tân Loan, xã Hàm Yên

Làm công tác quản lý xuất nhập cảnh, lĩnh vực vừa đòi hỏi tính chính xác, chặt chẽ, vừa gắn với cải cách hành chính và hội

nhập quốc tế. Với đồng chí, mỗi thủ tục hành chính được giải quyết nhanh hơn, mỗi người dân được hướng dẫn tận tình hay mỗi trường hợp được hỗ trợ kịp thời đều là những việc làm cụ thể để thực hiện tốt hơn nữa chức trách, nhiệm vụ được giao. Từ thực tiễn công tác, đồng chí nhận thấy tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tình trạng người dân thiếu hiểu biết pháp luật, bị các đối tượng xấu lừa đảo bằng chiêu trò "việc nhẹ, lương cao", dẫn đến tham gia xuất nhập cảnh trái phép. Trăn trở trước thực tế đó, đồng chí chủ động xây dựng mô hình "*Đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, đặc biệt là pháp luật về xuất nhập cảnh và tuyên truyền, đấu tranh, ngăn chặn tình trạng công dân xuất nhập cảnh trái pháp luật tại các địa bàn có đông công dân xuất cảnh trái pháp luật trên địa bàn tỉnh*", coi đây là giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ cơ sở.

Điểm mới trong cách làm của Đại úy Phạm Ngọc Bắc là kết hợp tuyên truyền trực tiếp với ứng dụng công nghệ thông tin. Thay vì chỉ phổ biến quy định pháp luật khô cứng, đồng chí đã chủ động, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền miệng kết hợp sử dụng máy chiếu, màn chiếu để truyền tải hình ảnh, phóng sự sinh động, cụ thể các quy định pháp luật về lĩnh vực xuất nhập cảnh, cảnh báo rủi ro, nguy hiểm khi xuất nhập cảnh trái phép, lao động, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài, nêu rõ những thủ đoạn lừa đảo, dụ dỗ, lôi kéo của các đối tượng cầm đầu trong đường dây… đến người dân trên địa bàn. Đồng thời, chủ động biên soạn tài liệu, hướng dẫn người dân trên địa bàn tải ứng dụng VNeID, truy cập, đăng ký tài khoản định danh điện tử

và hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu bằng hình thức trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, giúp người dân giảm thiểu chi phí, thời gian đi lại, chờ đợi, góp phần đẩy nhanh tiến độ cải cách thủ tục hành chính. Quá trình triển khai mô hình, đồng chí đã trực tiếp tổ chức 14 buổi tuyên truyền với hơn 2.400 lượt người dân tham gia. Những việc làm thiết thực ấy không chỉ góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, hạn chế tình trạng xuất nhập cảnh trái phép mà còn giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số trong lực lượng Công an Nhân dân. Cùng với đó, là cộng tác viên của Ban Biên tập thông tin tuyên truyền Công an tỉnh, đồng chí đã biên soạn hàng chục tin, bài, ảnh, phóng sự, đồng thời lan tỏa hàng trăm thông tin tích cực trên các nền tảng truyền thông của lực lượng Công an.

Ở cương vị Bí thư Chi đoàn, Đại úy Phạm Ngọc Bắc luôn là hạt nhân của các phong trào tuổi trẻ. Nhiều mô hình, phần việc do đồng chí tham mưu triển khai đã tạo sức lan tỏa tích cực như mô hình "QR code hỗ trợ Nhân dân", câu lạc bộ ngoại ngữ dành cho cán bộ, chiến sĩ; các chương trình hiến máu tình nguyện, xóa nhà tạm, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, chăm lo học sinh vùng cao. Đặc biệt, đồng chí đã khởi xướng và trực tiếp triển khai mô hình "Người thầy Công an Nhân dân" tại Trường Tiểu học Tân Loan, xã Hàm Yên. Đều đặn mỗi tháng, đồng chí cùng đoàn viên thanh niên tổ chức các lớp học tiếng Anh miễn phí, tặng sách, đồ dùng học tập, nhu yếu phẩm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; xây

dựng tủ sách với hơn 1.000 đầu sách và cắt tóc miễn phí cho hàng trăm em học sinh. Những việc làm giản dị nhưng bền bỉ đã góp phần gieo thêm niềm tin, khơi dậy khát vọng học tập của trẻ em vùng cao. Bên cạnh đó là nhiều hoạt động hướng về cơ sở như sửa chữa công trình thắp sáng đường quê, trao quà cho học sinh nghèo, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Mỗi việc làm đều thể hiện tinh thần xung kích, trách nhiệm và khát vọng cống hiến của người đoàn viên Công an.

Bằng những hành động cụ thể, thiết thực mỗi ngày, đồng chí đã góp phần làm sáng đẹp thêm hình ảnh người chiến sĩ Công an Nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nước quên thân, vì Nhân dân phục vụ, qua đó thực hiện tốt phong trào thi đua Ba nhất: "Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gần dân nhất"; đồng thời lan tỏa những giá trị tốt đẹp của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong lực lượng Công an Nhân dân. Từ những kết quả đó, nhiều năm liền, đồng chí được các cấp biểu dương, khen thưởng, đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

GIỮ VỮNG "THẾ TRẬN LÒNG DÂN" NƠI ĐỊA ĐẦU CỰC BẮC CỦA TỔ QUỐC

Những năm qua, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Lũng Cú, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang luôn xác định bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia không chỉ gắn liền với các hoạt động tuần tra đường biên, cột mốc mà còn bằng việc chăm lo đời sống Nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tạo dựng niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng, Nhà nước và lực lượng bộ đội biên phòng. Chính từ nhận thức đó, Đảng ủy, Ban Chỉ huy đơn vị đã triển khai đồng bộ nhiều mô hình, chương trình, phong trào giúp dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, từng bước xây dựng "thế trận lòng dân" ngày càng vững chắc nơi biên cương.



Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Lũng Cú tham gia cứu trợ thiên tai

Đồn Biên phòng Lũng Cú có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ 30,998 km đường biên giới với 36 cột mốc quốc giới (trong đó có 24 mốc chính và 12 mốc phụ) và 10 thôn giáp biên với hơn 15 nghìn nhân khẩu của 12 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào Mông chiếm hơn 90%. Địa bàn tiếp giáp với 02 huyện Malypho và huyện Phú Ninh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Với đặc thù điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều luôn đặt ra những yêu cầu mới đối với nhiệm vụ đơn vị được giao. Bởi vậy, cùng với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đơn vị luôn coi việc giúp dân phát triển kinh tế, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc là giải pháp để giữ bình yên biên giới. Giai đoạn 2015 đến nay, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Lũng Cú đã lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình giúp dân phát triển kinh tế, đặc biệt mô hình luân chuyển bò sinh sản với 67 con giúp 32 hộ gia đình vươn lên thoát nghèo; nhiều hộ được hỗ trợ cải tạo vườn tạp, cây giống, vật nuôi để phát triển kinh tế theo hướng bền vững; các phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia cũng đã được tích cực triển khai. Công tác tuyên truyền của đơn vị được đổi mới cả về nội dung và hình thức, hướng mạnh về cơ sở. Đơn vị đã tổ chức 507 buổi tuyên truyền trực tiếp với gần 35.600 lượt người tham gia, cùng hơn 1.100 buổi tuyên truyền lưu động, phát hành hơn 5.000 tờ rơi, trao trên 2.000 lá cờ Tổ quốc đến người dân; qua đó góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến từng bản làng, từng hộ dân. Không chỉ tuyên truyền pháp

luật về biên giới, cán bộ, chiến sĩ còn kiên trì vận động đồng bào xóa bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Mông, Lô Lô và các dân tộc trên địa bàn với hàng trăm buổi tuyên truyền về xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, phòng chống tảo hôn, bài trừ mê tín dị đoan...

Để tiếp sức học sinh khó khăn vùng biên giới, thắt chặt tình quân dân, các chương trình "Nâng bước em tới trường", "Con nuôi Đồn Biên phòng" và Dự án "Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường" luôn được đơn vị duy trì với nhiều cách làm sáng tạo. Đến nay, 29 học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp sức trên con đường học tập; trong đó đã có 3 em đỗ vào các trường đại học.

Song hành với chăm lo cho thế hệ trẻ, nhiều hoạt động an sinh xã hội được triển khai thường xuyên thông qua các chương trình "Xuân Biên phòng – Ấm lòng dân bản", "Đồng hành cùng phụ nữ biên cương", "Ngày hội Biên phòng toàn dân"; đơn vị đã phối hợp với các tổ chức, cá nhân trao hơn 5.000 phần quà trị giá trên 9 tỷ đồng cho hộ nghèo, gia đình chính sách và người có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho hàng nghìn lượt người dân; hỗ trợ xây dựng nhà ở, tạo sinh kế cho phụ nữ nghèo và học sinh vùng biên. Mỗi hoạt động đều góp phần thắt chặt hơn tình đoàn kết quân - dân nơi biên cương. Trong phong trào "Bộ đội Biên phòng chung sức xây dựng nông thôn mới", hình ảnh cán bộ, chiến sĩ cùng bà con mở đường, dựng nhà, vận chuyển vật liệu đã trở thành nét đẹp quen thuộc. Hơn 700 ngày công lao động được đơn vị huy động

để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 120 căn nhà cho người có công, cựu chiến binh và hộ nghèo; hơn 500 ngày công đã được huy động góp phần hoàn thành 3,5 km đường bê tông liên thôn.

Đồn Biên phòng Lũng Cú còn chú trọng xây dựng lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ biên giới. Đơn vị tham mưu duy trì hoạt động của 6 tổ tự quản an ninh trật tự, 24 hộ gia đình tham gia tự quản đường biên, cột mốc. Thông qua các đợt tuần tra, phát quang đường biên và sinh hoạt định kỳ, nhận thức của người dân về chủ quyền lãnh thổ ngày càng được nâng lên; nhiều nguồn tin có giá trị được cung cấp, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Song song với đó, việc thực hiện chủ trương tăng cường cán bộ Biên phòng tham gia cấp ủy địa phương, phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình tiếp tục được triển khai hiệu quả. Những người lính Biên phòng không chỉ là cán bộ làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới mà còn trở thành những người bạn, người thân của đồng bào, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, cùng địa phương giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Từ những việc làm cụ thể, thiết thực ấy, Đồn Biên phòng Lũng Cú đã góp phần tạo nên sự đổi thay rõ nét ở vùng đất địa đầu Tổ quốc. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên; bản sắc văn hóa truyền thống được gìn giữ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn ổn định. Nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng, được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng nhiều phần thưởng cao quý; đặc biệt đơn vị đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

NỮ CÁN BỘ CÔNG AN XÃ LẶNG THẦM GIEO YÊU THƯƠNG

Giữa những bản làng còn nhiều khó khăn ở xã Thuận Hòa, hình ảnh nữ cán bộ Công an xã tận tụy xuống thôn, đến chợ phiên mang theo suất cơm nóng, gian hàng 0 đồng hay lặng lẽ giúp dân thực hiện thủ tục hành chính đã trở nên quen thuộc. Đại úy Nguyễn Thị Quỳnh, Công an xã Thuận Hòa đã lặng thầm gieo yêu thương bằng trách nhiệm và cả tấm lòng nhân ái. Trong Chương trình "Tỏa sáng từ niềm tin của Nhân dân" do Bộ Công an tổ chức tháng 5/2026 vừa qua, Đại úy Nguyễn Thị Quỳnh đã được được vinh danh "Nữ Công an cơ sở xuất sắc" năm 2025. Sự ghi nhận ấy không chỉ đến từ thành tích chuyên môn, mà còn bởi những việc làm lặng thầm, bền bỉ vì cộng đồng của chị ở cơ sở.



Đại úy Nguyễn Thị Quỳnh"Nữ Công an cơ sở xuất sắc" năm 2025

Sinh năm 1994, quê Hà Tĩnh, Đại úy Quỳnh chọn gắn bó với vùng cao Thuận Hòa bằng sự tận tụy, trách nhiệm. Đồng đội nhắc đến chị là cán bộ xông xáo, gần dân; bà con quý mến bởi sự chân tình, sẵn sàng giúp đỡ mỗi khi cần. Là cán bộ Công an xã phụ trách công tác cảnh sát khu vực, chị tích cực tham mưu triển khai hiệu quả Đề án 06 gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số. 100% thủ

tục hành chính của người dân được tiếp nhận, giải quyết đúng hạn trên cổng dịch vụ công quốc gia về dân cư.

Không chỉ làm tốt công tác chuyên môn, Đại úy Quỳnh còn là người xây dựng nhiều mô hình giàu tính nhân văn, tạo dấu ấn đẹp trong lòng Nhân dân. Nổi bật là mô hình "Nấu ăn cho em - Thêm một bữa no, thêm một nụ cười". Từ những lần xuống bản, chứng kiến nhiều em nhỏ thiếu thốn, chị đã cùng đồng đội tự tay nấu những bữa cơm cho học sinh và người dân khó khăn. Đến nay, mô hình đã triển khai tại 10 thôn và nhiều điểm trường trên địa bàn xã, với hơn 3.000 suất cơm, 700 suất phở được trao tận tay bà con, học sinh. Đây cũng là dịp để lực lượng Công an tuyên truyền pháp luật, vận động người dân chấp hành các quy định về an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, giao nộp vũ khí tự chế. Một trong những mô hình mang đậm dấu ấn của chị là "Gian hàng 0 đồng - Điểm tiếp dân lưu động". Suốt nhiều tháng qua, đều đặn mỗi phiên chợ thứ Bảy, chị cùng đồng đội mang hàng hóa thiết yếu đến hỗ trợ người dân, đồng thời trực tiếp hướng dẫn cài đặt VNeID, giải quyết thủ tục hành chính lưu động. Đã có 28 lượt gian hàng được thực hiện với tổng giá trị hơn 300 triệu đồng.

Phía sau những mô hình đầy nghĩa tình ấy là nhiều ngày nghỉ bị gác lại, những chuyến vận động tài trợ kéo dài tới khuya. Từ tháng 7/2025 đến nay, thông qua mạng xã hội và kết nối các nhà hảo tâm, chị đã vận động hỗ trợ người dân, học sinh khó khăn với tổng giá trị hơn 2 tỷ đồng; đồng thời giúp bà con tiêu thụ nhiều nông sản địa phương.

Hình ảnh tận tụy ấy đang lặng lẽ vun đắp thêm niềm tin yêu của Nhân dân đối với lực lượng Công an Nhân dân. Một "bông hồng" lặng lẽ tỏa hương từ những việc làm bình dị, mà sâu xa hơn cả, là sự cống hiến bằng cả trái tim vì Nhân dân phục vụ.

ĐẠI ĐỘI TRINH SÁT CƠ GIỚI - ĐOÀN KẾT, SÁNG TẠO, HOÀN THÀNH XUẤT SẮC MỌI NHIỆM VỤ

Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Đại đội Trinh sát và Đại đội Thiết giáp vào tháng 2/2024, Đại đội Trinh sát cơ giới, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang đã nhanh chóng ổn định tổ chức, phát huy truyền thống của hai đơn vị, xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ đột xuất được giao - trở thành điểm sáng trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.



Một buổi tập luyện của Đại hội Trinh sát cơ giới

Đối với cán bộ, chiến sĩ Đại đội Trinh sát cơ giới, học tập và làm theo Bác không chỉ dừng lại ở những buổi sinh hoạt chính trị hay các bản đăng ký làm theo hằng năm mà được cụ

thể hóa bằng từng việc làm, từng nhiệm vụ hằng ngày. Cấp ủy, chỉ huy đơn vị luôn duy trì nghiêm việc quán triệt, kiểm tra, giám sát, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện của mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ. Lấy chất lượng huấn luyện làm thước đo năng lực, Đại đội luôn quán triệt phương châm huấn luyện "cơ bản, thiết thực, vững chắc", tổ chức huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, sát yêu cầu nhiệm vụ và tình huống chiến đấu. Đơn vị thường xuyên đổi mới phương pháp bồi dưỡng cán bộ, duy trì nghiêm nền nếp thông qua giáo án, rút kinh nghiệm sau từng nội dung huấn luyện. Kết quả kiểm tra hằng năm, 100% nội dung đạt yêu cầu, trong đó trên 86% khá, giỏi; tuyệt đối an toàn về người và vũ khí, trang bị. Một trong những điểm nổi bật của mỗi cán bộ, chiến sĩ đơn vị là tinh thần đổi mới, sáng tạo. Nhiều sáng kiến, mô hình như: "Bộ bia di động ẩn, hiện", "Mô hình thu nhỏ bài bắn 3D", "Thiết bị hỗ trợ luyện tập kỹ thuật trinh sát", "Ba lô hành quân", "Giày ngụy trang"... được cán bộ của đơn vị nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và được cấp trên ghi nhận, khen thưởng. Đặc biệt năm 2025, đơn vị đoạt giải Ba Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức.

Không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, Đại đội Trinh sát cơ giới còn luôn có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ nhất, từ phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ, tham gia phòng chống thiên tai, chữa cháy rừng, rà phá bom mìn, vật liệu nổ sau chiến tranh đến các nhiệm vụ đột xuất khác. Thời gian

vừa qua, cán bộ, chiến sĩ đã cùng Nhân dân sửa chữa gần 19km đường giao thông nông thôn, 2,6km kênh mương nội đồng, chôn cột, kéo 1,4km dây điện thắp sáng đường làng, ngõ xóm; giúp đỡ gia đình chính sách và gia đình có hoàn cảnh neo đơn, khó khăn tại xã Kim Phú với 132 ngày công; hằng năm duy trì tổ chức các hoạt động tri ân nhân dịp 27/7; tổ chức tặng quà cho gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn đơn vị đóng quân nhân dịp Tết nguyên đán... Những việc làm thiết thực ấy đã góp phần tô thắm hình ảnh "Bộ đội Cụ Hồ" trong lòng Nhân dân.

Song hành với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Đại đội luôn chú trọng xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ; đẩy mạnh tăng gia sản xuất, bảo đảm hậu cần, kỹ thuật phục vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Với những kết quả đó, nhiều năm liền đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", trong đó có 6 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phát huy những thành tích đó, trong giai đoạn mới, tập thể đơn vị tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện "mẫu mực, tiêu biểu", luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh và xây dựng quê hương Tuyên Quang ngày càng phát triển.

NGƯỜI LÍNH BIÊN PHÒNG BÁM BẢN, BÁM DÂN

Ở những bản làng vùng biên giới xã Nghĩa Thuận, hình ảnh người lính Biên phòng gần dân, bám bản, đến với bà con để tuyên truyền pháp luật, cùng bà con sửa lại mái nhà, cải tạo vườn tạp, mở đường giao thông, cũng có khi chỉ đơn giản là thăm hỏi những gia đình khó khăn hay động viên một em nhỏ tiếp tục đến lớp đã trở nên quen thuộc, trong những người lính đó có Thiếu tá, quân nhân chuyên nghiệp Ly Mí Nô, Nhân viên Trinh sát, Đồn Biên phòng Nghĩa Thuận, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang.



Đồng chí Ly Mí Nô (bên trái) cùng đồng đội tuyên truyền đến người dân

Là người con của đồng bào dân tộc thiểu số dân tộc Mông, Ly Mí Nô hiểu hơn ai hết về những khó khăn của cuộc sống nơi vùng cao biên giới. Chính vì vậy, trong nhiều năm công tác, anh

luôn tâm niệm rằng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ không chỉ được thực hiện bằng những ca tuần tra hay những lần bám chốt, mà còn bằng việc giúp người dân ổn định cuộc sống. Khi cuộc sống của người dân được cải thiện thì mỗi người dân sẽ trở thành "cột mốc sống", cùng chung tay giữ gìn bình yên biên giới. Suy nghĩ ấy được cụ thể hóa bằng những việc làm thiết thực trong suốt quá trình công tác. Tham gia phong trào "Bộ đội Biên phòng chung sức xây dựng nông thôn mới", Ly Mí Nô luôn là một trong những cán bộ xung kích của đơn vị, anh đã đóng góp hơn 50 ngày công lao động để sửa chữa nhà ở cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tu sửa tuyến đường giao thông nông thôn, cải tạo cảnh quan môi trường và chỉnh trang khu dân cư. Mỗi con đường được mở rộng, mỗi mái nhà được sửa chữa không chỉ giúp người dân thuận lợi hơn trong sinh hoạt mà còn góp phần làm đổi thay diện mạo các bản làng vùng biên.

Với Ly Mí Nô, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Anh trực tiếp tham gia 285 buổi tuyên truyền pháp luật với hơn 11.800 lượt người dân tham dự. Những quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước được chuyển tải bằng ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu, gắn với từng câu chuyện trong cuộc sống hằng ngày của người dân nơi biên giới. Nhờ đó, nhận thức pháp luật của người dân ngày càng được nâng lên, ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia ngày càng được củng cố.

Không dừng lại ở việc hỗ trợ sức lao động, anh còn kiên trì hướng dẫn bà con thay đổi cách nghĩ, cách làm trong phát triển kinh tế. Anh đã trực tiếp hướng dẫn 39 hộ gia đình ở xã Nghĩa Thuận tiến hành cải tạo vườn tạp, lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện địa phương. Đến nay, đã có 24 hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo bền vững.

Đối với Ly Mí Nô, hạnh phúc lớn nhất là nhìn thấy trẻ em vùng biên được tiếp tục đến trường. Anh tích cực tham gia thực hiện Chương trình "Nâng bước em tới trường", trực tiếp quản lý, giúp đỡ 33 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời trực tiếp chăm sóc 5 em theo mô hình "Con nuôi Đồn Biên phòng". Bên cạnh đó, anh còn cùng cán bộ, chiến sĩ đơn vị thực hiện Dự án "Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường" hỗ trợ 23 học sinh, hiện còn 14 em tiếp tục được đỡ đầu. Tinh thần vì Nhân dân phục vụ của Ly Mí Nô còn được thể hiện qua nhiều hoạt động an sinh xã hội. Anh tích cực tham gia các chương trình "Đồng hành cùng phụ nữ biên cương", "Xuân Biên phòng - Ấm lòng dân bản", phối hợp xây dựng 5 "Nhà đồng đội", 7 "Nhà tình nghĩa quân - dân"; cùng đơn vị tổ chức 27 đợt khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho hơn 4.000 lượt người dân; trao hơn 1.100 suất quà trị giá khoảng 390 triệu đồng đến các gia đình chính sách, hộ nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn. Sâu sát Nhân dân, Ly Mí Nô còn trực tiếp giúp đỡ hai hộ gia đình đặc biệt khó khăn và phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể hỗ trợ thêm 8 hộ phát triển sản xuất với hơn 832 ngày công lao động cùng kinh phí hỗ trợ mua cây, con giống đã góp phần giúp các hộ từng bước nâng cao thu nhập. Những việc làm ấy không chỉ giúp người dân vượt qua khó khăn trong cuộc sống mà còn góp phần thắt chặt tình đoàn kết quân - dân nơi biên giới.

Giữa núi rừng biên cương, Thiếu tá, quân nhân chuyên nghiệp Ly Mí Nô vẫn ngày ngày cùng đồng đội tiếp tục hành trình bám bản, gần dân, luôn tận tụy vì Nhân dân, vì chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc và vì sự phát triển của vùng biên giới. Với anh, mỗi hộ dân ổn định cuộc sống, mỗi em nhỏ được đến trường, mỗi bản làng bình yên chính là minh chứng sinh động nhất cho ý nghĩa của công tác biên phòng trong thời bình.

CHỦ NHIỆM CHÍNH TRỊ TẬN TÂM VỚI CÔNG VIỆC

Hơn 30 năm gắn bó với quân đội, trên cương vị Bí thư Đảng ủy Phòng Chính trị, Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang, Thượng tá Phan Thanh Thủy luôn được đồng đội nhắc đến là người cán bộ chính trị bản lĩnh, trách nhiệm, gần gũi và tận tụy. Với anh, công tác Đảng, công tác chính trị không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn mà còn là trách nhiệm vun đắp bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm và tinh thần đoàn kết trong lực lượng vũ trang; đồng thời lan tỏa hình ảnh đẹp của "Bộ đội Cụ Hồ" bằng những việc làm thiết thực vì Nhân dân.



Thượng tá Phan Thanh Thủy (người đứng giữa) nhận giấy khen tại Hội nghị khen thưởng đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2021 - 2025)

Trong công việc, Thượng tá Phan Thanh Thủy luôn phát huy vai trò hạt nhân đoàn kết, cùng tập thể Đảng ủy Phòng Chính trị tham mưu cho Đảng ủy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang tỉnh, nhiều phong trào thi đua, hoạt động giáo dục chính trị, tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được triển khai hiệu quả, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng vững mạnh.

Điều làm nên dấu ấn của người Chủ nhiệm Chính trị không chỉ là những kết quả trong xây dựng Đảng hay công tác tham mưu, mà còn ở sự trăn trở với đời sống của Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ. Từ suy nghĩ ấy, đồng chí đã phối hợp triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa với quy mô lớn, mang lại hiệu quả thiết thực như: Hỗ trợ xây dựng 4 "Nhà đồng đội", 7 "Nhà Đại đoàn kết"; phối hợp rà soát, đề nghị xây dựng 70 căn nhà Đại đoàn kết, tham mưu hỗ trợ 3 gia đình trong Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát với tổng kinh phí 180 triệu đồng; phối hợp tổ chức nhiều chương trình khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng được tổ chức tại vùng sâu, vùng xa, phối hợp với Bệnh viện Quân y 108 khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho 2.000 người dân, trao 2.000 suất quà trị giá 600 triệu đồng; tặng 52 suất quà cho gia đình chính sách trị giá 52 triệu đồng, 60 suất quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trị giá 60 triệu đồng và trao 1 thiết bị soi tai, mũi, họng trị giá 100 triệu đồng cho Bệnh viện Đa khoa Minh Đức. Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh khám, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí cho 1.000 lượt người, tặng 20

suất quà, 6 tấn gạo, tổng trị giá 370 triệu đồng cho các gia đình chính sách và Nhân dân vùng khó khăn.

Bên cạnh đó, Thượng tá Phan Thanh Thủy luôn quan tâm chăm lo đời sống cán bộ, chiến sĩ và người có công; tham mưu trích quỹ vốn đơn vị tặng sổ tiết kiệm, quà cho quân nhân và gia đình quân nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền 141 triệu đồng; tổ chức thăm, tặng hàng trăm suất quà dịp Tết nguyên đán… Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, đồng chí đã tham mưu tổ chức dâng hương tri ân các anh hùng liệt sĩ và thăm, tặng 98 đối tượng chính sách, 3 quân nhân mắc bệnh hiểm nghèo, 4 cán bộ quân đội nghỉ hưu, bảo đảm chu đáo, kịp thời và nghĩa tình.

Sự tận tụy, trách nhiệm của Thượng tá Phan Thanh Thủy đã góp phần vào thành tích của Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Bộ Tư lệnh Quân khu, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng nhiều phần thưởng cao quý. Cá nhân đồng chí vinh dự được phong tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quân và Công dân tiêu biểu tỉnh Tuyên Quang.

NGƯỜI GIỮ LỬA NHỮNG KÝ ỨC

Giữa những tập hồ sơ đã ngả màu thời gian, những dòng thông tin còn dang dở và những mẫu ADN được thu nhận cẩn trọng là hành trình bền bỉ của cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Tuyên Quang trong công tác phối hợp rà soát, xác minh thông tin liệt sĩ, thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính. Đó không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là hành trình gìn giữ ký ức, góp phần đưa những người con ưu tú của Tổ quốc trở về với quê hương và vòng tay của gia đình sau nhiều năm mong đợi.



Chiến tranh đã lùi xa, nhưng vẫn còn nhiều liệt sĩ chưa xác định được danh tính, nhiều gia đình vẫn đau đáu nỗi niềm chờ đợi một ngày tìm thấy người thân. Đằng sau mỗi phần mộ chưa có tên là một câu chuyện còn dang dở; phía sau mỗi gia đình là nhiều thập kỷ tìm kiếm trong hy vọng và khắc khoải. Bởi vậy, công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ không chỉ mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà còn thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", sự tri ân của Đảng, Nhà nước và

Nhân dân đối với những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Thực hiện Chiến dịch "500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ" còn thiếu thông tin, lực lượng Công an đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác quản lý dân cư, quản lý dữ liệu dân cư và phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng rà soát, xác minh thông tin thân nhân liệt sĩ, lập danh sách, hướng dẫn và tổ chức thu nhận mẫu ADN theo đúng quy định. Đây là công việc đòi hỏi sự chính xác, trách nhiệm và cả sự kiên trì. Mỗi thông tin về thân nhân liệt sĩ đều phải được đối chiếu với nhiều nguồn dữ liệu khác nhau; từng địa chỉ, từng mối quan hệ huyết thống được xác minh cẩn trọng; từng hồ sơ được bổ sung, hoàn thiện để bảo đảm tính chính xác trước khi phục vụ việc thu nhận và đối sánh ADN. Có những trường hợp thân nhân đã chuyển nơi cư trú, nhiều gia đình không còn đầy đủ giấy tờ hoặc người thân trực hệ đã cao tuổi, việc xác minh vì thế càng đòi hỏi sự tận tâm và phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an với chính quyền cơ sở, các ban, ngành, đoàn thể; hình ảnh cán bộ Công an xã đến từng gia đình để tuyên truyền, vận động, giải thích ý nghĩa của việc thu nhận mẫu ADN đã trở nên quen thuộc. Bằng tinh thần trách nhiệm, sự gần gũi và thái độ tận tình, cán bộ, chiến sĩ giúp người dân hiểu rằng mỗi mẫu sinh phẩm được thu nhận hôm nay có thể là chìa khóa để mở ra cơ hội xác định danh tính của một người liệt sĩ sau hàng chục năm chưa biết tên.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhiều cán bộ, chiến sĩ đã chứng kiến những khoảnh khắc đầy xúc động khi thân nhân liệt sĩ nâng niu những kỷ vật ít ỏi còn lại của người thân, kể lại ký ức về người con, người anh, người chồng đã lên đường chiến

đấu và mãi mãi không trở về. Những câu chuyện ấy càng nhắc nhở mỗi cán bộ Công an về ý nghĩa lớn lao của công việc mình đang thực hiện. Sau những con số, những dữ liệu và hồ sơ là những số phận, là khát vọng đoàn tụ của các gia đình và là trách nhiệm thiêng liêng đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc.

Trong thời đại chuyển đổi số, việc khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống dữ liệu chuyên ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác rà soát, xác minh thông tin thân nhân liệt sĩ. Với lợi thế trong quản lý dữ liệu dân cư, lực lượng Công an đã góp phần rút ngắn thời gian xác minh, hạn chế sai sót, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng. Sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại với tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sĩ đang mở ra thêm nhiều cơ hội để trả lại tên cho những người đã ngã xuống.

Mỗi hồ sơ được hoàn thiện, mỗi mẫu ADN được thu nhận đúng đối tượng, mỗi thông tin được xác minh chính xác đều góp thêm một tia hy vọng cho hành trình tìm lại danh tính các Anh hùng liệt sĩ. Công việc ấy không ồn ào, không có những chiến công được đo đếm bằng những con số nổi bật, nhưng lại mang giá trị nhân văn sâu sắc, góp phần xoa dịu nỗi đau chiến tranh và thực hiện tâm nguyện của biết bao gia đình trên khắp mọi miền đất nước. Bằng sự tận tụy trong từng hồ sơ, sự cẩn trọng trong từng thông tin và trách nhiệm trong từng mẫu ADN được thu nhận, lực lượng Công an tỉnh Tuyên Quang đang âm thầm góp sức vào hành trình tìm lại tên tuổi cho các Anh hùng liệt sĩ. Đó không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là sự tri ân bằng hành động, là nghĩa cử cao đẹp tiếp nối đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc, để ký ức về những người đã hy sinh mãi được gìn giữ và để mỗi người con của Tổ quốc đều có cơ hội trở về với quê hương, với gia đình.

ĐẠI ĐỘI KHO VŨ KHÍ ĐẠN - LAN TỎA VIỆC HỌC VÀ LÀM THEO BÁC

Học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Vũ khí là mồ hôi, nước mắt của đồng bào, là xương máu của bộ đội. Vì vậy phải quý trọng nó, phải tiết kiệm ngăn nắp, phải sử dụng hợp lý", những năm qua, Đại đội Kho Vũ khí đạn, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh luôn đoàn kết, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mỗi cán bộ, chiến sỹ đơn vị đều coi việc học và làm theo Bác là mệnh lệnh thiêng liêng, là tiêu chí quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ.



Cán bộ, nhân viên Đại đội Kho Vũ khí đạn vệ sinh, bảo dưỡng pháo

Đối với mỗi người lính quân khí, việc sắp xếp kho gọn gàng, ngăn nắp, bảo quản, bảo dưỡng vũ khí theo đúng quy

trình, cấp phát đầy đủ vũ khí khi có nhiệm vụ chính là việc làm thiết thực học và làm theo Bác. Vì vậy, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị được gắn với việc nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng các loại vũ khí trang bị. Để làm được điều đó, cán bộ, chiến sỹ đơn vị tập trung thực hiện khâu đột phá "Quản lý chặt chẽ vũ khí trang bị" gắn với phong trào thi đua "3 tốt" (bảo đảm cất giữ tốt, thực hiện quản lý tốt, khai thác sử dụng tốt), "4 không" (không để mất súng đạn, không để cháy nổ kho, không mất an toàn trong huấn luyện, không sử dụng đạn sai mục đích).

Học và làm theo Bác về "Cần, kiệm, liêm, chính" cán bộ, nhân viên trong đơn vị chấp hành đúng chế độ, định mức nhiên liệu, nhân công trong bảo dưỡng, niêm cất vật tư, vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật. Cùng với đó, tích cực áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu, sáng tạo khoa học để phục vụ công tác bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị của đơn vị. Nhiều sáng kiến hiệu quả đã được công nhận và ứng dụng như "Thiết bị nắn hộp tiếp đạn súng tiểu liên AK", "Chìa tháo kim hỏa súng ĐKZ", "Giá bảo quản vũ khí hỏa lực", "Giá cạo mỡ thân súng cối"... Nổi bật là sáng kiến "Giá bảo quản vũ khí hỏa lực" được đơn vị nghiên cứu xuất phát từ thực tiễn khó khăn trong quá trình bảo quản, bảo dưỡng các loại vũ khí hỏa lực như súng cối, súng ĐKZ trước và sau khi tổ chức bắn đạn thật. Với việc thực hiện sáng kiến, giá có thể bảo quản cùng một lúc 3 khẩu súng cối cùng chủng loại hoặc 3 khẩu súng cối không

cùng chủng loại, đồng thời có tính cơ động cao, thuận tiện cho quá trình bảo quản, bảo dưỡng các loại vũ khí hỏa lực…

Từ những nghiên cứu, sáng tạo trong thực tiễn công việc, cán bộ, nhân viên trong đơn vị đã khắc phục mọi khó khăn, tập trung bảo quản súng đạn theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm đúng tiêu chí "dễ lấy, dễ thấy, dễ tìm". Qua đó, thể hiện trí tuệ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, nhân viên kho trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nỗ lực làm chủ khoa học kỹ thuật. Hằng năm, đơn vị đã tiến hành tiếp nhận và cấp phát hàng chục tấn đạn dược, vũ khí, khí tài cho các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang tỉnh, đảm bảo chính xác, đúng thủ tục, nguyên tắc và an toàn tuyệt đối.

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực không chỉ là tình cảm thiêng liêng, tấm lòng thành kính của cán bộ, nhân viên Đại đội Kho Vũ khí đạn mà còn là động lực để cán bộ, nhân viên, chiến sỹ vượt mọi khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Với sự đoàn kết, đồng lòng và những kết quả đạt được, Đại đội Kho Vũ khí đạn vinh dự được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 - 2025.

ĐIỂM TỰA BÌNH YÊN Ở CƠ SỞ

Ở các bản làng, lực lượng dân quân tự vệ không chỉ là "lá chắn" giữ gìn an ninh, quốc phòng mà còn là điểm tựa vững chắc của người dân. Màu áo xanh với ngôi sao vuông trên mũ đã trở thành hình ảnh thân thuộc, gắn với những việc làm bình dị, đầy trách nhiệm.



Lực lượng dân quân tự vệ xã Kiên Đài hỗ trợ người dân xóa nhà tạm.

Bản Máy là xã vùng cao biên giới với địa hình chia cắt, nhiều thôn nằm cheo leo trên sườn núi. Mỗi mùa mưa đến, nguy cơ sạt lở, lũ quét luôn là nỗi lo đối với người dân nơi đây. Với lực lượng dân quân nơi đây, những ca trực xuyên đêm hay những chuyến băng rừng, lội suối để hỗ trợ người dân đã trở thành công việc quen thuộc. Không chỉ tham gia tuần tra bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới, lực lượng dân quân xã

còn là lực lượng xung kích trong phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Mỗi khi có mưa lớn, cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã đều duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động rà soát các điểm có nguy cơ sạt lở để kịp thời di dời người dân đến nơi an toàn. Có những đêm mưa trắng trời, các chiến sĩ dân quân gần như thức trắng để theo dõi diễn biến thời tiết, hỗ trợ các hộ dân ở vùng nguy hiểm. Thượng tá Sìn Ngọc Hùng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Bản Máy cho biết: "Xã hiện có trên 200 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, được tổ chức theo đúng quy định, bảo đảm sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. Từ đầu năm đến nay, lực lượng dân quân đã giúp hơn 100 lượt người dân trong lao động, sản xuất, sửa chữa nhà, vận chuyển vật tư, thu hoạch lúa, ngô...; phối hợp với Đồn Biên phòng Bản Máy tổ chức 12 đợt tuần tra với gần 200 lượt chiến sĩ tham gia, góp phần giữ vững an ninh biên giới; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống".

Ở xã Kiên Đài, nhiều năm nay, anh Nguyễn Trung Kiên, dân quân tự vệ thôn Yên Bình luôn là một trong những gương mặt tiêu biểu của lực lượng. Là lao động chính trong gia đình nhưng bất cứ khi nào địa phương huy động, anh đều sẵn sàng gác lại công việc riêng để thực hiện nhiệm vụ. Từ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự, tham gia diễn tập khu vực phòng thủ, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới đến giúp người dân khắc phục hậu quả thiên tai, ở đâu cần là ở đó có anh và đồng đội. Tinh thần trách nhiệm ấy cũng là điểm chung của các cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ ở Kiên Đài. Ban ngày họ là nông dân, công nhân hay lao động tự do; khi có nhiệm vụ, họ trở thành những chiến sĩ sẵn

sàng lên đường. Không ít lần giữa đêm mưa, khi nhận được tin báo có sạt lở hay cây đổ chắn đường, họ lập tức có mặt để hỗ trợ người dân. Những ngày cao điểm nắng nóng, họ phối hợp tuần tra, tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy rừng; những dịp lễ, tết lại cùng lực lượng công an bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Phần lớn chiến sĩ dân quân ở Bản Máy và Kiên Đài đều là người địa phương. Họ hiểu từng con đường, từng khe suối, biết rõ hoàn cảnh của từng gia đình. Vì thế, mỗi khi địa phương cần huy động lực lượng, họ luôn là những người đến nhanh nhất. Đối với người dân, hình ảnh người chiến sĩ dân quân cõng bao gạo, dìu người già qua dòng nước xiết hay kiên trì bám địa bàn tuyên truyền pháp luật đã trở nên thân thuộc. Không ít chiến sĩ còn tích cực tham gia phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy rừng, vận động người dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Giữa núi rừng, lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở ngày ngày hiện diện trong từng việc làm thiết thực. Trong gian khó, màu áo sao vuông vẫn luôn tỏa sáng như một điểm tựa bình yên giữa núi rừng, góp phần giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân và mang lại cuộc sống bình yên cho Nhân dân.

NGƯỜI CÁN BỘ BIÊN PHÒNG VÌ SỰ BÌNH YÊN NƠI BIÊN CƯƠNG

Ở xã biên giới Sơn Vĩ, nhiều năm qua, hình ảnh người cán bộ Biên phòng "bám bản, gần dân", cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc với bà con đã trở thành điều quen thuộc. Trong số những người lính quân hàm xanh ấy có Trung tá Nông Quang Lập, Chính trị viên phó Đồn Biên phòng Sơn Vĩ, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.



Trung tá Nông Quang Lập (người đứng thứ hai từ phải sang) cùng đồng đội tuyên truyền chủ trương của Đảng đến bà con Nhân dân

Là cán bộ tham mưu, triển khai công tác Đảng, công tác chính trị của đơn vị, anh luôn xác định, nhiệm vụ của người lính Biên phòng không chỉ dừng lại ở quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia mà còn phải trở thành cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Bởi vậy, anh đã tham mưu Đảng ủy, Ban Chỉ huy đơn vị kiên trì xây dựng "thế trận

lòng dân", xem đây là nền tảng quan trọng để giữ vững bình yên nơi biên cương.

Để chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống, anh đã tham mưu xây dựng nhiều kế hoạch tuyên truyền phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Không bó hẹp trong những hội nghị hay lớp học tập trung, anh cùng cán bộ, chiến sĩ lồng ghép tuyên truyền trong các đợt hành quân dã ngoại, lao động giúp dân, sinh hoạt cộng đồng với phương châm "cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc với Nhân dân". Từ năm 2015 đến nay, anh trực tiếp tham gia 362 buổi tuyên truyền với khoảng 15.800 lượt người tham dự; đồng thời tham gia trên 200 buổi tuyên truyền về xóa bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh, thu hút hơn 8.500 lượt người dân. Những buổi tuyên truyền không chỉ giúp đồng bào hiểu và chấp hành tốt pháp luật, quy định về biên giới mà còn góp phần vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, chính sách dân số, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, không tin theo tà đạo, không nghe theo các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Theo anh, muốn người dân tin thì trước hết người cán bộ phải gần dân, hiểu dân và giúp dân bằng những việc làm cụ thể. Chính vì vậy, cùng với công tác tuyên truyền, anh đã tham mưu Đảng uỷ, Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Sơn Vĩ lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ nhiều mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Nổi bật là Chương trình "Nâng bước em tới trường", "Con nuôi Đồn Biên phòng" và Dự án "Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường". Anh còn trực tiếp phụ trách, hướng dẫn và chăm sóc 04 em là con nuôi của Đồn Biên phòng; thường xuyên phối hợp với nhà trường theo dõi, động viên 14 học sinh thuộc dự án nâng bước em tới trường, đồng thời định hướng nghề nghiệp để các em có cơ hội tiếp tục học tập, lập thân, lập nghiệp; trực tiếp nhận giúp đỡ 05 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại xã Sơn Vĩ; tham mưu Đảng uỷ, Ban Chỉ huy

Đồn Biên phòng Sơn Vĩ lãnh đạo, chỉ đạo, huy động hơn 500 ngày công của cán bộ, chiến sĩ cùng nguồn lực xã hội hóa để xây dựng khoảng 06 km đường bê tông liên thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, phát triển sản xuất. Duy trì hiệu quả Dự án luân chuyển 97 con bò sinh sản, giúp 68 hộ gia đình có thêm sinh kế, từng bước thoát nghèo; hỗ trợ 04 hộ dân được hỗ trợ cải tạo vườn tạp, cấp cây, con giống với tổng kinh phí khoảng 50 triệu đồng.

Trung tá Nông Quang Lập còn đặc biệt quan tâm xây dựng ý thức tự quản trong cộng đồng. Anh đã tham mưu thành lập và duy trì hiệu quả 19 Tổ tự quản an ninh trật tự với 57 thành viên, đồng thời duy trì 8 Tổ tự quản đường biên, mốc giới cùng 53 hộ gia đình nhận tự quản đường biên, mốc giới. Định kỳ, các tổ tự quản cùng cán bộ, chiến sĩ Biên phòng tổ chức tuần tra, phát quang đường biên, kiểm tra mốc giới, đồng thời kết hợp tuyên truyền pháp luật ngay trên thực địa. Từ những hoạt động ấy, nhận thức của đồng bào về trách nhiệm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ ngày càng được nâng cao. Hằng năm, các tổ tự quản đã cung cấp cho lực lượng Biên phòng hàng chục nguồn tin có giá trị về tình hình an ninh trật tự, góp phần giữ vững ổn định khu vực biên giới.

Đối với anh, mỗi hộ gia đình thoát nghèo, mỗi em học sinh tiếp tục được đến trường, mỗi con đường được mở rộng hay mỗi tổ tự quản hoạt động hiệu quả đều là những viên gạch góp phần xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc. Kết quả đó không chỉ góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc nơi biên giới mà còn củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt quân - dân, xây dựng thế trận biên phòng toàn dân ngày càng vững chắc; góp phần lan tỏa hình ảnh đẹp của người lính Biên phòng thời kỳ mới - vững vàng nơi tuyến đầu Tổ quốc, gần dân, trọng dân, hết lòng vì Nhân dân và vì sự bình yên của từng bản làng nơi phên dậu đất nước.

TRÁI TIM NGƯỜI THẦY THUỐC QUÂN Y

Hơn 20 năm gắn bó với ngành Y cũng là hơn 20 năm Trung tá, bác sĩ Đặng Xuân Thành, Ban Quân y, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang tận tâm với nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bộ đội và Nhân dân. Từ những ca cấp cứu giữa vùng biên giới còn nhiều gian khó đến công việc tham mưu quân y hôm nay, ở cương vị nào, anh cũng giữ trọn tinh thần của người thầy thuốc và phẩm chất của người lính Bộ đội Cụ Hồ: tận tụy, trách nhiệm, hết lòng vì người bệnh.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Quân y, từ môi trường rèn luyện tại Lữ đoàn 297 (Phú Thọ), anh được điều động, chuyển công tác đến Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 313 với cương vị là Bệnh xá trưởng. Bốn năm gắn bó với dải biên thùy Xín Mần - Thanh Thủy cũng là quãng thời gian tôi luyện nên một bản lĩnh can trường của một người bác sỹ. "Thời điểm ấy, khó khăn không chỉ nằm ở những cung đường đèo dốc quanh co đất đá sạt lở, những bản làng mùa đông sương phủ buốt giá hay thiếu thốn về trang thiết bị y tế cũng như điều kiện sinh hoạt, ăn ở. Cái khó nhất là mỗi cán bộ, chiến sĩ chúng tôi phải vượt qua rào cản ngôn ngữ. Ai cũng phải học, để hiểu tiếng nói, phong tục tập quán của bà con người Mông, người Nùng, người La Chí... Rồi từ đó dần dần kiên trì thay đổi những hủ tục lạc hậu bằng ánh sáng của y học hiện đại" - bác sỹ Thành chia sẻ. Trong suốt những tháng ngày công tác tại các xã biên giới, điều khiến bác sỹ Đặng Xuân Thành khắc ghi sâu sắc nhất chính là những giây phút cấp cứu, khám bệnh giành giật sự sống cho bà con nơi đây. Trong ký ức của anh, ca trực tại Thanh Thủy - mảnh đất vốn còn nhiều vết tích của bom mìn sau chiến tranh là một trong những kỷ niệm

sâu đậm không thể quên. Đó là khi hai người dân đi làm nương rẫy, không may dẫm phải mìn còn sót lại sau chiến tranh. Lúc ấy là một bác sỹ trong bệnh xá, anh chỉ nghĩ làm thế nào giành lại sự sống cho họ. Anh đã cùng các đồng chí trong ca trực thực hiện sơ cấp cứu, xử lý vết thương, cầm máu và nhanh chóng đưa người bị thương chuyển lên bệnh viện tuyến trên. Tính mạng của hai người dân được giữ lại, nhưng những thương tích nặng nề đã khiến họ mất đi đôi chân. Với bác sĩ Thành, đó là ký ức đau đáu của những năm tháng nơi biên giới, giúp anh càng thấm thía giá trị của sự sống và trách nhiệm của người thầy thuốc trước mỗi người bệnh...



Bác sỹ Đặng Xuân Thành (thứ 2 từ phải sang) kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn phường Minh Xuân

Tháng 12/2014, bác sĩ Đặng Xuân Thành chuyển công tác về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang với cương vị

Bệnh xá trưởng. Giữa những thiếu thốn về cơ sở vật chất của bệnh xá lúc bấy giờ, anh cùng các đồng đội luôn ân cần, niềm nở đã trở thành niềm tin của người dân mỗi khi ốm đau, bệnh tật. Không chỉ bó hẹp trong không gian bệnh xá, đều đặn mỗi năm hai lần, bác sĩ Thành lại cùng đoàn công tác thực hiện chương trình khám và cấp phát thuốc miễn phí cho các gia đình chính sách, người dân có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa. Nhiều xã bác sỹ Thành cùng đồng đội đã đi qua như Kiên Đài, Côn Lôn, Kiến Thiết, Kim Bình, Vinh Quang, Hùng Lợi, Tân Trào...với hàng trăm nghìn lượt người dân được khám, tư vấn điều trị và cấp phát thuốc miễn phí. Đây không chỉ là hoạt động chuyên môn mà còn là sợi dây gắn kết tình quân - dân gắn bó bền chặt.

Hiểu rằng, sức khỏe của người lính chính là nền tảng để xây dựng quân đội tinh nhuệ, là "lá chắn" vững chắc cho Tổ quốc, vừa qua với vai trò mới là Trợ lý Ban Quân y, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, công việc của bác sĩ Thành đã chuyển từ trực tiếp điều trị, cấp cứu sang thực hiện nhiệm vụ tham mưu. Ở cương vị mới, kinh nghiệm thực tiễn của hơn 20 năm công tác trở thành vốn quý để anh tham mưu sát, đúng và hiệu quả hơn. Mỗi kế hoạch, mỗi đợt kiểm tra, mỗi chương trình tập huấn đều hướng đến mục tiêu xây dựng lực lượng quân y vững về chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, góp phần bảo đảm sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ trong mọi tình huống.

Trong suốt những năm công tác, cống hiến, sự tận tụy của Trung tá, bác sỹ Đặng Xuân Thành đã viết nên câu chuyện đẹp về một người lính, người thầy thuốc ưu tú vừa sáng y đức, vừa bản lĩnh vững vàng; tạo nên một điểm tựa tin cậy cho đồng đội và Nhân dân giữa thời bình.

NỮ CHỈ HUY TRÊN MẶT TRẬN MA TÚY

Trên trận tuyến đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, nơi luôn tiềm ẩn những nguy hiểm, phức tạp, Thượng tá Vương Thanh Mai, Đội trưởng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh luôn thể hiện bản lĩnh của người chỉ huy sâu sát, quyết liệt, tận tụy với công việc. Với chị, mỗi nhiệm vụ không chỉ là yêu cầu công tác, mà còn là trách nhiệm trước Đảng, trước ngành và trước Nhân dân.



Thượng tá Vương Thanh Mai, Đội trưởng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh

Trong thời gian công tác tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang trước tháng 7/2025, Thượng tá Vương Thanh Mai đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền và Công an tỉnh ban hành hàng trăm văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng, chống ma túy; xây dựng kế hoạch nghiệp vụ, tổ chức kiểm tra, tập huấn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy.

Không chỉ làm tốt công tác tham mưu, chị trực tiếp tham gia xác minh, hỗ trợ điều tra hơn 30 vụ việc; xác minh thông tin về 4 đối tượng truy nã; tham mưu xác lập chuyên án truy xét 2 đối tượng truy nã đặc biệt nguy hiểm. Đồng thời, chị phối hợp với Công an các địa phương xác minh, cung cấp thông tin, góp phần bắt giữ đối tượng truy nã và đề nghị truy nã quốc tế 1

trường hợp. Những kết quả đó thể hiện tinh thần chủ động, quyết liệt, bám sát nhiệm vụ của người cán bộ trực tiếp đấu tranh với tội phạm ma túy.

Xác định phòng ngừa là một trong những giải pháp quan trọng để ngăn chặn tội phạm và tệ nạn ma túy từ sớm, từ xa**,** Thượng tá Vương Thanh Mai đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật cho Nhân dân, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới. Trong 5 năm, chị chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ trong đội tổ chức 16 buổi tuyên truyền, thu hút 8.500 lượt người; Hội Phụ nữ cơ sở tổ chức 70 buổi, thu hút hơn 13.000 lượt người và phát 5.900 tờ rơi tuyên truyền. Chị tham mưu xây dựng 5 mô hình "Dòng họ không ma túy", góp phần phát huy vai trò của gia đình, dòng họ và cộng đồng trong phòng ngừa tội phạm, tệ nạn ma túy.

Trên cương vị Chủ tịch Hội Phụ nữ cơ sở, Thượng tá Vương Thanh Mai còn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo những hoàn cảnh khó khăn. Trong 5 năm, Hội đã tổ chức 20 lượt thăm hỏi, vận động quyên góp hơn 400 triệu đồng hỗ trợ các cháu học sinh và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn. Những việc làm ấy góp phần lan tỏa hình ảnh đẹp của người nữ cán bộ Công an không chỉ bản lĩnh, trách nhiệm trong công việc, mà còn giàu lòng nhân ái, gần gũi với Nhân dân.

Với những nỗ lực và cống hiến trong công tác, Thượng tá Vương Thanh Mai 5 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng giai đoạn 2021-2023; được Bộ trưởng Bộ Công an, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Đặc biệt, năm 2025 vừa qua, chị vinh dự được Hội Phụ nữ Bộ Công an vinh danh "Phụ nữ Công an tiêu biểu" giai đoạn 2015 - 2025.

HỌC BÁC - GẦN DÂN, GIÚP DÂN

Hơn 20 năm gắn bó trong lực lượng vũ trang, trải qua nhiều cương vị, từ Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy Đồn Biên phòng Phó Bảng (nay là Trợ lý Dân vận, Phòng Chính trị), Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung tá Ma Đức Minh đã cùng tập thể Đảng ủy, Ban Chỉ huy đơn vị luôn bám sát địa bàn, gần gũi đồng bào, triển khai nhiều mô hình, chương trình giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh trên tuyến biên giới.



Trung tá Ma Đức Minh cùng đồng đội giúp đỡ Nhân dân tu sửa nhà ở

Là người trực tiếp phụ trách công tác Đảng, công tác chính trị của đơn vị, Trung tá Ma Đức Minh cùng tập thể cấp ủy xác định rõ tuyên truyền, vận động quần chúng là giải pháp

quan trọng để xây dựng "thế trận lòng dân". Từ năm 2015 đến nay, dưới sự tham mưu, chỉ đạo của đồng chí, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Phó Bảng đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương tổ chức 1.675 buổi tuyên truyền với hơn 76.400 lượt người tham dự; phát trên 6.000 tờ rơi, trao 3.134 lá cờ Tổ quốc cho Nhân dân khu vực biên giới và thực hiện 1.267 buổi tuyên truyền lưu động với hơn 1.800 giờ phát thanh. Những hoạt động đó đã góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến gần hơn với đồng bào.

Không chỉ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, Trung tá Ma Đức Minh còn cùng tập thể Đồn Biên phòng Phó Bảng dành nhiều tâm huyết triển khai chương trình "Nâng bước em tới trường", "Con nuôi Đồn Biên phòng" và dự án "Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em đến trường". Qua đó đến nay, 20 học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã được hỗ trợ với tổng kinh phí hơn 525 triệu đồng, trong đó 4 em hoàn thành chương trình đào tạo nghề, 16 em tiếp tục học tập tại các trường phổ thông trên địa bàn. Không chỉ hỗ trợ vật chất, đồng chí còn cùng cán bộ, chiến sĩ đơn vị trở thành những người cha, người anh, tiếp thêm nghị lực để các em nuôi dưỡng ước mơ học tập. Tinh thần "gần dân, vì dân" còn được thể hiện rõ qua các chương trình "Xuân Biên phòng - Ấm lòng dân bản", "Đồng hành cùng phụ nữ biên cương", Trung tá Ma Đức Minh đã cùng đơn vị trao hơn 3.000 phần quà, tổng trị giá trên 5 tỷ đồng từ các nguồn xã hội hóa để trao tận tay các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

Từ thực tiễn địa bàn, xác định rõ công tác bảo vệ biên giới bền vững phải bắt đầu từ việc giúp Nhân dân ổn định cuộc sống. Chính vì vậy, đồng chí đã cùng tập thể Đồn Biên phòng Phó Bảng triển khai hiệu quả phong trào "Bộ đội Biên phòng chung sức xây dựng nông thôn mới". 18 căn nhà "Mái ấm biên cương" được xây dựng từ nguồn xã hội hóa cùng hơn 700 ngày công của cán bộ, chiến sĩ đã giúp nhiều hộ nghèo an cư; hoàn thành 3 km đường bê tông liên thôn với tổng kinh phí trên 2 tỷ đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, giao thương. Đặc biệt, mô hình luân chuyển 78 con bò sinh sản đã giúp 38 hộ gia đình có thêm sinh kế, từng bước vươn lên thoát nghèo. Theo Trung tá Ma Đức Minh, khi cuộc sống của người dân được cải thiện thì mỗi người dân sẽ trở thành một "cột mốc sống", cùng Bộ đội Biên phòng giữ gìn bình yên biên giới.

Việc thường xuyên bám cơ sở, gần dân, lắng nghe và kịp thời hỗ trợ đã giúp củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền và lực lượng Bộ đội Biên phòng. Từ năm 2018 đến nay, Nhân dân đã cung cấp 36 nguồn tin, trong đó 12 nguồn tin có giá trị, góp phần giúp lực lượng chức năng kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn biên giới.

Những việc làm bình dị của Trung tá Ma Đức Minh đã góp phần lan tỏa hình ảnh người cán bộ, chiến sĩ Biên phòng gần dân, sát dân, tận tụy vì Nhân dân - vững vàng nơi tuyến đầu Tổ quốc, hết lòng vì sự bình yên và phát triển của vùng biên cương.

VỮNG VÀNG TRÊN TRẬN TUYẾN THẦM LẶNG

Giữ bình yên từ những điều bình dị, ngăn ngừa nguy cơ từ khi còn manh nha, giải quyết vấn đề ngay tại cơ sở - đó là cách cán bộ, chiến sĩ Phòng An ninh nội địa, Công an tỉnh đang hàng ngày thực hiện nhiệm vụ. Bằng tinh thần chủ động, trách nhiệm, gần dân, sát cơ sở, đơn vị góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, vì cuộc sống bình yên của Nhân dân.



Phòng An ninh nội địa tổ chức Lễ công bố Quyết định thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương năm 2026 đối với cán bộ, chiến sĩ

Với đặc thù nhiệm vụ liên quan đến an ninh dân tộc, tôn giáo và những vấn đề xã hội nhạy cảm, Phòng An ninh nội địa luôn xác định nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu, giải quyết từ sớm, từ cơ sở là yêu cầu xuyên suốt. Từ thực tiễn địa

bàn, đơn vị chủ động phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, tham mưu lãnh đạo Công an tỉnh nhiều chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh nội địa. Trong công tác đảm bảo an ninh dân tộc, đơn vị đã tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, không để xảy ra các vụ việc gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Đặc biệt là phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương củng cố, giữ vững kết quả đã đạt được trong công tác đấu tranh, xóa bỏ "tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Mình" tại các địa bàn từng bị ảnh hưởng, chủ động phòng ngừa, triệt tiêu, xoá bỏ các điều kiện, các hoạt động tái phục hồi "tổ chức"; đồng thời chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp, hướng dẫn Công an cấp xã các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tuyên truyền, phát triển tôn giáo trái pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong công tác đảm bảo an ninh tôn giáo, đơn vị phối hợp giải quyết 34 vụ việc liên quan đến đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự, địa điểm sinh hoạt tôn giáo; bảo đảm an ninh 62 buổi lễ, hoạt động tôn giáo; phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn 11 vụ với 48 đối tượng liên quan đến các "hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới". Đơn vị cũng vận động thành công 72 hộ với 347 người từ bỏ tổ chức "Ân điển cứu rỗi", định hướng theo các hệ phái Tin lành được Nhà nước công nhận.

Với cán bộ, chiến sĩ phòng An ninh nội địa, bảo đảm an ninh không chỉ là đấu tranh với những nguy cơ lớn mà còn là kiên trì giải quyết từng vấn đề cụ thể của người dân. Trong công tác khiếu kiện, đơn vị đã tham mưu giải quyết cơ bản vụ việc của một trường hợp khiếu kiện kéo dài suốt 34 năm; chủ động nắm tình hình, vận động người dân bàn giao mặt bằng phục vụ Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang. Qua tuyên truyền, vận động,

27 hộ dân tự nguyện bàn giao mặt bằng; 11 hộ đã có quyết định cưỡng chế tự nguyện bàn giao, góp phần bảo đảm tiến độ dự án.

Không chỉ nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm được lan tỏa sang hoạt động an sinh xã hội. Đơn vị đã trao quà cho các hộ khó khăn, tổ chức chương trình "Áo ấm cho em - Tiếp bước đến trường" với tổng giá trị trên 300 triệu đồng, tặng 60 suất quà cho hộ khó khăn tại xã Yên Phú và đóng góp 11 đơn vị máu, hỗ trợ 4 lượt người bệnh hiểm nghèo. Đó là những việc làm ý nghĩa góp phần xây dựng hình ảnh người chiến sĩ Công an Nhân dân gần dân, trọng dân, vì Nhân dân phục vụ.

Với những nỗ lực bền bỉ, phòng An ninh nội địa nhiều năm liên tục được công nhận đạt danh hiệu "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", được Chính phủ tặng Cờ thi đua trong phong trào "Vì an ninh Tổ quốc", được Chủ tịch nước tặng Huân chương Chiến công hạng Nhì, cùng nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp. Bằng bản lĩnh, trách nhiệm và sự tận tâm, cán bộ, chiến sĩ Phòng An ninh nội địa đang góp những phần việc thầm lặng nhưng thiết thực vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh, giữ gìn cuộc sống bình yên của Nhân dân; qua đó tiếp tục tô thắm hình ảnh người chiến sĩ Công an Nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ.

BÍ THƯ CHI BỘ ĐI ĐẦU XÂY DỰNG "THÔN CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ"

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tinh thần gần dân, trọng dân, nói đi đôi với làm, ông Vũ Xuân Hiện, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn 11, xã Bắc Quang đã luôn trăn trở tìm giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo, đưa chủ trương chuyển đổi số đi vào cuộc sống. Với vai trò người đứng đầu ở cơ sở, ông cùng Chi bộ xây dựng mô hình "Thôn công nghệ, chuyển đổi số", từng bước hình thành cộng đồng số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cải cách hành chính và thúc đẩy phát triển nông thôn theo hướng hiện đại.



Ông Vũ Xuân Hiện (người thứ ba từ phải sang, hàng đầu) cùng Tổ công nghệ số cộng đồng và lãnh đạo địa phương triển khai Đề án "Thôn công nghệ, chuyển đổi số"

Thôn 11 là địa bàn có đông dân cư, đời sống người dân chủ yếu dựa vào sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Khi triển khai

Chương trình chuyển đổi số quốc gia, bên cạnh những thuận lợi, địa phương cũng gặp nhiều khó khăn do một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ. Trước thực tế đó, ông Vũ Xuân Hiện xác định muốn chuyển đổi số thành công phải bắt đầu từ sự đồng thuận của người dân và vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, ông chủ trì xây dựng Nghị quyết chuyên đề của Chi bộ về chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, đồng thời đổi mới công tác tuyên truyền, kết hợp giữa hình thức truyền thống với các nền tảng số để đưa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến từng hộ dân. Không dừng lại ở công tác tuyên truyền, ông Vũ Xuân Hiện còn trực tiếp vận động nguồn lực xã hội hóa đầu tư hạ tầng số phục vụ cộng đồng. Hệ thống internet cáp quang băng thông rộng, điểm phát sóng wifi miễn phí tại Nhà văn hóa thôn được đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ số. Trong điều hành công việc, ông tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin; đến nay, 100% văn bản chỉ đạo, giấy mời họp của Chi bộ và Ban quản lý thôn được gửi qua môi trường điện tử, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

Xác định người dân là trung tâm của quá trình chuyển đổi số, ông thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, lấy đoàn viên, thanh niên làm lực lượng nòng cốt để hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ. Thôn đã tổ chức tập huấn kỹ năng số cho hơn 80 đại diện hộ gia đình; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2, cài đặt Sổ sức khỏe điện tử và ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID). Cách làm gần gũi, kiên trì, phù hợp với từng nhóm đối

tượng đã giúp người dân từng bước hình thành kỹ năng số, mạnh dạn ứng dụng công nghệ trong đời sống hằng ngày. Một trong những kết quả nổi bật của mô hình là thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong cộng đồng dân cư. Đến nay, 100% hộ kinh doanh, cửa hàng trên địa bàn thôn đã niêm yết mã QR để thanh toán; nhiều giao dịch mua bán nông sản được thực hiện bằng chuyển khoản. Hoạt động thu các loại quỹ của thôn có 175/185 hộ gia đình (đạt 94,6%) thực hiện đóng góp bằng hình thức thanh toán điện tử. Những kết quả này không chỉ tạo thuận lợi cho người dân mà còn góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý, từng bước hình thành cộng đồng số ngay từ cơ sở. Từ hiệu quả của mô hình, nhận thức và kỹ năng số của người dân từng bước được nâng lên; tinh thần đoàn kết, đồng thuận trong Nhân dân tiếp tục được củng cố. Điều quan trọng hơn là mô hình "Thôn công nghệ, chuyển đổi số" đã khẳng định vai trò tiên phong của người Bí thư Chi bộ trong đổi mới phương thức lãnh đạo, lấy hiệu quả thực tiễn để tạo niềm tin, vận động Nhân dân đồng thuận thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Với những đóng góp thiết thực trong công tác lãnh đạo, điều hành và triển khai chuyển đổi số ở cơ sở, ông Vũ Xuân Hiện được chính quyền địa phương khen thưởng. Những kết quả đạt được là minh chứng sinh động cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, góp phần xây dựng cộng đồng số và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

TẬN TỤY VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VÙNG CAO

Giữa núi đá tai mèo, nơi đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, chị Sùng Thị Pà, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Khâu Vai đã trở thành điểm tựa tin cậy của hội viên phụ nữ.

Trước khi sáp nhập, chị Sùng Thị Pà là Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Cán Chu Phìn (cũ). Khi các xã Cán Chu Phìn, Lũng Pù và Khâu Vai hợp nhất thành xã Khâu Vai, chị tiếp tục được cán bộ, hội viên tín nhiệm bầu giữ cương vị Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã mới, luôn tận tâm, trách nhiệm với phong trào phụ nữ vùng cao.



Chị Sùng Thị Pà, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Khâu Vai

Là người dân tộc Mông, am hiểu phong tục, tập quán và những khó khăn của phụ nữ vùng cao, chị Sùng Thị Pà luôn trăn trở giúp chị em biết chữ, nói tiếng phổ thông, phát triển kinh tế và tự bảo vệ mình. Với vai trò Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, chị cùng Ban Chấp hành Hội triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, trọng tâm là "Xây dựng người phụ nữ thời kỳ mới" gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhiều mô hình thiết thực như "Chi hội 4 tốt" (*hoạt động tốt, hội viên tốt, phong trào tốt, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên tốt*), "3 có, 3 biết" (*3 có: có hội viên; có tổ chức Hội; có hoạt động Hội; 3 biết: biết mặt hội viên; biết*

hoàn cảnh hội viên; biết nhu cầu, nguyện vọng của hội viên); chương trình "Mẹ đỡ đầu" được duy trì, nhân rộng, góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên của hội viên. Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" (*5 không: Không đói nghèo; không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; không có bạo lực gia đình; không sinh con thứ ba trở lên; không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; 3 sạch: Sạch nhà; sạch bếp; sạch ngõ*) được triển khai gắn với xây dựng nông thôn mới. Kết quả đã vận động hội viên xây dựng 215 nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, ra quân vệ sinh môi trường, từng bước cải thiện diện mạo nông thôn vùng cao. Đặc biệt, chị kiên trì thực hiện cuộc vận động "Phụ nữ dân tộc thiểu số học chữ và nói tiếng phổ thông", thành lập 108 nhóm học với gần 500 hội viên, phối hợp mở 4 lớp xóa mù chữ, giúp nhiều phụ nữ biết đọc, biết viết, tự tin hơn trong giao tiếp. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người, xâm hại phụ nữ, trẻ em; triển khai hiệu quả chương trình "Mẹ đỡ đầu", nhận hỗ trợ 4 trẻ mồ côi, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Xác định phát triển kinh tế là then chốt để giảm nghèo bền vững, chị Sùng Thị Pà chỉ đạo duy trì 4 tổ phụ nữ liên kết nuôi lợn nái sinh sản với 54 thành viên, mang lại thu nhập ổn định 50 - 60 triệu đồng/hộ/năm; đồng thời quản lý hiệu quả nguồn vốn ủy thác Ngân hàng Chính sách xã hội với dư nợ trên 30 tỷ đồng cho 581 hộ vay.

Với sự tận tụy và trách nhiệm, chị vinh dự được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen "Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ cơ sở giỏi toàn quốc" năm 2023; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và công tác Hội giai đoạn 2021 - 2025.

HẾT LÒNG BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với mong muốn bảo vệ quyền lợi người lao động, chị Ma Thị Mơ, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tai Shing (thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương) đã khẳng định vai trò thủ lĩnh công đoàn tận tâm, trách nhiệm. Những cuộc thương lượng tập thể có sự tham gia của chị đã góp phần mang lại nhiều chính sách thiết thực về tiền lương, phúc lợi và an sinh xã hội cho gần 1.700 đoàn viên, người lao động trong Công ty. Chị Mơ vinh dự là đại biểu của tỉnh dự Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV.



Chị Ma Thị Mơ, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tai Shing

Từ năm 2020 đến nay, công đoàn đã phối hợp tổ chức nhiều cuộc đối thoại định kỳ và đột xuất. Chị Mơ chủ động xây dựng, đổi mới nội dung cuộc đối thoại theo từng chuyên đề, từng

nhóm vấn đề phát sinh trong quá trình lao động sản xuất nhằm giúp người lao động mạnh dạn chia sẻ ý kiến, kiến nghị. Sau mỗi cuộc đối thoại, những đề xuất hợp lý đều được chị tổng hợp, nghiên cứu kỹ để đưa vào nội dung thương lượng với Ban Giám đốc công ty.

Nhờ sự kiên trì và tinh thần trách nhiệm của chị, nhiều nội dung thương lượng đã mang lại lợi ích thiết thực cho người lao động. Các chế độ về tiền lương, thưởng, hỗ trợ chuyên cần, phúc lợi tập thể từng bước được cải thiện, chất lượng bữa ăn ca được nâng lên. Nhiều chính sách hỗ trợ đối với lao động nữ, lao động có hoàn cảnh khó khăn được công ty quan tâm thực hiện tốt hơn. Không chỉ là người đại diện bảo vệ quyền lợi cho người lao động, chị Mơ còn là cầu nối tin cậy giữa người lao động với doanh nghiệp. Trong những giai đoạn sản xuất gặp khó khăn, đơn hàng biến động, chị tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên chia sẻ cùng doanh nghiệp. Ông Tung Ming Peng, Phó Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tai Shing cho biết: "Chị Ma Thị Mơ luôn cân đối giữa yêu cầu phát triển của doanh nghiệp với quyền, lợi ích chính đáng của người lao động. Trong các cuộc đối thoại, thương lượng tập thể, chị luôn chủ động nắm bắt tình hình, kiên trì đề xuất những chính sách thỏa đáng cho người lao động. Đây là yếu tố quan trọng giúp hoạt động sản xuất của công ty luôn ổn định và phát triển".

Với những đóng góp của mình, nhiều năm liền chị Mơ nhận được Giấy khen, Bằng khen của Công ty, của các cấp, ngành. Vừa qua, chị được nhận Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Tuyên Quang là Chủ tịch công đoàn cơ sở xuất sắc tiêu biểu trong công tác đối thoại và thương lượng tập thể năm 2026.

GẦN DÂN, SÁT DÂN, XÂY DỰNG ĐỒNG THUẬN TỪ CƠ SỞ

Ở thôn Thíp, xã Bằng Hành, Ban Công tác Mặt trận luôn phát huy vai trò cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tuyên truyền, vận động người dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chung sức xây dựng quê hương, giữ gìn an ninh, trật tự từ cơ sở. Với những cách làm thiết thực, tháng 9/2026 vừa qua, Ban được biểu dương tại Hội nghị toàn quốc biểu dương Ban Công tác Mặt trận khu dân cư điển hình tiên tiến trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", giai đoạn 2016 - 2026 do Bộ Công an phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức.



Đại diện Ban Công tác Mặt trận thôn Thíp (đứng thứ hai từ phải sang) nhận Bằng khen của Bộ Công an tại Hội nghị toàn quốc biểu dương Ban Công tác Mặt trận khu dân cư điển hình tiên tiến

Thôn Thíp là địa bàn miền núi đặc biệt khó khăn, cách trung tâm xã khoảng 14 km, có diện tích tự nhiên 1.865,9 ha, với 399 hộ, 1.898 nhân khẩu thuộc bốn dân tộc Kinh, Dao, Mông và Tày. Trước những khó khăn về địa bàn, đời sống và trình độ dân trí không đồng đều, Ban công tác mặt trận thôn đã kiên trì thực hiện phương châm "gần dân, sát dân, lắng nghe dân, dựa vào dân", linh hoạt lồng ghép tuyên truyền trong các buổi họp thôn, sinh hoạt đoàn thể, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc và hoạt động cộng đồng. Từ năm 2021 đến nay, Ban Công tác mặt trận thôn đã chủ trì, phối hợp tổ chức 20 hội nghị tuyên truyền pháp luật với 1.200 lượt người tham dự; vận động 100% hộ gia đình ký cam kết chấp hành pháp luật, thực hiện hương ước, quy ước khu dân cư. Trong xây dựng nông thôn mới, Ban Công tác mặt trận thôn vận động xã hội hóa hỗ trợ 64 hộ xây dựng công trình vệ sinh, 71 hộ di chuyển chuồng trại khỏi gầm sàn và khu vực nhà ở; toàn thôn có 85 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 29 hộ đạt tiêu chí "Nhà sạch - Vườn đẹp", 37 hộ thoát nghèo bền vững. Chú trọng nắm bắt tâm tư, kịp thời giải quyết mâu thuẫn ngay từ cơ sở, Ban Công tác mặt trận thôn đã chủ trì, phối hợp hòa giải thành công 42 vụ việc, đạt tỷ lệ 85%, góp phần không để phát sinh khiếu kiện đông người, kéo dài hoặc hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự. Bên cạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tháng 4/2026, Ban phối hợp triển khai mô hình "Cộng đồng tiếp cận dịch vụ Internet" tại 21 hộ gia đình ở xóm 2, Lũng Trang, Xả Lại, với kinh phí hỗ trợ 20 triệu đồng. Thông qua mô hình, người dân được hướng dẫn kết nối các nhóm cộng đồng, cài đặt định danh điện tử VNeID và tiếp cận các ứng dụng khai thác dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số của người dân.

Đặc biệt, xuất phát từ thực tiễn xóm Khau Bung tập trung đông đồng bào Mông, trong đó có người theo đạo Tin lành, Ban Công tác mặt trận thôn đã tham mưu Chi bộ, phối hợp với Công an xã xây dựng mô hình "Làng Mông 3 không, 5 cùng" (không theo tà đạo, đạo lạ; không vi phạm pháp luật; không đói nghèo, lạc hậu; cùng xây dựng hệ thống chính trị; cùng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự; cùng phát triển kinh tế; cùng đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; cùng bảo vệ môi trường) với 18 hộ, 95 nhân khẩu tham gia. Ban phối hợp với các lực lượng, người có uy tín và Trưởng điểm nhóm Tin lành thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện. Qua đó, đồng bào Mông tích cực tham gia hoạt động chung, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chủ động phối hợp phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; địa bàn không phát sinh hoạt động tà đạo, đạo lạ, tổ chức bất hợp pháp, không xảy ra vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

Những kết quả trên khẳng định vai trò của Ban Công tác Mặt trận trong tập hợp, vận động Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết ở khu dân cư. Sau sắp xếp, thôn Thíp được sáp nhập và đổi tên thành thôn Thia; Ban Công tác Mặt trận tiếp tục phát huy kết quả đạt được, vận động Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động, chung sức xây dựng khu dân cư đoàn kết, an toàn, văn minh, góp phần củng cố "thế trận lòng dân".

PHÁT HUY PHẨM CHẤT BỘ ĐỘI CỤ HỒ TRONG THỜI KỲ MỚI

Trong những năm qua, phong trào thi đua yêu nước ở địa phương đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu trên các lĩnh vực. Một trong những điển hình là cựu chiến binh Đỗ Phúc Minh (sinh năm 1951), ở thôn Minh Ngọc, xã Minh Quang.



Mô hình trồng chanh của gia đình ông Minh

Trở về từ chiến trường Lào và mặt trận Vị Xuyên trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, mang trong mình di chứng chất độc da cam đi-ô-xin cùng những thương tích chiến tranh, ông vẫn luôn giữ vững phẩm chất cao đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế gia đình, đồng thời tích cực tham gia công tác xã hội, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Sau khi xuất ngũ trở về địa phương, cuộc sống của gia đình ông gặp nhiều khó khăn, kinh tế còn thiếu thốn. Tuy nhiên, với ý chí và nghị lực của

người lính, ông luôn tâm niệm: "Còn sức khỏe là còn lao động". Từ suy nghĩ đó, ông không ngừng tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm sản xuất thông qua các lớp tập huấn về trồng trọt, chăn nuôi; đồng thời mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào phát triển kinh tế. Với quyết tâm làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, ông đã vay 50 triệu đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đầu tư sản xuất.

Nhận thấy địa phương có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế lâm nghiệp, ông tập trung đầu tư trồng rừng. Từ vài héc-ta ban đầu, đến nay gia đình ông đã phát triển được 24 ha rừng với các loại cây như keo, mỡ, bạch đàn…, tạo nguồn thu ổn định và lâu dài. Không chỉ vậy, trên diện tích đất vườn, ông còn trồng khoảng 1.000 cây chanh tứ mùa. Nhờ chăm sóc đúng kỹ thuật, vườn chanh phát triển tốt, mỗi năm cho sản lượng khoảng 60 tấn quả, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó, ông tận dụng gần 2 ha mặt nước để nuôi các loại cá như trôi, chép, mè, chim, bỗng…, góp phần đa dạng hóa mô hình sản xuất và nâng cao thu nhập.

Bằng sự cần cù, sáng tạo trong lao động cùng tinh thần dám nghĩ, dám làm, mô hình kinh tế tổng hợp của gia đình ông mang lại thu nhập khoảng 300 triệu đồng mỗi năm, trở thành một trong những mô hình phát triển kinh tế hiệu quả của địa phương. Thành quả đó không chỉ cải thiện đời sống gia đình mà còn tạo động lực, niềm tin để nhiều người dân mạnh dạn học tập, làm theo.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong các phong trào thi đua ở cơ sở, trên cương vị Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh thôn, ông luôn tận tụy, trách nhiệm, tích cực tuyên truyền, vận động hội viên hưởng ứng các phong trào thi

đua do Hội phát động, nhất là phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu", giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

Từ chính những kinh nghiệm thực tiễn của bản thân, ông luôn sẵn sàng chia sẻ kỹ thuật sản xuất, hướng dẫn cách làm hay, hỗ trợ con giống của gia đình theo hình thức luân phiên để tạo điều kiện cho các hội viên có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế. Sự tận tình giúp đỡ của ông đã góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ trong Chi hội, giúp nhiều hội viên có thêm động lực vươn lên ổn định cuộc sống. Nhờ đó, đời sống của các hội viên ngày càng được cải thiện; đến nay Chi hội có 19/20 hộ khá, 1 hộ nghèo.

Với tinh thần trách nhiệm và kết quả đạt được, ông Minh còn được Nhân dân tín nhiệm bầu giữ nhiều trọng trách ở địa phương như Chi hội trưởng Hội Nông dân, Trưởng ban Công tác Mặt trận khu dân cư. Dù ở bất kỳ cương vị nào, ông cũng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tâm với công việc, gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương; tích cực vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và xây dựng khu dân cư ngày càng phát triển.

Ở tuổi ngoài 70, bước chân đã phần nào chậm lại bởi những vết thương chiến tranh và di chứng chất độc da cam đi-ô-xin, nhưng ý chí, nghị lực và phẩm chất của người lính năm xưa vẫn luôn vẹn nguyên. Mỗi ngày, ông vẫn cần mẫn lao động bên những cánh rừng, vườn chanh và ao cá; tiếp tục truyền cảm hứng về tinh thần vượt khó, ý chí vươn lên làm giàu chính đáng và trách nhiệm với cộng đồng.

NỮ BÍ THƯ ĐOÀN XÃ GIÀU NHIỆT HUYẾT

Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tinh thần không ngừng học tập, rèn luyện, xung kích, sáng tạo, đồng chí Đặng Thị Hương, Bí thư Đoàn xã Thanh Thủy đã không ngừng phấn đấu, rèn luyện, phát huy vai trò của người cán bộ Đoàn, trở thành tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Từ sự nỗ lực đó, đồng chí vinh dự được Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên (LHTN) Việt Nam trao Giải thưởng Nguyễn Chí Thanh năm 2026.



Bí thư Đoàn xã Thanh Thủy Đặng Thị Hương (thứ hai, từ phải sang) tích cực vận động các nguồn lực hỗ trợ nhân dân địa phương

Là cán bộ nữ người dân tộc Dao, sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, đồng chí Đặng Thị Hương luôn nhận thức sâu sắc rằng việc học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện ở nhận thức mà quan trọng hơn là phải được cụ thể hóa bằng hành động hằng ngày. Đồng chí luôn lấy tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy, nói đi đôi với làm và hết lòng phục vụ Nhân dân làm phương châm công tác; xem đó là nền tảng để rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

Ngay từ những năm đầu công tác, đồng chí đã thể hiện tinh thần cầu thị, ham học hỏi và khát vọng cống hiến của người cán bộ trẻ. Sau khi tốt nghiệp với hai bằng đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục và Tâm lý học giáo dục, đồng chí không ngừng học tập, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, từng bước khẳng định năng lực, sự sáng tạo và trách nhiệm trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Trên cương vị Bí thư Đoàn xã Thanh Thủy, đồng chí luôn chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Đoàn, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các phong trào do Đoàn Thanh niên triển khai đều gắn với nhu cầu thực tiễn của Nhân dân, tạo môi trường để đoàn viên, thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

Dấu ấn nổi bật trong quá trình công tác của đồng chí Đặng Thị Hương là tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng, luôn gắn hoạt động của tổ chức Đoàn với những việc làm thiết thực phục vụ Nhân dân. Trong phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới", đồng chí đã chỉ đạo triển khai nhiều công trình, phần việc có ý nghĩa thiết thực. Đoàn xã đã tổ chức tu sửa, đắp lề trên

7 km đường giao thông nông thôn, phối hợp làm mới 1 km đường bê tông, duy trì 04 tuyến đường thanh niên tự quản sáng - xanh - sạch - đẹp; triển khai gần 50 hoạt động chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp, vệ sinh nhà văn hóa cùng các công trình, di tích lịch sử, văn hóa, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn và nâng cao ý thức của người dân trong giữ gìn cảnh quan môi trường.

Phát huy vai trò tiên phong của tuổi trẻ trong bảo vệ môi trường, đồng chí đã chỉ đạo duy trì hiệu quả các phong trào "Ngày thứ Bảy tình nguyện", "Ngày Chủ nhật xanh"; tổ chức trồng và chăm sóc trên 10.000 cây xanh, thực hiện 60 hoạt động thu gom rác thải, phát quang, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, thu hút trên 2.800 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia. Những hoạt động này không chỉ góp phần cải thiện môi trường sống mà còn lan tỏa lối sống xanh, ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng trong đoàn viên, thanh niên và Nhân dân.

Với quan điểm lấy việc chăm lo đời sống Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, đồng chí Đặng Thị Hương luôn chủ động kết nối, huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo và thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Từ năm 2021 đến nay, đồng chí đã vận động hỗ trợ xóa 09 nhà tạm, nhà dột nát với tổng trị giá 630 triệu đồng; trao tặng cây giống, con giống cho các hộ khó khăn trị giá trên 200 triệu đồng; huy động trao hơn 1.000 suất quà với tổng trị giá gần 700 triệu đồng.

Đồng chí cũng tích cực triển khai nhiều mô hình mang đậm ý nghĩa nhân văn, trong đó có việc xã hội hóa tuyến đường "Thắp sáng đường biên" tại thôn Nặm Ngặt với 50 bóng đèn năng lượng mặt trời, tổng trị giá 100 triệu đồng, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn và nâng cao đời sống người dân khu vực

biên giới. Đặc biệt, mô hình "Đội xe ôm tình nguyện" với 50 đoàn viên, thanh niên đã hỗ trợ đưa đón trên 1.000 lượt thân nhân gia đình liệt sĩ, cựu chiến binh lên thăm Đền thờ các Anh hùng liệt sĩ Mặt trận Vị Xuyên tại Cao điểm 468 thôn Nặm Ngặt, xã Thanh Thuỷ. Đây là hoạt động giàu ý nghĩa tri ân, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn cho thế hệ trẻ.

Bằng tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo và những kết quả nổi bật trong công tác, đồng chí Đặng Thị Hương đã đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận, như: Giải Nhì Cuộc thi "Sáng kiến, mô hình phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả thông qua hoạt động văn hóa ở cơ sở" do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức; Giải Nhất Hội thi Bí thư Đoàn cơ sở giỏi do Tỉnh Đoàn tổ chức và tham gia vòng chung kết Hội thi Bí thư Đoàn cơ sở giỏi toàn quốc năm 2023; được tặng Bằng khen của tỉnh và Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt, năm 2026, đồng chí Đặng Thị Hương vinh dự được Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng Giải thưởng Lý Tự Trọng - phần thưởng cao quý dành cho những cán bộ Đoàn tiêu biểu, xuất sắc trong cả nước. Đây là sự ghi nhận xứng đáng đối với quá trình rèn luyện, cống hiến bền bỉ của người thủ lĩnh thanh niên nơi cơ sở.

Chia sẻ về quá trình công tác, đồng chí Đặng Thị Hương luôn tâm niệm: "Học tập và làm theo Bác không phải là những điều lớn lao, mà bắt đầu từ tinh thần trách nhiệm trong từng công việc hằng ngày, từ việc gần dân, hiểu dân, giúp dân và luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao". Chính suy nghĩ ấy đã trở thành động lực để đồng chí không ngừng nỗ lực đổi mới, sáng tạo, tận tâm với công việc và hết lòng vì Nhân dân phục vụ.

BÍ THƯ CHI BỘ THÔN - NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM

23 năm gắn bó với cương vị Bí thư chi bộ thôn, đồng chí Nguyễn Xuân Xuyến, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn Ngọc Hà, xã Linh Hồ luôn tâm niệm, muốn vận động Nhân dân làm tốt thì trước hết cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu. Từ suy nghĩ ấy, đồng chí đã cùng tập thể chi bộ, Ban Phát triển thôn kiên trì tuyên truyền, vận động Nhân dân đoàn kết, chung sức xây dựng quê hương ngày càng khởi sắc.



Đồng chí Nguyễn Xuân Xuyến, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn Ngọc Hà, xã Linh Hồ

Trên cương vị Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận, đồng chí Nguyễn Xuân Xuyến cùng tập thể chi bộ, Ban Phát triển thôn sâu sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân; tuyên truyền để bà con hiểu rõ lợi ích của từng công trình, từng phần việc đối với chính cuộc sống của mình. Những việc khó được bàn bạc công khai, dân chủ; cán bộ, đảng viên làm

trước để Nhân dân tin tưởng, làm theo. Từ cách làm đó, Nhân dân trong thôn đã đồng thuận làm mới 7.355 m đường bê tông với chiều rộng từ 2,5 đến 4 m. Bà con đóng góp hơn 2 tỷ đồng mua vật liệu, huy động trên 550 ngày công lao động. Cùng với hệ thống đường giao thông, các hộ gia đình còn làm mới hơn 1.000 m cổng bê tông, xây dựng hơn 3.000 m tường rào và hơn 20 ngôi nhà kiên cố, bán kiên cố. Đến nay, 95% số hộ có công trình vệ sinh bảo đảm; 100% hộ sử dụng điện lưới quốc gia và nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Công tác chăm lo việc học của con em được quan tâm, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%.

Điều đáng quý là trong mỗi phong trào, đồng chí Xuyến không chỉ vận động bằng lời nói mà luôn trực tiếp thực hiện. Gia đình đồng chí đã hiến 350 m2 đất làm đường liên thôn, đóng góp 37 triệu đồng mua cát, sỏi và tham gia 95 ngày công làm đường ngõ xóm cùng các công trình khác.

Không chỉ đi đầu trong xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng chí còn tích cực lao động sản xuất, chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện gia đình để nâng cao thu nhập. Trong cuộc sống, đồng chí luôn quan tâm, giúp đỡ các hộ còn khó khăn, góp phần xây dựng tình làng nghĩa xóm đoàn kết, thân thiện.

Với những đóng góp tích cực trong công tác xây dựng Đảng, vận động Nhân dân và các phong trào tại địa phương, đồng chí Nguyễn Xuân Xuyến nhiều lần được các cấp biểu dương, khen thưởng. Phần thưởng đáng quý hơn cả đối với người Bí thư chi bộ 23 năm gắn bó với cơ sở đó chính là sự tin tưởng của Nhân dân và những đổi thay hiện hữu trên chính quê hương mình.

CỰU CHIẾN BINH GƯƠNG MẪU PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Trong phong trào thi đua yêu nước và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhiều cựu chiến binh đã phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, vượt khó vươn lên phát triển kinh tế, tích cực đóng góp cho cộng đồng và sự phát triển của địa phương. Cựu chiến binh Vũ Ngọc Tính, sinh năm 1961, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đức Tính, hội viên Chi hội Cựu chiến binh thôn Quang Sơn, xã Bắc Quang là một trong những điển hình tiêu biểu của phong trào "Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi", được cán bộ, hội viên và Nhân dân tin tưởng, ghi nhận.



Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại mặt trận Vị Xuyên từ năm 1981 đến tháng 12 năm 1985, ông Vũ Ngọc Tính trở về quê hương với quyết tâm vượt qua khó khăn để xây dựng cuộc sống mới. Những năm đầu xuất ngũ, kinh tế gia đình còn nhiều thiếu thốn, thu nhập bấp bênh, điều kiện tích lũy gần như không có. Việc chuyển từ môi trường quân đội sang lao động sản xuất, kinh doanh trong cơ chế thị trường đặt ra nhiều thử thách,

đòi hỏi phải không ngừng học hỏi, tích lũy kinh nghiệm và từng bước thích nghi.

Với bản lĩnh của người lính, ông không chấp nhận hoàn cảnh khó khăn mà luôn kiên trì tìm hướng đi phù hợp. Gần mười năm bền bỉ thực hiện phương châm "lấy ngắn nuôi dài", ông lần lượt trải qua nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Từ những công việc buôn bán nhỏ lẻ, sửa chữa, mua bán xe máy đến đầu tư máy ủi, máy xúc phục vụ các công trình xây dựng trên nhiều địa bàn, mỗi công việc đều giúp ông tích lũy thêm kinh nghiệm, bản lĩnh và nguồn lực để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Đến năm 2004, với quyết tâm xây dựng một doanh nghiệp hoạt động ổn định, ông thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đức Tính, chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng. Những ngày đầu khởi nghiệp, doanh nghiệp gặp không ít khó khăn về nguồn vốn, kinh nghiệm quản lý và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, bằng ý chí vượt khó và tinh thần dám nghĩ, dám làm của người lính Bộ đội Cụ Hồ, ông không ngừng học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương thức quản lý, xây dựng uy tín với khách hàng và đối tác, từng bước mở rộng quy mô hoạt động.

Đến nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đức Tính đã có hệ thống nhà xưởng, kho bãi rộng khoảng 3.400 m^2 cùng các phương tiện, máy móc như máy nâng, xe ô tô tải... phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Không chỉ đáp ứng nhu cầu thị trường trên địa bàn xã Bắc Quang, doanh nghiệp còn phân phối vật liệu xây dựng tới gần 10 xã tại các địa phương lân cận. Từ năm 2021 đến năm 2025, lợi nhuận hằng năm đạt từ 810 triệu đến trên 1 tỷ đồng; riêng 6 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận đạt

khoảng 450 triệu đồng. Những kết quả đó không chỉ khẳng định hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh mà còn minh chứng cho ý chí vượt khó, tinh thần đổi mới, sáng tạo và bản lĩnh của người cựu chiến binh trên mặt trận phát triển kinh tế.

Chia sẻ về kinh nghiệm của mình, ông Vũ Ngọc Tính luôn khẳng định "*Điều quan trọng nhất là luôn giữ vững phẩm chất của người lính Bộ đội Cụ Hồ - sống chân thành, trung thực, lấy chữ tín làm đầu trong kinh doanh. Tôi luôn tâm niệm phải đối xử thật chân thành, nhiệt tình với đối tác, khách hàng và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ mọi người xung quanh*...". Chính sự chân thành, uy tín và trách nhiệm ấy đã góp phần tạo dựng niềm tin đối với khách hàng, đối tác, đồng thời trở thành nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

Không chỉ thành công trong phát triển kinh tế, ông Vũ Ngọc Tính còn luôn ý thức sâu sắc trách nhiệm đối với cộng đồng. Doanh nghiệp của ông tạo việc làm thường xuyên cho 30 lao động, trong đó ưu tiên tuyển dụng con em cựu chiến binh, cựu quân nhân với mức thu nhập ổn định khoảng 8 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh đó, ông luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hội viên cựu chiến binh phát triển kinh tế, góp phần giúp nhiều gia đình có thêm điều kiện vươn lên ổn định cuộc sống. Ông còn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, chung sức xây dựng quê hương. Thời gian qua, ông đã hưởng ứng, đóng góp 80 triệu đồng cho các hoạt động phúc lợi xã hội, xây dựng nông thôn mới và chăm lo đời sống cộng đồng. Bản thân và gia đình luôn gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

nhiều năm liền đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa". Với những kết quả đạt được, từ năm 2021 đến năm 2024, ông liên tục được công nhận danh hiệu "Hội viên Cựu chiến binh sản xuất, kinh doanh giỏi" cấp huyện; năm 2025, ông được Hội Cựu chiến binh tỉnh Tuyên Quang công nhận danh hiệu "Hội viên Cựu chiến binh sản xuất, kinh doanh giỏi" cấp tỉnh.

Ở tuổi ngoài 60, cựu chiến binh Vũ Ngọc Tính vẫn luôn giữ trọn tinh thần trách nhiệm, ý chí vượt khó và khát vọng cống hiến của người lính năm xưa. Từ những năm tháng rèn luyện trong quân ngũ đến quá trình lập nghiệp trên quê hương, ông luôn phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" bằng những việc làm thiết thực, nỗ lực lao động sáng tạo, phát triển doanh nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa tình đồng đội. Thành công của ông không chỉ góp phần phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mà còn lan tỏa những giá trị tốt đẹp về tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên và trách nhiệm với cộng đồng.

NỮ CÁN BỘ XÃ VÙNG CAO ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ KẾT NỐI NGUỒN LỰC VÌ CỘNG ĐỒNG

Phát huy vai trò của người cán bộ cơ sở, đồng chí Tống Thị Ngân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Minh đã chủ động ứng dụng chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các nền tảng mạng xã hội để kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm với những hoàn cảnh khó khăn, góp phần huy động nguồn lực xã hội, thực hiện hiệu quả công tác an sinh và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn.

Yên Minh là địa bàn vùng cao còn nhiều khó khăn, điều kiện học tập, sinh hoạt của người dân và học sinh ở nhiều thôn, điểm trường còn thiếu thốn. Trước thực tế đó, đồng chí Tống Thị Ngân luôn tâm niệm người cán bộ muốn giúp dân thì phải chủ động tìm giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn. Từ năm 2021, đồng chí mạnh dạn ứng dụng các nền tảng số để chia sẻ những hình ảnh chân thực về đời sống của đồng bào, điều kiện học tập của học sinh và nhu cầu hỗ trợ tại địa phương. Mọi hoạt động khảo sát, vận động, tiếp nhận và triển khai nguồn lực đều được thực hiện công khai, minh bạch, tạo niềm tin đối với các tổ chức, doanh nghiệp và nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh. Từ sự kết nối của đồng chí, nhiều chương trình an sinh xã hội đã được triển khai, mang lại hiệu quả thiết thực. Đến nay, địa phương đã huy động nguồn lực xây dựng 34 điểm trường, 18 ngôi nhà cho hộ nghèo và 09 cây cầu dân sinh, góp phần cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt và đi lại của người dân. Nhiều công trình

phục vụ giáo dục tiếp tục được đầu tư như 02 thư viện, 12 tủ cơm ga, phòng máy tính cùng nhiều trang thiết bị dạy và học. Đặc biệt, đồng chí đã kết nối, duy trì nguồn kinh phí trên 4 tỷ đồng để bảo đảm bữa ăn trưa cho học sinh tại 10 điểm trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh bán trú. Hằng năm, thông qua môi trường số, đồng chí còn vận động từ 600 triệu đến trên 1 tỷ đồng để hỗ trợ khám, chữa bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai và trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.



Đồng chí Tống Thị Ngân (đứng thứ tư từ phải sang, hàng thứ ba từ trên xuống) vinh dự là một trong 100 gương mặt tiêu biểu của Chương trình "Việc tử tế", chụp ảnh lưu niệm cùng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phủ Chủ tịch nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2026)

Không chỉ huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đồng chí Tống Thị Ngân còn góp phần đổi mới phương thức thực hiện công tác an sinh xã hội ở cơ sở. Việc ứng dụng chuyển

đổi số đã mở rộng kết nối giữa địa phương với các tổ chức, doanh nghiệp và nhà hảo tâm trên cả nước, giúp nhiều chương trình hỗ trợ được triển khai kịp thời, đúng đối tượng và đạt hiệu quả thiết thực. Đồng chí cũng tích cực vận động hỗ trợ trang thiết bị công nghệ thông tin cho các thôn, góp phần nâng cao điều kiện ứng dụng chuyển đổi số tại cơ sở. Từ những việc làm cụ thể, thiết thực, cách làm của đồng chí đã lan tỏa tinh thần trách nhiệm, sẻ chia và khơi dậy sự chung tay của cộng đồng trong chăm lo đời sống đồng bào vùng cao.

Những kết quả đạt được đã khẳng định tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo và tận tụy của người cán bộ cơ sở, luôn gần dân, trọng dân, lấy lợi ích của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Bằng việc ứng dụng chuyển đổi số để kết nối nguồn lực vì cộng đồng, đồng chí Tống Thị Ngân đã góp phần đưa nhiều chủ trương về an sinh xã hội đi vào cuộc sống, tạo thêm điều kiện để học sinh và người dân vùng cao vươn lên. Ghi nhận những đóng góp đó, đồng chí được bình chọn là một trong 100 gương mặt tiêu biểu của Chương trình "Việc tử tế" toàn quốc; tháng 6/2026, vinh dự được gặp và báo cáo thành tích với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc.

GƯƠNG MẪU ĐI ĐẦU, VUN ĐẮP NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN

Giữa những người cán bộ cơ sở đang ngày ngày lặng lẽ cống hiến cho quê hương, ông Triệu Quang Vinh, Bí thư Chi bộ thôn Nậm An, xã Tân Quang luôn được cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin yêu bởi tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và những việc làm thiết thực. Với ông, vai trò của người Bí thư Chi bộ không chỉ thể hiện trong những buổi sinh hoạt chi bộ hay các cuộc họp dân, mà còn được khẳng định bằng những việc làm cụ thể, với sự gương mẫu trong lao động, sản xuất và tinh thần luôn đặt lợi ích của tập thể của Nhân dân lên trên hết.



Mô hình nuôi cá tầm của ông Triệu Quang Vinh

Nhiều năm đảm nhiệm cương vị Bí thư Chi bộ, ông luôn cùng Chi ủy phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Mọi chủ trương, nhiệm vụ của địa phương đều được chi bộ bàn bạc dân chủ, thống nhất trước khi triển khai. Từ đó, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua,

chung sức xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế.

Với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", ông cùng Chi bộ kiên trì tuyên truyền, vận động Nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công, kinh phí để xây dựng các công trình phục vụ cộng đồng. Từ sự đồng thuận ấy, tuyến đường giao thông nông thôn dài 1.300m được mở rộng; sân hội trường thôn được bê tông hóa; nhà văn hóa được sửa chữa, bổ sung trang thiết bị; hệ thống điện chiếu sáng được lắp đặt trên các tuyến đường. Những công trình ấy không chỉ làm thay đổi diện mạo nông thôn mà còn góp phần nâng cao chất lượng đời sống của người dân, thắt chặt hơn tinh thần đoàn kết trong cộng đồng.

Không chỉ tận tụy trong công tác Đảng, ông Triệu Quang Vinh còn là người tiên phong trong phát triển kinh tế. Với quan điểm "Muốn vận động Nhân dân thì trước hết mình phải làm trước, làm hiệu quả để người dân tin và làm theo", năm 2021 ông thành lập Hợp tác xã Chế biến chè Vinh Sính với 7 thành viên nhằm khai thác hiệu quả vùng chè Shan tuyết của địa phương. Từ việc quy hoạch vùng nguyên liệu, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, thu hái đến liên kết tiêu thụ sản phẩm, ông đều trực tiếp tham gia cùng các thành viên hợp tác xã. Đến nay, nhiều sản phẩm như chè xanh, chè vàng, hồng trà, bạch trà, trà mao tiêm... đã từng bước khẳng định chỗ đứng trên thị trường, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đồng mỗi năm cho hợp tác xã.

Bên cạnh cây chè, ông còn mạnh dạn phát triển mô hình nuôi cá tầm, góp phần mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế ở địa phương. Năm 2022, tận dụng điều kiện tự nhiên, gia đình ông bắt tay vào nuôi cá tầm. Ban đầu, ông nuôi với quy mô

500m^2; đến nay, đã mở rộng diện tích lên 1.000m^2, khoảng 10.000 con. Mỗi năm cho thu hoạch khoảng 10 tấn cá thương phẩm. Điều đáng quý hơn là từ sự tiên phong của người Bí thư chi bộ, nhiều hộ dân đã mạnh dạn học tập, đầu tư phát triển mô hình này. Đến nay, trên 80% số hộ trong thôn tham gia nuôi cá tầm với tổng diện tích bể và lồng nuôi khoảng 12.000 m², hàng năm xuất bán ra thị trường khoảng 120 tấn cá thương phẩm. Cùng với 90 ha chè Shan tuyết đang cho thu hoạch, đây đã trở thành những mô hình kinh tế chủ lực, góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm và từng bước cải thiện đời sống của người dân trong thôn.

Chia sẻ về kinh nghiệm của mình, ông Vinh cho biết: "Theo tôi, muốn làm kinh tế hiệu quả thì trước hết phải chịu khó học hỏi, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật và kiên trì với mô hình mình đã lựa chọn. Còn trong công tác xã hội, người Bí thư chi bộ phải thực sự gương mẫu, gần dân, lắng nghe dân và nói đi đôi với làm. Khi mình làm bằng trách nhiệm và sự chân thành thì người dân sẽ tin tưởng, đồng thuận và cùng chung sức thực hiện."

Không chỉ quan tâm phát triển kinh tế, ông luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng, chăm lo công tác giáo dục, khuyến học, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Nhiều năm liền, Chi bộ thôn hoàn thành tốt nhiệm vụ; công tác phát triển đảng viên đạt và vượt chỉ tiêu; tỷ lệ trẻ em đến trường luôn đạt trên 97%; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, trên địa bàn không có công dân vi phạm pháp luật, tham gia vào các tệ nạn xã hội. Những kết quả ấy là minh chứng cho vai trò lãnh đạo của chi bộ và sự gương mẫu của người đứng đầu.

Với những thành tích đó, ông Triệu Quang Vinh cùng tập thể Chi bộ thôn Nậm An đã được các cấp, các ngành ghi nhận, biểu dương khen thưởng.

PHÁT HUY VAI TRÒ HẠT NHÂN LÃNH ĐẠO CỦA CHI BỘ

Nhiều năm gắn bó với công tác Đảng ở cơ sở, đồng chí Mã Phúc Hương, sinh năm 1969, dân tộc Tày, Bí thư Chi bộ thôn Làng Hản, Đảng bộ xã Tân Trào luôn xác định: Muốn xây dựng Chi bộ vững mạnh, trước hết người Bí thư phải gương mẫu, sâu sát cơ sở, gần dân, trọng dân và nói đi đôi với làm. Từ nhận thức đó, đồng chí cùng Chi bộ từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, đưa chủ trương của Đảng vào cuộc sống.



Đồng chí Mã Phúc Hương, Bí thư Chi bộ thôn Làng Hản, xã Tân Trào vận động Nhân dân hiến đất mở rộng đường giao thông nội đồng

Làng Hản là địa bàn có đông đồng bào dân tộc Tày sinh sống. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Chi bộ thôn xác định muốn nghị quyết đi vào cuộc sống phải xuất phát từ thực tiễn, sát với nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Trên cương vị Bí thư Chi bộ, đồng chí luôn chú trọng phát huy dân chủ, cùng Chi ủy bàn bạc, thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời trực tiếp tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu, đồng thuận và tổ chức thực hiện.

Trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng chí cùng Chi bộ tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy nội lực, chung sức xây dựng quê hương. Nhân dân

trong thôn đã đóng góp trên 370 triệu đồng, huy động 450 ngày công lao động để dọn dẹp hành lang, san gạt mặt bằng, đổ bê tông mặt đường; hoàn thành 1.117 m đường bê tông. Điều đáng ghi nhận là đồng chí Bí thư Chi bộ không chỉ vận động bằng lời nói mà trực tiếp làm gương. Cá nhân đồng chí đóng góp 42 ngày công, hỗ trợ máy móc, thiết bị với tổng trị giá 35 triệu đồng phục vụ các công trình hạ tầng. Từ sự gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, qua đó tạo niềm tin và sự hưởng ứng của Nhân dân. Đồng chí đã vận động Nhân dân đóng góp 70 triệu đồng xây dựng Nhà văn hóa thôn với quy mô trên 100 chỗ ngồi; kiên cố hóa 1.400 m kênh mương nội đồng. Phong trào mỗi hộ gia đình tự nguyện đóng góp 10 ngày công mỗi năm để vệ sinh môi trường, chỉnh trang thôn xóm được duy trì. Tuyến đường hoa Tường vi dài 600 m được xây dựng; hệ thống điện chiếu sáng trên 1.610 m được chỉnh trang.

Xây dựng Đảng ở cơ sở, theo đồng chí Mã Phúc Hương, không thể tách rời nhiệm vụ chăm lo đời sống Nhân dân. Bởi vậy, cùng với củng cố tổ chức Đảng, Chi bộ thôn Làng Hản chú trọng lãnh đạo phát triển kinh tế, vận động Nhân dân chuyển đổi phương thức sản xuất, nhân rộng những mô hình hiệu quả. Đến nay, thu nhập bình quân của người dân trong thôn đạt trên 54 triệu đồng/người/năm. Hằng năm, thôn đạt danh hiệu "Thôn văn hóa", trên 90% hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa".

Với tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và phương châm "nói đi đôi với làm", đồng chí Mã Phúc Hương đã cùng Chi bộ thôn Làng Hản phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, đưa chủ trương của Đảng trở thành những việc làm cụ thể, thiết thực, góp phần xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh và xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

ĐOÀN VIÊN TRẺ DẪN DẮT CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở CƠ SỞ

Với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", gần 1 năm qua, hình ảnh chị Lương Thu Trúc, Bí thư Đoàn thôn Thành Tâm, xã Đồng Văn cùng các đoàn viên miệt mài hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã trở nên quen thuộc với người dân.



Chị Lương Thu Trúc (người mặc áo đoàn) hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng trên nền tảng số

Chị Lương Thu Trúc, sinh năm 2002, dân tộc Lô Lô. Sau khi tốt nghiệp đại học, thay vì lựa chọn lập nghiệp ở thành phố như bạn đồng trang lứa, chị trở về quê hương tham gia hoạt động đoàn tại thôn với mong muốn đóng góp sức trẻ cho sự phát triển

của địa phương. Xác định đoàn viên trẻ là nòng cốt trong chuyển đổi số, chị Trúc hướng dẫn đoàn viên, thanh niên sử dụng thành thạo các nền tảng số, trực tiếp hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng như VNeID, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu khác. Kết quả, chị cùng lực lượng đoàn viên, thanh niên trong thôn đã giúp gần 300 hộ dân, đặc biệt là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số nắm và sử dụng thành thạo các ứng dụng như VNeID, dịch vụ công trực tuyến. Những nỗ lực của chị đã góp phần đưa tỷ lệ người dân trong thôn sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%. Đây là minh chứng sinh động cho tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ và là tấm gương cần được biểu dương nhân rộng.

Nhận thấy chợ phiên vẫn giao dịch chủ yếu bằng tiền mặt, chị Trúc đã ứng dụng công nghệ số để "đi chợ 4.0" và bán hàng online. Chị phối hợp với thôn mở các lớp tập huấn kỹ năng số cho thanh niên và các hộ kinh doanh trong thôn. Nội dung tập huấn tập trung vào khởi nghiệp số, lập Fanpage, kênh TikTok, quay video, livestream và đăng bán nông sản đặc trưng của xã trên sàn thương mại điện tử. Nhờ đó, có hơn 100 hộ gia đình kinh doanh đã mạnh dạn bán hàng online, từng bước mở rộng thị trường và tăng thu nhập.

Từ những việc làm thiết thực, gần gũi với đời sống, chị Lương Thu Trúc đã phát huy rõ nét vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ, đưa chuyển đổi số đến gần hơn với người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả đạt được là minh chứng cho tinh thần dám nghĩ, dám làm, trách nhiệm với cộng đồng của một cán bộ Đoàn trẻ.

BÍ THƯ CHI BỘ PHÁT HUY VAI TRÒ TIÊN PHONG CỦA ĐẢNG VIÊN

Dám nghĩ, dám làm "đi trước mở đường", chú trọng phát huy vai trò nêu gương của đảng viên, đồng chí Tương Văn Kiảng, Bí thư Chi bộ tổ dân phố 12 Khuổi My, phường Hà Giang 1 đã trở thành điểm tựa để đồng bào vùng cao chuyển mình phát triển kinh tế, xây dựng bản làng khởi sắc từ chính tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng.



Đồng chí Tương Văn Kiảng (người thứ hai từ trái sang) nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Tuyên Quang lần thứ I (2025 - 2030)

Khuổi My là địa bàn vùng cao, là nơi cư trú của đồng bào dân tộc Dao, giao thông đi lại khó khăn, chủ yếu là đường đất theo chân núi, sản xuất lâu nay của người dân hầu hết là tự cung, tự cấp với cây lúa, cây ngô, chè shan tuyết và chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô nhỏ theo hộ gia đình. Trăn trở trước cái nghèo

của bà con, Bí thư Chi bộ Tương Văn Kiảng luôn đau đáu tìm hướng đi mới cho quê hương. Vào năm 2016, khi khái niệm homestay vẫn còn xa lạ với nhiều người dân vùng cao, đồng chí Kiảng là người đầu tiên ở Khuổi My mạnh dạn cải tạo ngôi nhà sàn truyền thống của gia đình để làm homestay đón khách. Nhờ phát huy hiệu quả những lợi thế, tiềm năng sẵn có của Khuổi My từ bản sắc văn hóa độc đáo trong mỗi món ăn, trang phục đặc trưng, đời sống sinh hoạt, các nghi lễ truyền thống của đồng bào dân tộc Dao như Lễ cấp sắc, Cúng làng, Cúng rừng cùng vẻ đẹp thiên nhiên của những thửa ruộng bậc thang, rừng chè Shan tuyết cổ thụ hàng trăm năm tuổi - mô hình phát triển du lịch cộng đồng của gia đình đồng chí Kiảng đã từng bước tạo được dấu ấn riêng cho du khách khi đến đây. Khi lượng khách du lịch bắt đầu ổn định, Bí thư Chi bộ Kiảng đã chủ động chia sẻ cách làm, vận động các hộ có điều kiện cùng tham gia làm du lịch, nhất là đảng viên trong Chi bộ, từng bước lan tỏa mô hình phát triển kinh tế mới cho bản làng. Từ một homestay ban đầu, Khuổi My dần hình thành điểm du lịch cộng đồng với hàng chục hộ làm dịch vụ lưu trú, ẩm thực, trải nghiệm văn hóa, tạo thêm việc làm và thu nhập ngay tại địa phương.

Song song với phát triển du lịch, đồng chí Kiảng đặc biệt coi trọng vai trò "đảng viên đi trước" trong xây dựng hạ tầng và phát triển sản xuất. Đồng chí đã kiên trì vận động được gần 20 hộ dân hiến đất, góp công, từng bước nâng cấp tuyến đường đất thành tuyến đường bê tông liên thôn dài gần 3 km, đồng thời xây dựng hệ thống kè bảo vệ đường. Có đường, đồng chí tiếp

tục vận động người dân mạnh dạn mở rộng quy mô trồng chè, thảo quả với hàng trăm ha, đồng thời phát triển chăn nuôi và trồng hoa, cây cảnh phục vụ du lịch. Bản thân đồng chí cũng đã tiên phong mở rộng diện tích trồng thảo quả, chè Shan tuyết với hàng chục ha; từ phát triển mô hình kinh tế tổng hợp đã mang lại nguồn thu ổn định cho gia đình đồng chí đạt khoảng 400 - 600 triệu đồng/năm. Khuổi My từ địa bàn còn nhiều khó khăn, đến nay đã có 65 hộ thoát nghèo, diện mạo bản làng vùng cao ngày càng khởi sắc.

Những kết quả đạt được đó một lần nữa khẳng định vai trò của người Bí thư Chi bộ ở cơ sở về nêu cao tinh thần "nói đi đôi với làm", lấy hiệu quả thực tiễn để thuyết phục và dẫn dắt người dân cùng vươn lên làm giàu chính đáng trên mảnh đất quê hương, góp phần tạo niềm tin vững chắc giữa Đảng với người dân. Với những đóng góp bền bỉ, đồng chí Tương Văn Kiảng đã được các cấp khen thưởng là Người có uy tín trong cộng đồng (2023), điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (năm 2025), điển hình tại Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Tuyên Quang lần thứ I (2025 - 2030); đặc biệt đồng chí vinh dự được lựa chọn là một trong 19 đại biểu của tỉnh dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
***Phần thứ nhất*: Bác Hồ với Tuyên Quang**	9
I. Hành trình lịch sử từ Pác Bó - Cao Bằng đến Tân Trào - Tuyên Quang, từ Cách mạng Tháng Tám đến kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược	10
II. Một số địa điểm chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở làm việc và những hoạt động của Người tại Tuyên Quang	15
***Phần thứ hai*: Tuyên Quang học tập và làm theo lời Bác**	49
1. Hành trình vươn lên từ nông dân đến giám đốc hợp tác xã	51
2. Chàng trai dân tộc Mông với ước mơ "Biến đá thành hoa"	54
3. "Đánh thức" tiềm năng từ cây chè quê hương	57
4. Người cán bộ kỹ thuật nỗ lực "kiến tạo giá trị từ những cải tiến nhỏ"	60
5. Góp sức tạo sinh kế trên quê hương	63
6. Đảng viên trẻ "đánh thức" đất khó vùng cao	67
7. Làm giàu từ mô hình nuôi hươu	70
8. Đảng viên trẻ năng động, tiên phong phát triển kinh tế	73
9. Khởi nghiệp xanh từ xưởng mộc nhỏ	76
10. Hợp tác xã chè Hương Shan nâng tầm giá trị chè vùng cao	78
11. Người công nhân tận tâm vận hành lưới điện	80
12. Người phụ nữ dân tộc Mông "dệt" giấc mơ trên cao nguyên đá	83
13. "Tỷ phú" bưởi Xuân Vân	86

14. Thu nhập cao từ cây măng Lục trúc 89
15. Làm giàu từ cây gấc 91
16. Lô Lô Chải - Từ bản làng khó khăn đến "Làng du lịch tốt nhất thế giới" 94
17. Không để học sinh bị bỏ lại phía sau 97
18. Bền bỉ rèn luyện, chinh phục "đường đua xanh" 100
19. Dành trọn trái tim cho trẻ mồ côi 103
20. Người gìn giữ hồn cốt văn hóa Cao Lan 105
21. Tận tụy với công tác y tế ở thôn bản 109
22. Bền bỉ những mùa gieo chữ ở vùng cao 112
23. Nghệ nhân thắp sáng mùa trăng 115
24. Tận tâm vì sức khỏe nhân dân 118
25. Truyền lửa văn hóa vùng cao 122
26. Lan tỏa nghị lực sống cho người khuyết tật 125
27. Kết nối tấm lòng nhân ái 128
28. Cô giáo trẻ đưa công nghệ đến lớp học vùng khó khăn 131
29. Giữ trọn tấm lòng người thầy thuốc 134
30. Khát vọng chinh phục tri thức 138
31. Nữ bác sĩ nêu cao tinh thần "Lương y như từ mẫu" 141
32. Hành trình thầm lặng đi tìm đồng đội 144
33. Điểm tựa vững chắc nơi biên cương 148
34. Đại úy Phạm Ngọc Bắc – Thực hiện tốt Sáu điều Bác Hồ dạy 151
35. Giữ vững "thế trận lòng dân" nơi địa đầu cực Bắc của Tổ quốc 155
36. Nữ cán bộ công an xã lặng thầm gieo yêu thương 159
37. Đại đội Trinh sát cơ giới - Đoàn kết, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ 162

38. Người lính biên phòng bám bản, bám dân 165
39. Chủ nhiệm chính trị tận tâm với công việc 169
40. Người giữ lửa những ký ức 172
41. Đại đội Kho Vũ khí đạn - lan tỏa việc học và làm theo Bác 176
42. Điểm tựa bình yên ở cơ sở 179
43. Người cán bộ biên phòng vì sự bình yên nơi biên cương 182
44. Trái tim người thầy thuốc quân y 186
45. Nữ chỉ huy trên mặt trận ma túy 190
46. Học Bác - Gần dân, giúp dân 193
47. Vững vàng trên trận tuyến thầm lặng 196
48. Bí thư chi bộ đi đầu xây dựng "thôn công nghệ, chuyển đổi số" 199
49. Tận tụy vì sự tiến bộ của phụ nữ vùng cao 202
50. Hết lòng bảo vệ quyền lợi người lao động 205
51. Gần dân, sát dân, tạo đồng thuận từ cơ sở 208
52. Phát huy phẩm chất bộ đội cụ Hồ trong thời kỳ mới 212
53. Nữ Bí thư Đoàn xã giàu nhiệt huyết 215
54. Bí thư chi bộ - Nói đi đôi với làm 220
55. Cựu chiến binh gương mẫu phát triển kinh tế 223
56. Nữ cán bộ xã vùng cao ứng dụng chuyển đổi số kết nối nguồn lực vì cộng đồng 227
57. Gương mẫu đi đầu, vun đắp niềm tin của Nhân dân 231
58. Phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ 235
59. Đoàn viên trẻ dẫn dắt chuyển đổi số ở cơ sở 238
60. Bí thư chi bộ phát huy vai trò tiên phong của đảng viên 241

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Đồng chí **Trần Mạnh Lợi**,

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

1. Đồng chí **Nguyễn Lam Sơn**, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

2. Đồng chí **Lê Mạnh Cường**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

3. Đồng chí **Nguyễn Văn Hưng**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

BAN BIÊN SOẠN

Trưởng ban Biên soạn

Đồng chí **Trần Mạnh Lợi**,

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phó ban Biên soạn

1. Đồng chí **Nguyễn Lam Sơn**, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

2. Đồng chí **Lê Mạnh Cường**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

3. Đồng chí **Nguyễn Văn Hưng**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên soạn

1. Đồng chí **Vũ Trung Kiên**, Trưởng phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng,

2. Đồng chí **Nguyễn Văn Đức**, Phó trưởng phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng,

3. Đồng chí **Lê Thị Thu Nga**, Chuyên viên chính, phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng

4. Đồng chí **Nguyễn Thị Yến**, Chuyên viên chính, phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng

5. Đồng chí **Đào Hồng Xiêm**, Chuyên viên chính, phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng

6. Đồng chí **Lê Kim Anh**, Chuyên viên, phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng

7. Đồng chí **Lê Thanh Quỳnh**, Chuyên viên, phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng

Trình bày, sửa bản in
Đồng chí **Vũ Trung Kiên**
Đồng chí **Nguyễn Văn Đức**
Đồng chí **Nguyễn Thị Yến**

In 300 cuốn, tại Công ty CP In Hà Giang

Giấy phép xuất bản số: 77/GP-SVHTTDL, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 09 tháng 11 năm 2026.